

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----∞-----

BÁO CÁO
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
ĐẾN NĂM 2030 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Gio Linh, 2024

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH



BÁO CÁO
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
ĐẾN NĂM 2030 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Ngày..... tháng..... năm 2024
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Ngày..... tháng..... năm 2024
UBND HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. MỞ ĐẦU.....	1
Phần I. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	2
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT..	2
1. Cơ sở pháp lý.....	2
2. Cơ sở thông tin số liệu, tư liệu trong lập điều chỉnh quy hoạch	3
3. Cấu trúc của báo cáo	3
II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ BIẾN ĐỘNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐIỀU CHỈNH	3
1. Hiện trạng sử dụng đất theo từng loại đất	3
2. Biến động sử dụng đất giai đoạn 2020-2024	5
III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH THỜI KỲ 2021-2030.....	7
1. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.....	7
2. Đánh giá những mặt được, những tồn tại và nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện quy hoạch thời kỳ 2021-2030.....	10
2.1. Những mặt đạt được.....	10
2.2. Những tồn tại, hạn chế	11
2.3. Nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện quy hoạch đến năm 2030.....	11
Phần II. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030	13
I. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội	13
1. <i>Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế</i>	13
2. <i>Các chỉ tiêu phát triển văn hoá - xã hội.....</i>	13
II. Cân đối, phân bổ diện tích các loại đất cho các mục đích sử dụng.....	13
1. <i>Chỉ tiêu sử dụng đất</i>	13
2. <i>Tổng hợp, nhu cầu và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất</i>	14
III. Diện tích đất chuyển mục đích trong kỳ quy hoạch.....	19
Phần III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025.....	20
I. Chỉ tiêu sử dụng đất	20
II. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất	20
1. <i>Đất nông nghiệp.....</i>	20
2. <i>Đất phi nông nghiệp.....</i>	20
3. <i>Đất chưa sử dụng</i>	22

III. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích	22
1. Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp.....	22
2. Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp.....	22
3. Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở.....	22
IV. Diện tích đất cần thu hồi	22
V. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng	22
Phần IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	23
I. CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ, CẢI TẠO ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	23
II. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	23
1. Giải pháp về thủ tục hành chính.....	23
2. Giải pháp về nguồn vốn	24
3. Giải pháp về khoa học công nghệ, sử dụng lao động	25
4. Giải pháp về thông tin và truyền thông.....	25
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	26

ĐẶT VẤN ĐỀ

I. MỞ ĐẦU

Đất đai là tài nguyên Quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, địa bàn xây dựng và phát triển dân sinh, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Vai trò của đất đối với con người và các hoạt động sống là rất quan trọng, nhưng lại giới hạn về diện tích và cố định về vị trí. Do vậy việc sử dụng đất cần phải hết sức tiết kiệm và hợp lý.

Công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai: Luật đất đai năm 2013 quy định: “quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất” là 1 trong 15 nội dung quản lý Nhà nước về đất đai; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được quy định từ Điều 31 đến Điều 51 của Luật đất đai và được cụ thể tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ (từ Điều 7 đến Điều 12), Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Luật Đất đai 2024 quy định “Lập, điều chỉnh, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất” là 1 trong 18 nội dung quản lý Nhà nước về đất đai và đã dành 01 chương (chương V) quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số: 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến quy hoạch có thể lập đồng thời. Quy hoạch nào được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn. Tại điểm 4 mục 9 Điều 1 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định cụ thể:... “*Trường hợp quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt thì quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được lập đồng thời với việc lập quy hoạch tỉnh. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được lập và thẩm định xong trước thì trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước. Sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt, nếu quy hoạch sử dụng đất cấp huyện có mâu thuẫn với quy hoạch tỉnh thì phải điều chỉnh cho phù hợp*”.

Quy hoạch sử dụng đất huyện Gio Linh thời kỳ 2021-2030 đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 31/8/2021.

Sau khi xem xét các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ cho huyện Gio Linh và các chỉ tiêu sử dụng đất tại trong quy hoạch tỉnh Quảng Trị cho thấy có nhiều điểm chưa phù hợp cần phải điều chỉnh. Với những cơ sở như trên, UBND huyện Gio Linh tiến hành lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Phần I. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý, phát triển Cụm công nghiệp;
- Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về hoạt động lấn biển;
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Quyết định 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định 2326/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Điều chỉnh Quyết định 2326/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định 397/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

2. Cơ sở thông tin số liệu, tư liệu trong lập điều chỉnh quy hoạch

- Niên giám thống kê huyện Gio Linh năm 2023;
- Các báo cáo về tình hình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Gio Linh các năm 2021,2022,2023, 2024;
- Tài liệu về quy hoạch 3 loại rừng huyện Gio Linh.
- Tài liệu về Quy hoạch chung xây dựng của 17 xã, thị trấn thuộc huyện Gio Linh đến năm 2030;
- Số liệu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 và số liệu thống kê đất đai năm 2020, 2021, 2022, 2023; số liệu rà soát thống kê đất đai đến thời điểm điều chỉnh quy hoạch năm 2024 của huyện và của 17 xã, thị trấn;
- Danh mục công trình về đăng ký nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 huyện Gio Linh sử dụng trong lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Số liệu, bản đồ rà soát các danh mục công trình đã thực hiện theo năm kế hoạch 2021,2022,2023, 2024;
- Đăng ký điều chỉnh nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực trên địa huyện Gio Linh và các xã, thị trấn thuộc huyện Gio Linh đến năm 2030;
- Các tài liệu khác có liên quan.

3. Cấu trúc của báo cáo

Nội dung của báo cáo “Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Gio Linh” ngoài phần đặt vấn đề, phần kết luận và kiến nghị, được bố cục thành 4 phần như sau:

Phần I: Sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất

Phần II: Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất

Phần II: Kế hoạch sử dụng đất năm 2025

Phần IV: Giải pháp thực hiện quy hoạch sử dụng đất

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ BIẾN ĐỘNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐIỀU CHỈNH

1. Hiện trạng sử dụng đất theo từng loại đất

Diện tích đất tự nhiên năm 2024 của huyện Gio Linh là 47.088,33 ha, được phân bổ cho các mục đích sử dụng: Diện tích đất nông nghiệp: 38.844,30 ha, chiếm 82,49% tổng diện tích tự nhiên; Diện tích đất phi nông nghiệp: 6.493,75 ha, chiếm 13,79% tổng diện tích tự nhiên; Diện tích đất chưa sử dụng: 1.750,29 ha chiếm 3,72% tổng diện tích tự nhiên. Bình quân 0,609 ha đất tự nhiên/người và diện tích, cơ cấu các loại đất chính được thể hiện, cụ thể:

a. Đất nông nghiệp

Tính đến năm 2024 diện tích đất nông nghiệp của huyện Gio Linh là 38.844,30 ha, chiếm 82,49% tổng diện tích tự nhiên, trong đó:

+ Diện tích đất trồng lúa có 5.503,94 ha chiếm 11,69% diện tích tự nhiên, chiếm 14,17% diện tích đất nông nghiệp (trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa tập trung nhiều ở các xã Gio Mỹ 922,38 ha, Trung Hải 771,63 ha, Trung Sơn 651,99 ha, Gio Mai 621,06 ha, Gio Quang 504,80 ha...

+ Diện tích đất trồng cây hàng năm có 3.159,83ha chiếm 6,71% diện tích tự nhiên, chiếm 8,13% diện tích đất nông nghiệp (trong đó diện tích đất trồng cây hàng năm tập trung nhiều ở các xã Gio Mỹ 369,18 ha, Phong Bình 289,47 ha, Trung Sơn 285,20 ha...

+ Đất trồng cây lâu năm có 8.052,97 ha, chiếm 17,10% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 20,73% diện tích đất nông nghiệp, chủ yếu là diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm như cao su, hồ tiêu; các cây ăn quả bơ chuối, vải, nhãn, xoài xen lẫn trong các khu dân cư.

+ Đất rừng phòng hộ có 9.769,63 ha, chiếm 20,75% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 25,15% diện tích đất nông nghiệp, phân bố chủ yếu tại xã Linh Trường 9.139,84 ha.

+ Đất rừng sản xuất có 11.756,64 ha, chiếm 24,97% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 30,27% diện tích đất nông nghiệp được phân bố chủ yếu tại xã Linh Trường 7.312,11, Gio Quang 570,05 ha, Gio Mỹ 473,84 ha...

- Đất nuôi trồng thủy sản có 542,44 ha, chiếm 1,15% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 1,40% diện tích đất nông nghiệp, trong đó vùng trong đê có diện tích 700,49 ha, chiếm 13,45 % diện tích nuôi trồng thủy sản toàn huyện, . Đất nuôi trồng thủy sản phân bố nhiều ở các xã: Gio Mai 124,01 ha, Gio Mỹ 61,40 ha, Trung Hải 87,88 ha, Phong Bình 58,20 ha...

- Đất nông nghiệp khác có 58,84 ha, chiếm 0,12% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 0,15% diện tích đất nông nghiệp, phân bố chủ yếu ở xã Gio Quang 14,25 ha, xã Trung Giang 8,67 ha và xã Trung Sơn 16,5 ha...

b. Đất phi nông nghiệp

Năm 2024, diện tích đất phi nông nghiệp của huyện có 6.493,75 ha, chiếm 13,79% tổng diện tích tự nhiên, trong đó:

- Đất quốc phòng có 53,17 ha, chiếm 0,11% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 0,82% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất an ninh có 6,85ha, chiếm 0,01% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 0,11% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất khu công nghiệp có 176,35 ha, chiếm 0,37% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 2,72% diện tích đất phi nông nghiệp, trong đó xã Gio Quang 100,37 ha, xã Gio Châu 75,97 ha.

- Đất cụm công nghiệp có 51,91 ha, chiếm 0,11% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 0,80% diện tích đất phi nông nghiệp, được phân bố ở xã Gio Việt.

- Đất thương mại dịch vụ có 70,08 ha, chiếm 0,15% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 1,08% diện tích đất phi nông nghiệp, được phân bố chủ yếu ở thị trấn Cửa Việt 23,48 ha, xã Gio Hải 26,89 ha, xã Trung Hải 8,59 ha...

- Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh có 57,58 ha chiếm 0,12% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 0,89% diện tích đất phi nông nghiệp, được phân bổ chủ yếu ở thị trấn Cửa Việt 30,58 ha, xã Gio Mai 8,53 ha, xã Phong Bình 8,11 ha...

- Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản có 42,42 ha chiếm 0,09% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 0,65% diện tích đất phi nông nghiệp, trong đó xã Trung Giang 38,91ha và xã Gio Mỹ 3,51 ha.

- Đất sản xuất vật liệu xây dựng làm đồ gốm có 8,51 ha, chiếm 0,02% tổng diện tích tự nhiên và chiếm 0,13% diện tích đất phi nông nghiệp, phân bổ chủ yếu ở xã Linh Trường 7,30 ha.

- Đất phát triển hạ tầng có 4.085,90 ha, chiếm 8,68% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 62,92% diện tích đất phi nông nghiệp. Trong đó: Đất giao thông là 1.524,55 ha; Đất thủy lợi: 1.252,89 ha; Đất xây dựng cơ sở văn hóa: 14,48 ha; Đất xây dựng cơ sở y tế: 13,39 ha; Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo: 85,97 ha; Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: 50,16 ha; Đất công trình năng lượng: 191,94 ha; Đất công trình bưu chính viễn thông: 0,97 ha; Đất có di tích lịch sử - văn hóa: 25,10 ha; Đất bãi thải, xử lý chất thải: 9,46 ha; Đất cơ sở tôn giáo: 8,60 ha; Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, NHT: 898,60 ha; Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội: 3,60 ha; Đất chợ: 6,20 ha;

- Đất sinh hoạt cộng đồng có 17,32 ha, chiếm 0,04% tổng diện tích tự nhiên và chiếm 0,27% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất khu vui chơi giải trí công cộng có 466,77 ha, chiếm 0,99% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 7,19% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất ở nông thôn có 1.172,72 ha, chiếm 4,93% tổng diện tích tự nhiên và chiếm 18,09% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất ở đô thị có 101,42 ha, chiếm 0,22% tổng diện tích tự nhiên và chiếm 1,56% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan có 15,49 ha, chiếm 0,03% tổng diện tích tự nhiên và chiếm 0,24% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất xây dựng trụ sở công trình sự nghiệp có 0,03 ha.

- Đất cơ sở tín ngưỡng có 56,25 ha, chiếm 0,12% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 0,87% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất sông ngòi, kênh mương có 991,14 ha, chiếm 2,10% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 15,26% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất có mặt nước chuyên dùng có 265,33 ha, chiếm 0,56% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 4,09% diện tích đất phi nông nghiệp.

- Đất phi nông nghiệp khác là 8,50 ha, chiếm 0,02% tổng diện tích tự nhiên, chiếm 0,13% diện tích đất phi nông nghiệp.

c. Đất chưa sử dụng

Đất chưa sử dụng có diện tích là 1.750,29 ha, chiếm 3,72% tổng diện tích tự nhiên, chủ yếu phân bổ ở xã Gio Hải 362,49 ha, xã Gio Mai 215,16 ha; xã Gio Mỹ 323,46 ha...

2. Biến động sử dụng đất giai đoạn 2020-2024

2.1. Đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp của Gio Linh năm 2020 là 39.410,71 ha, đến năm 2024 là 38.844,30 ha giảm 566,41 ha, trong đó:

Đất trồng lúa: Đất trồng lúa năm 2020 là 5.524,04 ha đến 2024 là 5.503,94 ha, giảm tuyệt đối 20,10 ha, giảm chủ yếu để thực hiện các công trình giao thông đi qua đi bàn huyện;...

Đất trồng cây hàng năm khác: Đất trồng cây hàng năm khác năm 2020 là 3.334,29 ha đến 2024 là 3.159,83 ha, giảm tuyệt đối 174,45 ha, để thực hiện các công trình: Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; Công trình Hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để mở rộng cảng Cửa Việt (đợt 2); Cao tốc Bắc Nam Vạn Ninh - Cam Lộ; Xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam; chuyển mục đích sang đất ở tại các xã, thị trấn...

Đất trồng cây lâu năm: Đất trồng cây lâu năm 2020 là 8.333,17 ha đến 2024 là 8.052,97 ha, giảm tuyệt đối 280,20 ha, để thực hiện các công trình: Đường Cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, Xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam; đất Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị thuê giao lại cho địa phương quản lý tại xã Linh Hải, Gio Sơn, Phong Bình; chuyển mục đích sang đất ở tại các xã.

Đất rừng phòng hộ: Đất có rừng phòng hộ năm 2020 là 9.930,95 ha đến 2024 là 9.769,63 ha, giảm tuyệt đối 161,32 ha, để xây dựng công trình Đường nối đường HCM nhánh Đông với đường HCM nhánh Tây; Đo đạc công trình, cắm mốc khu vực hiện trạng, quy hoạch đất nghĩa địa tại các xã thị trấn...

Đất rừng sản xuất: Đất có rừng sản xuất năm 2020 là 11.690,44 ha đến 2024 là 11.756,64 ha, biến động tăng 66,20 ha.

Đất nuôi trồng thủy sản: Đất nuôi trồng thủy sản năm 2020 là 36,65 ha đến 2024 là 58,84 ha, biến động tăng 22,19 ha

Đất nông nghiệp khác: Đất nông nghiệp khác năm 2020 là 86,55 ha đến 2023 là 80,38 ha, giảm tuyệt đối 6,17 ha, trong đó chuyển sang các loại đã thu hồi để thực hiện các công trình dự án nhưng chưa thực hiện được thống kê vào đất bằng chưa sử dụng 1,06 ha; còn lại giảm do nguyên nhân khác...

2.2. Đất phi nông nghiệp

Năm 2020, huyện Gio Linh có 6.205,03 ha đất phi nông nghiệp và đến năm 2024 có diện tích 6.493,75 ha, tăng 288,72 ha cụ thể như sau:

Đất quốc phòng: Đất quốc phòng giai đoạn 2020 - 2024, giữ nguyên diện tích là 53,17 ha.

Đất an ninh: Đất an ninh năm 2020 là 6,65 ha đến 2024 là 6,85 ha, biến động tăng 0,20 ha

Đất khu công nghiệp: Đất khu công nghiệp năm 2020 là 174,00 ha đến 2024 là 176,35 ha, biến động tăng 2,35 ha

Đất cụm công nghiệp: Đất cụm công nghiệp giai đoạn 2020 - 2024, giữ nguyên diện tích là 51,91 ha.

Đất thương mại dịch vụ: Đất thương mại dịch vụ năm 2020 là 42,94 ha đến 2024 là 70,08 ha, tăng 27,14 ha.

Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp năm 2020 có diện tích là 57,18ha, đến năm 2024 có diện tích 57,58 ha, tăng 0,40 ha.

Đất phát triển hạ tầng: Đất phát triển hạ tầng năm 2020 là 3.872,81ha, đến năm 2024 có diện tích 4.085,90 ha, tăng 213,09 ha.

Đất sinh hoạt cộng đồng: Đất sinh hoạt cộng đồng năm 2020 là 16,78 ha, đến năm 2024 có diện tích 17,32 ha, tăng 0,54 ha.

Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: Đất khu vui chơi, giải trí công cộng năm 2020 là 3,72 ha, đến năm 2024 có diện tích 18,72 ha, tăng 15,00 ha.

Đất ở tại nông thôn: Đất ở tại nông thôn năm 2020 là 417,16 ha đến năm 2023 có diện tích 466,77 ha, tăng 49,61 ha, bình quân tăng gần 12,4 ha/năm. Diện tích tăng chủ yếu sử dụng từ đất nông nghiệp, trong đó đất trồng cây hàng năm chiếm tỷ lệ rất lớn.

Đất ở đô thị: Đất ở đô thị năm 2020 là 95,37 ha đến năm 2024 có diện tích 101,42 ha, tăng 6,05 ha. Tăng chủ yếu do phát triển các khu dân cư tại thị trấn Gio Linh và Cửa Việt.

Đất trụ sở cơ quan: Đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp năm 2020 là 15,05 ha đến năm 2024 có diện tích 15,49 ha, tăng 0,44 ha.

Đất cơ sở tín ngưỡng: Đất cơ sở tín ngưỡng năm 2020 là 56,07 ha đến năm 2024 có diện tích 56,25 ha, tăng 0,18 ha.

Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối năm 2020 là 1.009,84 ha đến năm 2024 có diện tích 991,14 ha, giảm 18,70 ha.

Đất có mặt nước chuyên dùng: Đất có mặt nước chuyên dùng năm 2020 là 280,22 ha đến năm 2024 có diện tích 265,33 ha, giảm 14,89 ha.

Đất phi nông nghiệp khác: Đất phi nông nghiệp khác giai đoạn 2020 - 2024, giữ nguyên diện tích là 8,50 ha.

2.3. Đất chưa sử dụng

Diện tích đất chưa sử dụng của Gio Linh năm 2020 là 1.472,59 ha, đến năm 2024 là 1.750,29 ha, tăng 277,70 ha. Diện tích đất chưa sử dụng tăng do giai đoạn 2020 - 2024 thu hồi đất để giao đất ở và thu hồi một phần đất đã cho Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị thuê giao trả lại cho địa phương quản lý tại các xã: Gio Sơn, Linh Hải, Phong Bình nhưng chưa làm thủ tục giao đất.

III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH THỜI KỲ 2021-2030.

1. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.

a. Đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp được duyệt đến năm 2030 là 37.069,18 ha. Diện tích đến năm điều chỉnh quy hoạch 2024 là 38.844,30 ha, cao hơn 1.775,12 ha so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt. Cụ thể các loại đất sau:

- Đất trồng lúa: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 5.326,93 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 5.503,94 ha, còn 177,01 ha chưa thực hiện.

Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 4.511,87 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 4.671,06 ha, còn 159,19 ha chưa thực hiện.

- Đất trồng cây hàng năm: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 2.870,52 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 3.159,83 ha, còn 289,31 ha chưa thực hiện.

- Đất trồng cây lâu năm: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 7.924,63 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 8.052,97 ha, còn 128,34 ha chưa thực hiện.

- Đất rừng đặc dụng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 9.337,83 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 9.769,63 ha, còn 431,80 ha chưa thực hiện.

- Đất rừng sản xuất: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 10.362,61 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 11.756,64 ha, còn 1.394,03 ha chưa thực hiện.

- Đất nuôi trồng thủy sản: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 521,89 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 542,44 ha, còn 20,55 ha chưa thực hiện.

- Đất nông nghiệp khác: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 684,77 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 58,84 ha, còn 625,93 ha chưa thực hiện.

b. Đất phi nông nghiệp

Diện tích đất phi nông nghiệp được duyệt đến năm 2030 là 9.171,48 ha. Diện tích đến năm điều chỉnh quy hoạch 2024 là 6.493,75 ha, thấp hơn 2.677,73 ha so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt. Cụ thể các loại đất sau:

- Đất quốc phòng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 55,01 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 53,17 ha, còn 1,84 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 96,66%.

- Đất an ninh: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 9,21 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 6,85 ha, còn 2,36 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 74,38%.

- Đất khu công nghiệp: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 317,90 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 176,35 ha, còn 141,55 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 55,47%.

- Đất cụm công nghiệp: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 96,01 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 51,91 ha, còn 44,10 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 54,07%.

- Đất thương mại dịch vụ: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 407,00 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 70,08 ha, còn 336,92 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 17,22%.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 70,55 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 57,58 ha, còn 12,97 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 81,62%.

- Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 1,36 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 42,42 ha, vượt chỉ tiêu 41,06 ha đề ra, kết quả đạt được 3.119,12%.

- Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 161,00 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 8,51 ha, còn 152,49 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 5,29%.

- Đất phát triển hạ tầng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 4.201,14 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 4.085,90 ha, còn 115,24 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 97,26%.

+ Đất giao thông: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 2.104,75 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 1.524,55 ha, còn 580,20 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 72,43%.

+ Đất thủy lợi: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 1.535,36 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 1.252,89 ha, còn 282,47 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 81,60%.

+ Đất xây dựng cơ sở văn hóa: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 21,33 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 14,48 ha, còn 6,85 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 67,87%.

+ Đất xây dựng cơ sở y tế: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 15,21 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 13,39 ha, còn 1,82 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 88,04%.

+ Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 104,57 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 85,97 ha, còn 18,60 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 82,21%.

+ Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 164,87 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 50,16 ha, còn 114,71 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 30,42%.

+ Đất công trình năng lượng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 241,63 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 191,94 ha, còn 49,69 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 79,43%.

+ Đất công trình bưu chính, viễn thông: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 0,96 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 0,97 ha, vượt chỉ tiêu 0,01 ha, kết quả đạt được 100,67%.

- Đất có di tích lịch sử - văn hóa: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 37,54 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 25,10 ha, còn 12,44 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 66,85%.

- Đất bãi thải, xử lý chất thải: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 19,56 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 9,46 ha, còn 10,10 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 48,35%.

- Đất cơ sở tôn giáo: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 9,20 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 8,60 ha, còn 0,6 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 93,45%.

- Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 907,02 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 898,60 ha, còn 8,42 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 99,07%.

- Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 3,60 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 3,60 ha, kết quả đạt được 100%.

- Đất chợ: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 8,86 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 6,20 ha, còn 2,66 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 70,02%.

- Đất sinh hoạt cộng đồng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 26,33 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 17,32 ha, còn 9,01 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 65,80%.

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 141,08 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 18,72 ha, còn 122,36 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 13,27%.

- Đất ở tại nông thôn: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 643,46 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 466,77 ha, còn 176,69 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 72,54%.

- Đất ở tại đô thị: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 126,10 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 101,42 ha, còn 24,68 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 80,43%.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 30,65 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 15,49 ha, còn 15,16 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 50,55%.

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 0,05 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 0,03 ha, còn 0,02 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 63,30%.

- Đất cơ sở tín ngưỡng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 56,35 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 56,25 ha, còn 0,1 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 99,82%.

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 878,46 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 991,14 ha, vượt chỉ tiêu 112,68 ha, kết quả đạt được 112,83%.

- Đất có mặt nước chuyên dùng: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 269,00 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 265,33 ha, còn 3,67 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 98,64%.

- Đất phi nông nghiệp khác: kế hoạch được duyệt đến năm 2030 là 708,50 ha; kết quả thực hiện đến năm 2024 là 8,50 ha, còn 700,00 ha chưa thực hiện, kết quả đạt được 1,20%.

c. Đất chưa sử dụng

Diện tích đất chưa sử dụng được duyệt đến năm 2030 là 847,67 ha. Diện tích đến năm điều chỉnh quy hoạch 2024 là 1.750,29 ha, vượt 902,62 ha so với kế hoạch được duyệt

2. Đánh giá những mặt được, những tồn tại và nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

2.1. Những mặt đạt được

Nhìn chung kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 đã thực hiện được 03 năm góp phần quan trọng phục vụ cho các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, được thể hiện qua một số nội dung chính sau đây:

- Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đáp ứng cho phát triển kinh tế, xây dựng công nghiệp và dịch vụ, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng là

phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt cả về quy mô diện tích và vị trí thực hiện, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế của huyện và nhu cầu sử dụng đất cho các đơn vị, tổ chức kinh tế, đất ở cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã góp phần khai thác tốt hơn nguồn lực đất đai, làm cho việc sử dụng đất ngày càng tiết kiệm và đạt được hiệu quả cao. Nguồn thu từ đất khi thực hiện quy hoạch (thông qua việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất...) trở thành nguồn lực quan trọng của huyện và đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách của huyện trong từng năm.

- Cơ cấu sử dụng đất được điều chỉnh theo hướng tăng các loại đất phi nông nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng cho quá trình đô thị hóa, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi và các mục đích khác trên địa bàn huyện...

2.2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt được, thực tế quá trình tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của huyện cho thấy còn có những tồn tại nhất định, thể hiện qua các mặt sau:

- Trong nhóm đất nông nghiệp, việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất sang đất phi nông nghiệp còn chậm, chưa đáp ứng được kế hoạch đặt ra.

- Trong nhóm đất phi nông nghiệp, nhiều chỉ tiêu thực hiện đạt rất thấp so với chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch từng năm được duyệt... các công trình dự án đã thu hồi đất nhưng chưa thực hiện kịp thời.

2.3. Nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện quy hoạch đến năm 2030

a) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình dịch bệnh Covid - 19 trong những năm qua diễn biến phức tạp tác động trực tiếp đến nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân nói chung, đến việc thực hiện quy hoạch và thu hút đầu tư trên địa bàn huyện nói riêng.

- Quy mô nền kinh tế của huyện còn nhỏ, hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn huyện là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh thấp nên việc thực hiện các công trình, dự án có sử dụng đất còn nhiều hạn chế.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện phụ thuộc vào phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tỉnh, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp nên việc nắm bắt các thông tin và dự báo nhu cầu sử dụng đất nói chung, nhất là danh mục công trình dự án đất phát triển kinh tế, hạ tầng xã hội chưa sát, nhiều dự án đăng ký sử dụng đất trong năm kế hoạch không có khả năng thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Việc xác định một số chỉ tiêu diện tích cũng như đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức và các cấp còn mang tính chủ quan, không có dự báo chính xác về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên nhiều dự án đã được phê duyệt nhưng thiếu những luận cứ mang tính khoa học và thực tiễn nên không có khả năng thực hiện.

- Tính chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chưa cao, có nơi, có lúc còn lúng túng.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả cao nhất là việc thực hiện các thủ tục trong lĩnh vực đầu tư, đất đai.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được phê duyệt ở các cấp chưa được thường xuyên và chặt chẽ dẫn đến tình trạng các nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án nhưng không đưa đất vào sử dụng.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vẫn kéo dài; có những dự án được cấp phép đầu tư nhưng tiến độ thực hiện chậm do năng lực tài chính của doanh nghiệp không đáp ứng nên làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chung của huyện.

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa sát với thực tiễn, thường chỉ căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất của huyện, của các xã và các tổ chức sử dụng đất. Việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức còn chủ quan, không có dự án tiền khả thi nên không có khả năng thực hiện.

Phần II. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

I. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

1. Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh; huy động các nguồn lực cho đầu tư, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế.

- Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 9-9,5%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 là 2.947 tỷ; trong đó thu ngân sách trên địa bàn là 595 tỷ (mỗi năm tăng trung bình 11%).
- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 49,13%, Thương mại - dịch vụ - du lịch 30,26% và Nông nghiệp chiếm 20,61%.
- Thu nhập bình quân đầu người 80 - 82 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm 2021 - 2025 là 13.135.000 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm là 40.000 tấn.
- Sản lượng khai thác và nuôi thủy sản đạt 17.500 tấn/năm.
- Có 15/15 xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; có 2-3 xã đạt Nông thôn mới kiểu mẫu, huyện về đích nông thôn mới trước năm 2025.

2. Các chỉ tiêu phát triển văn hoá - xã hội

- Tỷ lệ cơ quan, làng bản, khu phố đạt danh hiệu đơn vị văn hóa hàng năm trên 95%; có trên 90% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá. Đến năm 2025 có trên 40% dân số tập luyện thể thao thường xuyên; trên 90% khu dân cư thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập Tiểu học, THCS và bậc Trung học phổ thông. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 80%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm $\leq 1\%$.
- Đến năm 2025 duy trì 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; có 06 bác sĩ/1 vạn dân; 12 giường bệnh/1 vạn dân; giảm tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về chiều cao/tuổi còn dưới 6%; Tỉ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 97%.
- Mức giảm tỉ lệ hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều bình quân hàng năm là 1-1,4%.
- Tạo việc làm mới hàng năm cho trên 1.500 lao động.
- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 30%.

II. Cân đối, phân bổ diện tích các loại đất cho các mục đích sử dụng

1. Chỉ tiêu sử dụng đất

Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2030, tiềm năng đất đai, các quan điểm định hướng sử dụng đất... và nhu cầu sử dụng của các ngành, các lĩnh vực, các xã, thị trấn chỉ tiêu sử dụng đất kỳ quy hoạch trên địa bàn huyện được xác định như sau:

2. Tổng hợp, nhu cầu và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất

a. Đất nông nghiệp

Tiếp tục phát triển đa dạng các loại cây trồng, lựa chọn giống mới năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt; đầu tư phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm như bò lai sin, nạc hoá đàn lợn, đàn gà; đẩy mạnh phong trào nuôi trồng thủy sản; khai thác, mở rộng diện tích trồng cây cao su ở các vùng ổn định, các vùng có lợi thế phát triển, ...

Đến năm 2030, ổn định diện tích đất nông nghiệp là 37.342,38 ha, chiếm 79,30% diện tích tự nhiên, thực giảm 1.501,92 ha so với năm 2024. Trong đó:

*** Đất trồng lúa:**

Trong thời kỳ quy hoạch, diện tích trồng lúa không được khai thác mở rộng thêm, chỉ tập trung thâm canh, tăng vụ ở những khu vực tưới, tiêu thuận lợi. Đồng thời, trong kỳ quy hoạch đất trồng lúa sẽ chuyển sang các mục đích khác, như đáp ứng cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, dân sinh, kinh tế và chuyển đổi sang các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn,...

Như vậy, điều chỉnh đến năm 2030, diện tích đất trồng lúa là 5.355,17 ha (chiếm 11,37% diện tích tự nhiên), thực giảm 148,78 ha so với diện tích năm 2024.

*** Đất trồng cây hàng năm:**

Diện tích quỹ đất để khai hoang, mở rộng tuy còn nhưng hiệu quả sử dụng thấp, chủ yếu là các đồi, bãi đất cát khan hiếm nước tưới; do đó, trong kỳ quy hoạch chủ yếu tập trung vào công tác nghiên cứu, đầu tư chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đa dạng hoá cây trồng, nâng cao hệ số sử dụng đất, nhằm tăng năng suất, sản lượng và giá trị trên diện tích hiện có nhằm bù vào diện tích bị giảm đi trong kỳ điều chỉnh quy hoạch do chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp. Đến năm 2030, diện tích đất trồng cây hàng năm khác ổn định khoảng 2.729,39 ha (thực giảm 430,45 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024). Đây chủ yếu là diện tích trồng hoa, rau, màu đã và đang được quy hoạch, đầu tư đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân trong những năm gần đây. Tuy nhiên, điều kiện mở rộng rất hạn chế ngược lại ngày càng thu hẹp lại quá trình phát triển kinh tế, xã hội, trung bình hàng năm mất đi khoảng 50 ha do chuyển đổi sang các mục đích khác.

Như vậy, điều chỉnh đến năm 2030, diện tích đất trồng cây hàng năm là 2.729,39 ha (chiếm 5,80% diện tích tự nhiên), thực giảm 430,45 ha so với diện tích năm 2024.

*** Đất trồng cây lâu năm:**

Đất đai, khí hậu các xã vùng Tây của huyện Gio Linh rất thích hợp phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như cao su, hồ tiêu, cây ăn quả, quỹ đất đã và đang được người dân khai thác khá triệt để, hiệu quả vì vậy trong kỳ quy hoạch diện tích hầu như không được mở rộng thêm, ngược lại sẽ bị giảm đi khá lớn sang sử dụng cho các mục đích khác. Như vậy đến năm 2030, đất trồng cây lâu năm là 7.675,60 ha (chiếm 16,30% diện tích tự nhiên), giảm 377,36 ha so với diện tích năm 2024.

*** Đất rừng phòng hộ:**

Diện tích đất rừng phòng hộ trên địa bàn huyện đã được xác định theo phương án điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng; đây là phần diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ ven biển; trên thực tế phần lớn rừng phòng hộ khu vực ven biển là rừng trồng nằm vào phía trong nội đồng hiệu quả phòng hộ không cao; trong kỳ quy hoạch cũng xác định chuyển một phần diện tích ở khu vực này nhằm mục đích phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ du lịch vùng ven biển. Điều chỉnh đến năm 2030, diện tích đất rừng phòng hộ của toàn huyện là 9.697,29 ha (chiếm 20,59% diện tích tự nhiên), thực giảm 72,34 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất rừng sản xuất:**

Diện tích đất rừng sản xuất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch giảm mạnh (giảm 1.028,78 ha), do chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp 855,44 ha để xây dựng các khu thương mại, dịch vụ du lịch ven biển, các trục giao thông quan trọng, các công trình thủy lợi lớn, dự trữ quỹ đất phục vụ cho lĩnh vực dịch vụ logistic,... phục vụ các khu, cụm công nghiệp, cảng hàng không Quảng Trị,...; chuyển đổi sang các mô hình trang trại, gia trại, trồng cây hàng,... 170,34 ha. Đến cuối kỳ quy hoạch đất rừng sản xuất còn lại 10.760,96 ha (chiếm 22,85 % diện tích tự nhiên).

*** Đất nuôi trồng thủy sản:**

Điều chỉnh đến năm 2030, diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 538,57 ha, chiếm 1,14% diện tích tự nhiên, thực giảm 3,87 ha so với năm 2024.

*** Đất nông nghiệp khác:**

Tiếp tục thực hiện theo quy hoạch được duyệt, phát triển các mô hình trang trại, gia trại nông nghiệp công nghệ cao, trang trại chăn nuôi tập trung, trang trại tổng hợp,... vùng cát ven biển. Các loại đất nông nghiệp để xây dựng các trang trại, gia trại ở hầu hết các xã trên địa bàn huyện, đặc biệt là các xã ven biển vùng Đông của huyện nhờ nguồn vốn hỗ trợ từ sự cố môi trường và hỗ trợ sản xuất của huyện, của tỉnh.

Điều chỉnh Đến năm 2030, diện tích đất nông nghiệp khác là 585,40 ha (chiếm 1,24% diện tích tự nhiên) thực tăng 526,56 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

b. Đất phi nông nghiệp

Điều chỉnh đến năm 2030, diện tích đất phi nông nghiệp của toàn huyện là 8.422,32 ha (chiếm 17,89% diện tích tự nhiên), thực tăng 1.928,57 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024. Cụ thể như sau:

*** Đất quốc phòng:**

Ngoài việc thực hiện theo quy hoạch được duyệt (xây dựng thao trường huấn luyện lực lượng vũ trang huyện ở thị trấn Gio Linh), trong kỳ điều chỉnh quy hoạch chỉ thực hiện xác định vị trí 02 khu vực phòng thủ tại xã Gio An, Phong Bình; khu vực sử dụng làm thao trường quân sự ở các xã nhưng không chuyển mục đích sang loại đất quốc phòng; đồng thời trong kỳ quy hoạch sẽ quy hoạch xây dựng 08 trụ sở quân sự xã và được thống kê vào đất trụ sở cơ quan. Đến năm 2030, diện tích đất dành cho lĩnh vực quốc phòng trên địa bàn huyện sẽ là 78,74 ha (chiếm 0,17% diện tích tự nhiên), thực tăng 25,57 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất an ninh:**

Để đảm bảo các mục tiêu giữ vững an ninh trật tự và hoàn thiện thiết chế trụ sở an ninh tại địa phương, đến năm 2030 cần 1,91 ha, để xây dựng doanh trại đội cảnh sát PCCC và CHCN huyện và các trụ sở công an tại các xã. Đến năm 2030, đất an ninh trên địa bàn huyện là 8,64 ha (chiếm 0,02% diện tích tự nhiên), thực tăng 1,79 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất khu công nghiệp**

Đến năm 2030, tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư vào khu công nghiệp Quán Ngang, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ lấp đầy đạt 100% trên tổng diện tích đất khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt là 320,25 ha (chiếm 0,68% diện tích tự nhiên), thực tăng 143,90 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất cụm công nghiệp:**

Đến năm 2030, tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Đông Gio Linh và quy hoạch mới 02 cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Gio Linh và hạ tầng chế biến thủy sản khu vực Cửa Việt. Đến năm 2030, diện tích đất cụm công nghiệp của toàn huyện là 96,01 ha (chiếm 0,20% diện tích tự nhiên), thực tăng 44,10 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất thương mại dịch vụ:**

Diện tích đất thương mại dịch vụ đến năm 2030 là 253,64 ha (chiếm 0,54% diện tích tự nhiên), thực tăng 183,56 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:**

Đến năm 2030, diện tích đất cơ sở sản xuất kinh doanh của toàn huyện là 79,42 ha (chiếm 0,17% diện tích tự nhiên), thực tăng 21,84 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản:**

Cùng với sự khan hiếm của tài nguyên khoáng sản cũng như sự phát triển của xã hội. Diện tích đất khoáng sản đến năm 2030 có 144,04 ha, thực tăng 101,62 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm**

Đến năm 2030, diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm là 73,31 ha (chiếm 0,16% diện tích tự nhiên), thực tăng 64,80 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

*** Đất phát triển hạ tầng:**

Đất phát triển cơ sở hạ tầng, gồm các loại đất để nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới công trình, dự án: giao thông, thủy lợi, công trình năng lượng, bưu chính viễn thông, các cơ sở (văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục - thể thao, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội, chợ). Ngoài mục tiêu phát triển kinh tế; nhất thiết phải đáp ứng yêu cầu trong các lĩnh vực, giáo dục, văn hóa, thể thao đạt chuẩn; hạ tầng phúc lợi công cộng... đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nhân dân; vì vậy, đến năm 2030 cần dành quỹ đất khá lớn để nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới hệ cơ sở thống hạ tầng tăng 1.044,15 ha

Đất phát triển hạ tầng đến năm 2030 là 5.112,42 ha, chiếm 10,86% diện tích tự nhiên, thực tăng 1.026,53 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024. Cụ thể:

- Đối với lĩnh vực giao thông: trong kỳ quy hoạch 2021 - 2030, trên địa bàn huyện Gio Linh sẽ đầu tư xây dựng khá nhiều công trình giao thông trọng điểm, như: quy hoạch xây dựng cảng hàng không Quảng Trị, mở rộng QL9, quy hoạch xây dựng tuyến đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, quy hoạch xây dựng tuyến đường tránh Đông Hà đoạn qua địa bàn huyện Gio Linh, quy hoạch xây dựng tuyến đường nối sân bay đến Khu kinh tế Đông Nam từ Quốc lộ 1A đến khu dịch vụ du lịch T&T giai đoạn 2, quy hoạch tuyến đường cao tốc phía Tây huyện trên nền đường Hồ Chí Minh, mở rộng đường 75 Đông, đường 76 Đông, đường 73 Đông, mạng lưới cảng, âu thuyền tránh bão... và hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, nông thôn, giao thông nội đồng phục vụ đi lại, sản xuất của nhân dân.

Diện tích đất giao thông đến năm 2030 là 2.235,19 ha, thực tăng 710,64 ha so với diện tích hiện trạng năm 2024.

- Đối với lĩnh vực thủy lợi: Tiếp tục thực hiện các công trình theo quy hoạch cũ đã được phê duyệt; đồng thời bổ sung đưa vào quy hoạch trong thời kỳ này 02 dự án (Cụm Công trình Khe Mước - Bến Than 156,34 ha; đập Khe Mước và nạo vét, mở rộng sông cánh Hòm 50 ha; ...). Diện tích đất thủy lợi đến năm 2030 là 1.436,18 ha.

- Đất cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở giáo dục - đào tạo: Quy hoạch đầy đủ quỹ đất để hoàn thiện mạng lưới thiết chế về các lĩnh vực nêu trên; đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân. Cụ thể, trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sẽ bố trí xây dựng, mở rộng: 24 hạng mục công trình trường học; 05 công trình cơ sở y tế; 22 công trình thể thao (sân thể thao các thôn, sân vận động xã, trung tâm thể thao văn hóa, nhà thi đấu thể dục - thể thao và 17 công trình cơ sở văn hóa.

Đến năm 2030, diện tích đất xây dựng cơ sở văn hóa là 24,13 ha; đất xây dựng cơ sở y tế là 15,24 ha; đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo là 98,30 ha; đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao là 141,12 ha.

+ Đối với đất công trình năng lượng: Huyện Gio Linh là địa bàn có vị trí, địa hình, khí hậu, đất đai thuận lợi trong việc phát triển ngành tái tạo năng lượng (điện năng lượng mặt trời). Tuy nhiên, để đáp ứng mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện (ưu tiên phát triển đô thị, thương mại dịch vụ, du lịch biển; cảng hàng không, logistic,...). Do đó, nhất thiết phải hạn chế quy hoạch, mở rộng thêm các công trình điện năng lượng mặt trời khu vực ven biển, chỉ tập quy hoạch các dự án, công trình về xây dựng mạng lưới phân phối điện nông thôn, các tuyến đường dây, các TBA,... theo quy hoạch kỳ trước. Đến năm 2030, diện tích đất công trình năng lượng là 192,22 ha.

+ Đối với đất công trình buru chính, viễn thông: diện tích đến năm 2030 là 0,97 ha, không thay đổi so với hiện trạng năm 2024.

+ Đối với đất có di tích lịch sử văn hoá: Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030, tiếp tục rà soát, xác định bổ sung quỹ đất cho 10 di tích lịch sử văn hóa đã được công nhận và xếp hạng với diện tích tăng thêm là 0,84 ha..

+ Đối với đất bãi thải, xử lý chất thải: Quy hoạch bãi rác thải và xử lý rác thải tại xã Hải Thái và dự án xây dựng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khu vực nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn và vùng phụ cận tại xã Hải Thái. Diện tích trong kỳ quy hoạch đến năm 2030 là 31,16 ha.

+ Đối với đất cơ sở tôn giáo: Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch cũng dành 0,87 ha để xây dựng, nâng cấp, mở rộng diện tích 02 công trình tôn giáo như: mở rộng chùa Hà Thượng và chùa Lại An. Đến năm 2030, diện tích đất cơ sở tôn giáo là 9,03 ha.

+ Đối với đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tăng 15,66 ha cho quy hoạch các khu nghĩa địa mới để di dời mồ mã GPMB Cảng hàng không tại các xã: Gio Hải, Gio Quang, Gio Mai và quy hoạch các khu nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn các xã, thị trấn. Đồng thời giảm 22,85 ha để chuyển sang quy hoạch đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, các công trình giao thông, đất ở. Diện tích cuối kỳ là 891,41 ha.

+ Đối với đất xây dựng cơ sở dịch vụ, xã hội: Không thay đổi

+ Đối với đất chợ: Đến cuối năm 2030 diện tích đất chợ toàn huyện là 7,94 ha.

* Đất sinh hoạt cộng đồng:

Đến năm 2030 toàn huyện có 24,18 ha đất sinh hoạt cộng đồng (chiếm tỷ lệ 0,04% tổng diện tích tự nhiên).

* Đất khu vui chơi, giải trí công cộng

Để đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho nhân dân; tạo các điểm cảnh quan, nghỉ dưỡng, giải trí cho du khách trong và ngoài tỉnh, nhằm mục tiêu tăng trưởng nguồn thu ngân sách của huyện, của tỉnh; từ nay đến năm 2030 cần dành thêm 25,07 ha để phục vụ quy hoạch các bãi tắm, các khu du lịch sinh thái, công viên, cây xanh thể thao trong khu dân cư,...Diện tích khu vui chơi, giải trí công cộng năm 2030 là 43,79 ha (chiếm tỷ lệ 0,09% tổng diện tích đất tự nhiên).

* Đất ở tại nông thôn

Nhằm đáp ứng nhu cầu ở của nhân dân trên địa bàn các xã, căn cứ vào mức độ tăng dân số tự nhiên; số khẩu có nhu cầu tách hộ; quỹ đất có hệ số thương mại cao thuận lợi cho việc buôn bán, sinh hoạt của người dân,... từ nay đến năm 2030, dự kiến sẽ bố trí thêm 353,87 ha đất để phục vụ cho mục đích này. Ngoài ra, trong kỳ quy hoạch đất ở nông thôn giảm 12,22 ha chuyển các loại đất phi nông nghiệp còn lại. Đến năm 2030, diện tích đất ở tại nông thôn là 808,70 ha (chiếm tỷ lệ 1,72% tổng diện tích tự nhiên).

* Đất ở tại đô thị

Là huyện ven biển và là địa bàn thuận lợi đầu tư kinh doanh thương mại, dịch vụ; do đó, ngoài việc đáp ứng nhu cầu ăn ở do phát sinh dân số tự nhiên còn dành quỹ đất khá lớn để đáp ứng nhu cầu cho các hộ gia đình, cá nhân di cư đến sinh sống tại thị trấn Gio Linh, Cửa Việt (tăng cơ học),... Đến năm 2030, diện tích đất ở tại đô thị là 117,81 ha (chiếm tỷ lệ 0,25% diện tích tự nhiên).

* Đất xây dựng trụ sở cơ quan:

Trong kỳ quy hoạch đến năm 2030 diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan là 27,41 ha, tăng 11,91 ha so với năm 2024.

* Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp:

Trong kỳ quy hoạch tăng 0,02 ha (xây dựng trạm quan trắc tài nguyên và Môi trường).

* Đất cơ sở tín ngưỡng:

Nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân; đến năm 2030 cần tăng 0,25 ha để xây dựng chùa Hải Thái. Đến năm 2030 diện tích đất cơ sở tín ngưỡng là 56,81 ha (chiếm tỷ lệ 0,12% tổng diện tích tự nhiên).

c. Đất chưa sử dụng:

Trong thời kỳ điều chỉnh quy hoạch đưa vào sử dụng 426,66 ha, trong đó đưa vào sử dụng cho các mục đích nông nghiệp là 104,92 ha và 288,64 ha sử dụng cho các mục đích phi nông nghiệp. Đất chưa sử dụng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Gio Linh còn lại 1.323,63 ha (chiếm tỷ lệ 2,81% tổng diện tích tự nhiên), thực giảm 426,66 ha so với hiện trạng năm 2024.

III. Diện tích đất chuyển mục đích trong kỳ quy hoạch

1. Đất nông nghiệp chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp

Để thực hiện phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trên cần chuyển 1.640,98 ha đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, cụ thể:

- Đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp: 134,85 ha;
- *Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp: 127,95 ha;*
- Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất phi nông nghiệp: 356,93 ha;
- Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp: 213,43 ha;
- Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất phi nông nghiệp: 60,31 ha.
- Đất rừng sản xuất chuyển sang đất phi nông nghiệp: 855,44 ha;
- Đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang đất phi nông nghiệp: 19,62 ha.
- Đất nông nghiệp khác chuyển sang đất phi nông nghiệp: 0,40 ha.

2. Các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở:

Các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở là 12,53 ha.

3. Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp:

- Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản: 12,63 ha;
- Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản: 0,12 ha;
- Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng: 12,03 ha;
- Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng: 173,34 ha.

4. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong kỳ quy hoạch

Trong thời kỳ quy hoạch đất chưa sử dụng cũng được đưa vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp là 426,66 ha, trong đó sử dụng cho các mục đích nông nghiệp là 426,66 ha và các mục đích phi nông nghiệp là 288,64 ha.

Phần III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

I. Chỉ tiêu sử dụng đất

Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2025, các quan điểm định hướng sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công, nhu cầu sử dụng của các ngành, các lĩnh vực của tỉnh, của huyện và các xã, thị trấn năm 2025, các chỉ tiêu sử dụng đất chính năm 2025 trên địa bàn huyện được sử dụng như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích 2024 (ha)	Diện tích 2025 (ha)	Tăng (+); giảm (-)
I	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		47.088,33	47.088,33	
1	Đất nông nghiệp	NNP	38.844,30	38.051,45	-792,85
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6.493,75	7.466,84	973,09
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.750,29	1.570,05	-180,23

II. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất

1. Đất nông nghiệp

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 38.844,30 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất nông nghiệp là 37.984,28 ha, giảm 860,02 ha so với năm 2024. Cụ thể biến động như sau:

a) Đất trồng lúa

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 5.503,94 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất trồng lúa là 5.407,37 ha, giảm 96,58 ha so với năm 2024.

b) Đất trồng cây hàng năm khác

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 3.159,83 ha.

c) Đất trồng cây lâu năm

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 8.052,97 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất trồng cây lâu năm là 7.921,16 ha, giảm 131,80 ha so với năm 2024

d) Đất rừng phòng hộ

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 9.769,63 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất rừng phòng hộ là 9.728,28 ha, giảm 41,35 ha so với năm 2024.

đ) Đất rừng sản xuất

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 11.756,64 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất rừng sản xuất là 11.279,59 ha, giảm 477,05 ha so với năm 2024.

e) Đất nuôi trồng thủy sản

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 542,44 ha. Đến cuối năm 2025 đất nuôi trồng thủy sản là 535,30 ha, giảm 7,14 ha.

f) Đất nông nghiệp khác

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 58,84 ha. Đến cuối năm 2025 đất nông nghiệp khác là 121,57 ha, tăng 62,73 ha so với năm 2024.

2. Đất phi nông nghiệp

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 6.493,75 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất phi nông nghiệp là 7.537,32 ha, tăng 1.043,57 ha so với năm 2024. Cụ thể:

a) Đất quốc phòng

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 53,17 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất quốc phòng là 55,25 ha, tăng 2,08 ha so với năm 2024.

b) Đất an ninh

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 6,85 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất an ninh là 7,64 ha, tăng 0,79 ha so với năm 2024.

c) Đất khu công nghiệp

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 176,35 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất khu công nghiệp là 176,35 ha, không thay đổi so với hiện trạng năm 2024.

d) Đất cụm công nghiệp

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 51,91 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất cụm công nghiệp là 71,91 ha, tăng 20 ha so với năm 2024.

đ) Đất thương mại, dịch vụ

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 70,08 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất thương mại, dịch vụ là 96,54 ha, tăng 26,46 ha so với năm 2024.

e) Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 57,58 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là 68,30 ha, tăng 10,72 ha so với năm 2024.

f) Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 42,42 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản là 130,62 ha, tăng 88,20 ha so với năm 2024.

g) Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 8,51 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm là 19,71 ha, tăng 11,20 ha.

h) Đất phát triển hạ tầng

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 4.085,90 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất phát triển hạ tầng là 4.860,63 ha, tăng 774,74 ha so với năm 2024.

i) Đất sinh hoạt cộng đồng

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 17,32 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất sinh hoạt cộng đồng là 18,07 ha, tăng 0,75 ha so với năm 2024.

j) Đất khu vui chơi, giải trí công cộng

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 18,72 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất khu vui chơi, giải trí công cộng là 19,63 ha, tăng 0,91 ha so với năm 2024.

k) Đất ở tại nông thôn

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 466,77 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất ở tại nông thôn là 598,11 ha, tăng 131,34 ha so với năm 2024.

l) Đất ở tại đô thị

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 101,42 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất ở tại đô thị là 115,86 ha, tăng 14,44 ha so với năm 2024.

m) Đất xây dựng trụ sở cơ quan

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 15,49 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan là 18,13 ha, tăng 2,63 ha so với năm 2024.

n) Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 0,03 ha. Đến cuối năm 2025, đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp là 0,05 ha, tăng 0,02 ha so với năm 2024.

o) Đất tín ngưỡng

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 56,25 ha. Đến cuối năm 2025, đất tín ngưỡng là 56,06 ha, giảm 0,18 ha so với năm 2024.

m) Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 991,14 ha. Đến cuối năm 2025, đất tín ngưỡng là 960,03 ha, giảm 31,11 ha so với năm 2024.

n) Đất có mặt nước chuyên dùng

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 265,33 ha. Đến cuối năm 2025, đất tín ngưỡng là 255,55 ha, giảm 9,78 ha so với năm 2024.

3. Đất chưa sử dụng

Diện tích hiện trạng năm 2024 là 1.750,29 ha. Đến cuối năm 2025, diện tích đất chưa sử dụng là 1.566,74 ha, giảm 183,55 ha so với năm 2024.

III. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích

1. Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp

Để thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên, trong năm 2025 cần chuyển 869,42 ha đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, cụ thể:

- Đất trồng lúa chuyển sang phi nông nghiệp: 96,58 ha;
- Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang phi nông nghiệp: 155,83 ha;
- Đất trồng cây lâu năm chuyển sang phi nông nghiệp: 113,07 ha
- Đất rừng phòng hộ chuyển sang phi nông nghiệp: 41,35 ha;
- Đất rừng sản xuất chuyển sang phi nông nghiệp: 455,05 ha;
- Đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang phi nông nghiệp: 7,14 ha;
- Đất nông nghiệp khác chuyển sang phi nông nghiệp: 0,40 ha.

2. Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp

- Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nông nghiệp khác: 13,00 ha;
- Đất cây lâu năm chuyển sang đất nông nghiệp khác: 18,73 ha;
- Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp khác: 22,00 ha;

3. Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở

Các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở là 7,16 ha.

IV. Diện tích đất cần thu hồi

Tổng diện tích cần thu hồi trong năm kế hoạch 2025 là 460,91 ha.

V. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng

Trong năm kế hoạch khai thác sử dụng 145,97 ha từ đất chưa sử dụng để mở rộng diện tích đất nông nghiệp 0,10 ha; mở rộng diện tích đất phi nông nghiệp 145,87 ha.

Phần IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ, CẢI TẠO ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đề ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường khi thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Gio Linh cần xác định các giải pháp sau đây:

- Khai thác sử dụng đất đi đôi với việc bảo vệ môi trường; đi đôi với khai thác sử dụng đất cần chú ý đến việc đầu tư nâng cao độ phì đất, tái tạo lại cảnh quan; bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng phát triển, bảo vệ rừng sản xuất, tăng độ che phủ rừng, giữ gìn cảnh quan, môi trường sinh thái. Bảo vệ diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn và các vốn rừng hiện có.

- Có kế hoạch khai hoang, phục hoá để tăng quỹ đất sản xuất nông nghiệp. Không nên lạm dụng quá nhiều phân hoá học, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông - lâm nghiệp, tích cực bồi bổ làm giàu đất, chống ô nhiễm môi trường đất.

- Việc bố trí các khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại- dịch vụ mới phải dựa trên quan điểm phát triển lâu dài và bền vững. Do vậy cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng các dự án phát triển, nhất là đánh giá tác động của các dự án này đối với môi trường và xã hội, phát huy vai trò của quần chúng trong việc đánh giá các tác động này. Việc xét duyệt các dự án phát triển cần có sự tham gia đầy đủ của các cơ quan chuyên môn, các ban ngành có chức năng và có liên quan.

- Cần xem xét ưu tiên đối với những dự án đầu tư có tính trọng điểm, là động lực phát triển kinh tế xã hội của huyện, các dự án thân thiện với môi trường mang tính bền vững. Các dự án chuyên mục đích sử dụng đất cho phát triển kinh tế, xã hội buộc phải có đánh giá tác động môi trường để có thể ngăn chặn từ trước những nguyên nhân gây ô nhiễm, công tác lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn nước thải ra môi trường; kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn, xử phạt các cơ sở sản xuất, cá nhân gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước.

- Đối với đất nông nghiệp phải áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp với điều kiện đất đai của huyện. Hạn chế việc sử dụng chất hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi, hạn chế sâu bệnh, để có năng suất cao, chất lượng tốt.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục mọi người dân có ý thức trong việc sử dụng đất tiết kiệm, có hiệu quả và bảo vệ môi trường.

II. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Để phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Gio Linh được triển khai một cách đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

1. Giải pháp về thủ tục hành chính

- Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất toàn huyện đến năm 2030 được phê duyệt, chỉ đạo các xã, thị trấn, các ngành xây dựng phương án kế hoạch sử dụng đất trong phạm vi quản lý của đơn vị mình, phù hợp với nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện trên địa bàn xã, thị trấn.

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện để mọi người dân biết và thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch.
- Tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai để người dân nắm và tuân thủ.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các biến động đất đai để làm cơ sở cho công tác quản lý đất đai theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Phối hợp với nhân dân phát hiện và ngăn chặn kịp thời các công trình đầu tư xây dựng không phù hợp quy hoạch để đảm bảo quản lý đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch sử dụng đất, đồng thời thông qua nhân dân để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm.
- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính trong các thủ tục liên quan tới đất đai.
- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện.
- Có cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng đồng thời với phát triển thương mại dịch vụ, và đồng bộ với cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tại các vùng.
- Thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư phù hợp và đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền khi thực hiện dự án thu hồi, bồi thường đất đai để người dân thuộc đối tượng thu hồi đất đồng tình thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu hồi đất giải phóng mặt bằng. Giải quyết tốt chỗ ở, ổn định đời sống và tạo việc làm cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.
- Định kỳ hàng năm Ủy ban nhân dân Huyện có báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phục vụ chương trình kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giải pháp về nguồn vốn

- Huy động tối đa các nguồn vốn để thực hiện quy hoạch. Tạo môi trường thuận lợi, chính sách đầu tư thông thoáng nhằm khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa phương thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, cấp phép đầu tư. Đẩy mạnh việc huy động vốn trong nhân dân bằng các phương thức tín dụng tài chính và phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.
- Thực hiện chính sách khai thác quỹ đất hợp lý, phát huy tiềm năng, tăng cường thực hiện các dự án đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.
- Đầu tư có trọng điểm trên các lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là đầu tư để phát triển thương mại - dịch vụ và xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Huy động tối đa các nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ sở hạ tầng từ vốn ngân sách, vốn liên doanh liên kết, vốn đầu tư nước ngoài, vốn tự có của nhân dân.
- Hướng dẫn việc triển khai thực hiện quy hoạch; cung cấp thông tin có liên quan cho chủ đầu tư để thực hiện đúng quy hoạch.

3. Giải pháp về khoa học công nghệ, sử dụng lao động

- Tăng cường đầu tư cho việc ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý đất đai và sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Nâng cao trình độ trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho những cán bộ công chức làm công tác quản lý đất đai dưới hình thức đào tạo, đào tạo lại, tập huấn thường xuyên để có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực giúp cho chính quyền các cấp làm tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai theo Luật Đất đai năm 2013 quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, ban hành kịp thời các văn bản theo thẩm quyền nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của Pháp luật.

4. Giải pháp về thông tin và truyền thông

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và thực hiện kế hoạch cần có sự tham gia đầy đủ của các tổ chức, cá nhân sử dụng đất. Cần lựa chọn các phương tiện thông tin và truyền thông phù hợp để mọi đối tượng nắm bắt được đầy đủ các thông tin về quy hoạch, kế hoạch. Ngoài ra giáo dục pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai cần được chú trọng, quan tâm; để nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý đất đai và nhận thức của các tổ chức, cá nhân sử dụng đất về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, đúng pháp luật.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị phù hợp với yêu cầu đổi mới về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất trong Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến quy hoạch của 37 Luật và định hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện; quy hoạch phát triển của các ngành, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu đất cho phát triển các ngành, các lĩnh vực của huyện Gio Linh. Các nội dung, yêu cầu được thực hiện theo quy định của pháp luật quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.

- Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị được xây dựng theo yêu cầu, bám sát nội dung của quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội huyện Gio Linh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, là cơ sở để huyện phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện tự nhiên, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đảm bảo nền kinh tế huyện phát triển phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế chung của tỉnh và khu vực.

- Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị có ý nghĩa quan trọng trong việc xác lập sự ổn định về mặt pháp lý đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, là căn cứ để tiến hành giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hút đầu tư, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường theo hướng sử dụng đất bền vững.

2. Kiến nghị

- Để quy hoạch sử dụng đất đáp ứng kịp thời cho nhu cầu quản lý, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh trình Hội đồng thẩm định, Hội đồng nhân dân huyện thông qua quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 để trình UBND Tỉnh Quảng Trị phê duyệt đúng thời gian theo kế hoạch.

- Sau khi dự án được phê duyệt, UBND huyện Gio Linh sớm công khai quy hoạch, chỉ đạo các ngành, địa phương lên kế hoạch và xây dựng giải pháp triển khai thực hiện quy hoạch trong lĩnh vực và trên địa bàn mình quản lý.

HỆ THỐNG BIỂU SỐ LIỆU

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỲ TRƯỚC
CỦA HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (Quyết định 2326/QĐ-UBND ngày 31/8/2021)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)*100 %
1	Đất nông nghiệp	NNP	37.069,18	38.844,30	1.775,12	104,79
1.1	Đất trồng lúa	LUA	5.326,93	5.503,94	177,01	103,32
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>4.511,87</i>	<i>4.671,06</i>	<i>159,19</i>	<i>103,53</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2.870,52	3.159,83	289,31	110,08
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	7.924,63	8.052,97	128,34	101,62
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	9.337,83	9.769,63	431,80	104,62
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,00			
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	10.362,61	11.756,64	1.394,03	113,45
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	521,89	542,44	20,55	103,94
1.8	Đất làm muối	LMU	0,00	0,00	0,00	0,00
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	684,77	58,84	-625,93	8,59
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	9.171,48	6.493,75	-2.677,73	70,80
2.1	Đất quốc phòng	CQP	55,01	53,17	-1,84	96,66
2.2	Đất an ninh	CAN	9,21	6,85	-2,36	74,38
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	317,90	176,35	-141,55	55,47
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	96,01	51,91	-44,10	54,07
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	407,00	70,08	-336,92	17,22
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	70,55	57,58	-12,97	81,62
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	1,36	42,42	41,06	3.119,12
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	161,00	8,51	-152,49	5,29
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	4.201,14	4.085,90	-115,24	97,26
	<i>Trong đó:</i>					
-	Đất giao thông	DGT	2.104,75	1.524,55	-580,20	72,43
-	Đất thủy lợi	DTL	1.535,36	1.252,89	-282,47	81,60
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	21,33	14,48	-6,85	67,87
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	15,21	13,39	-1,82	88,04
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	104,57	85,97	-18,60	82,21
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	164,87	50,16	-114,71	30,42
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	37,54	25,10	-12,44	66,85
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	19,56	9,46	-10,10	48,35
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	9,20	8,60	-0,60	93,45
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	907,02	898,60	-8,42	99,07
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0,00	0,00	0,00	0,00
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	3,60	3,60	0,00	0,00
-	Đất chợ	DCH	8,86	6,20	-2,66	70,02
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00	0,00	0,00	0,00
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	26,33	17,32	-9,01	65,80
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	141,08	18,72	-122,36	13,27
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	643,46	466,77	-176,69	72,54
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	126,10	101,42	-24,68	80,43
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	30,65	15,49	-15,16	50,55
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,05	0,03	-0,02	63,30
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00	0,00	0,00	0,00
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	56,35	56,25	-0,10	99,82
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	878,46	991,14	112,68	112,83
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	269,00	265,33	-3,67	98,64
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	708,50	8,50	-700,00	1,20
3	Đất chưa sử dụng	CSD	847,67	1.750,29	902,62	206,48

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Cơ cấu (%)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																				
					TT Cửa Việt	TT Gio Linh	Xã Gio An	Xã Gio Châu	Xã Gio Hải	Xã Gio Mai	Xã Gio Mỹ	Xã Gio Quang	Xã Gio Sơn	Xã Gio Việt	Xã Hải Thái	Xã Linh Hải	Xã Linh Trường	Xã Trung Giang	Xã Trung Hải	Xã Trung Sơn	Xã Phong Bình				
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL																							
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	24,18	0,05				1,23	2,15	1,32	0,34	0,95	1,64	1,03	0,31	4,66	1,20	1,66	0,88	1,27	1,85	3,05			
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	43,79	0,09				0,50	16,38	16,62	0,35		0,61	0,15			5,71	1,00	0,26	0,92	0,15				
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	808,70	1,72				39,21	28,85	46,41	58,37	61,49	45,27	35,31	47,73	46,51	19,88	49,54	174,91	29,78	36,89	88,53			
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	117,81	0,25																					
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	27,41	0,06				0,22	1,08	0,42	0,07	1,92	0,27	1,54	4,16	1,86	0,21	0,73	1,21	0,61	0,84	1,63			
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,05	0,00											0,03										
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																							
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	56,81	0,12				4,78	1,81	6,14	4,72	6,62	3,09	0,57	4,57	0,46	1,34		3,57	3,76	2,52	5,11			
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	951,13	2,02				11,81		11,58	152,11	91,10	58,06	6,32	26,37	18,62	45,59	195,61	22,17	167,69	51,39	3,75			
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	217,20	0,46				7,48		2,06	33,16	65,87	48,74	1,05	3,69			10,48	0,30	5,55	27,09	4,88			
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	8,50	0,02							0,03		2,10		0,01			0,08	0,02	0,04	0,02	0,21			
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.323,63	2,81				89,83	50,39	351,46	139,57	208,24	1,84	77,37	1,00	99,51	55,68	3,04	74,43	17,39	1,08	78,49			
II Khu chức năng																									
1	Đất khu kinh tế	KKT	6.883,20	14,62							2.078,71	2.971,81	1.832,68		356,76										
2	Đất đô thị	KDT	1.457,50	3,10																					
3	Khu sản xuất nông nghiệp	KNN	12.204,28	25,92				1.840,08	649,29	236,44	559,81	904,47	425,92	810,80	20,36	1.647,38	1.022,57	853,05	5,59	759,81	1.163,37	1.175,66			
4	Khu lâm nghiệp	KLN	20.458,25	43,45				147,55	401,42	433,04	364,94	622,18	408,89	52,49	61,29	333,92	363,67	16.194,68	236,07	30,80	640,01	102,24			
5	Khu phát triển công nghiệp	KPC	416,26	0,88					107,87				212,37		51,91										

Ghi chú: Khu chức năng không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên

Biểu 10/CH - DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
I	Đất quốc phòng							
1	Thao trường huấn luyện BCHQS huyện Gio Linh	TT. Gio Linh	CQP	1,84		-0,04	1,8	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng chưa làm thủ tục thuê đất) Khu phố 6
2	QH khu vực phòng thủ huyện Gio Linh 2 (không thống kê vào đất quốc phòng)	Phong Bình	CQP	15			15	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
3	QH khu vực phòng thủ huyện Gio Linh 1 (không thống kê vào đất quốc phòng)	Gio An	CQP	32	32			Đã thực hiện xong
4	Thao trường quân sự (không thống kê vào đất quốc phòng)	Linh Hải	CQP	1,4			1,4	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
5	Thao trường quân sự (không thống kê vào đất quốc phòng)	Trung Hải	CQP	1,15			1,15	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
6	Thao trường quân sự (không thống kê vào đất quốc phòng)	Gio Sơn	CQP	1			1	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
7	Thao trường quân sự (không thống kê vào đất quốc phòng)	Gio Quang	CQP	1,45			1,45	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
8	Thao trường quân sự (không thống kê vào đất quốc phòng)	Hải Thái	CQP	2,7			2,7	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
9	Thao trường quân sự (không thống kê vào đất quốc phòng)	Linh Trường	CQP	1,5			1,5	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
10	Thao trường quân sự (không thống kê vào đất quốc phòng)	Gio Hải	CQP	1,5			1,5	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
11	Thao trường quân sự lượng dụng (không thống kê vào đất quốc phòng)	Gio Hải	CQP	1			1	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
12	Thao trường quân sự (không thống kê vào đất quốc phòng)	Trung Sơn	CQP	2			2	Chuyển tiếp (không thống kê vào đất quốc phòng)
13	Trường bắn của Ban chỉ huy quân sự huyện	Gio Châu	CQP	1,20	1,20	0,24	1,44	Chuyển tiếp sang năm 2025, Bổ sung diện tích tăng 0,24 ha
14	QH trụ sở quân sự xã	Gio Châu	CQP				0,14	Đăng kí mới 2026-2030
15	QH trụ sở quân sự xã	Gio Quang	CQP				1,02	Đăng kí mới 2026-2030
16	QH trụ sở quân sự xã	Phong Bình	CQP				0,23	Đăng kí mới 2026-2030
17	QH trụ sở quân sự xã	Linh Trường	CQP				0,2	Đăng kí mới 2026-2030
17	QH trụ sở quân sự xã	Trung Giang	CQP				0,24	Đăng kí mới 2026-2030
18	Khu căn cứ hậu phương Ban CHQS huyện Gio Linh (không thống kê vào đất quốc phòng)	Gio An	CQP	23,50			23,50	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
19	Trụ sở ban chỉ huy quân sự xã	Trung Giang	CQP				0,24	Đăng kí mới 2026-2030
20	QH trụ sở quân sự xã	Trung Giang	CQP				0,27	Đăng kí mới 2026-2030
	QH trụ sở quân sự xã	Gio Quang	CQP				0,14	Đăng kí mới 2026-2030
II	Đất an ninh							
1	Xây dựng doanh trại đội cảnh sát PCCC và CNCH huyện (khu phố 6, TT. Gio Linh)	TT. Gio Linh	CAN	1			1	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đã GPMB, đang xây dựng chưa làm thủ tục giao đất)
2	XD trụ sở công an xã (thôn An Nha)	Gio An	CAN	0,1		0,1	0,2	Chuyển tiếp, bổ sung diện tích tăng 0,1 ha
3	XD trụ sở công an xã	Phong Bình	CAN	0,1		0,13	0,23	Chuyển tiếp, đăng kí mới KH2025
4	XD trụ sở công an xã	Gio Châu	CAN	0,2				Đưa ra khỏi ĐCQH (Xã Gio Châu sát nhập vào thị trấn Gio Linh)
5	XD trụ sở công an xã	Gio Hải	CAN	0,1		0,05	0,15	Chuyển tiếp, đăng kí mới KH2025, chuyển đổi vị trí
6	XD trụ sở công an xã	Gio Mai	CAN	0,1		0,1	0,2	Đăng ký mới 2025
7	Xây dựng Trụ sở Công an xã	Gio Mỹ	CAN	0,2		0,04	0,16	Chuyển tiếp, đăng kí mới KH2025, Điều chỉnh diện tích giảm 0,04 ha
8	XD trụ sở công an xã	Gio Quang	CAN	0,1		0,08	0,18	Chuyển tiếp (Điều chỉnh diện tích tăng 0,08 ha)
9	Xây dựng trụ sở công an xã	Gio Sơn	CAN	0,15				Đưa ra khỏi ĐCQH (Xã Linh Hải sát nhập vào xã Gio Sơn, sử dụng trụ sở CAX Linh Hải)
10	XD trụ sở công an xã	Gio Việt	CAN	0,1				Đưa ra khỏi ĐCQH (Xã Gio Việt sát nhập vào TT Cửa Việt, sử dụng trụ sở CAX TT Cửa Việt, lấy từ đất văn hóa thửa 72 tờ 7)
11	XD trụ sở công an xã	Hải Thái	CAN	0,1		0,2	0,3	Chuyển tiếp, đăng kí mới KH2025
12	XD trụ sở công an xã	Linh Hải	CAN	0,1		0,1	0,2	Chuyển tiếp, đăng kí mới KH2025
13	XD trụ sở công an xã (thôn Đông Dôn)	Linh Trường	CAN	0,1		0,1	0,2	Chuyển tiếp, đăng kí mới KH2025
14	XD trụ sở công an xã	Trung Giang	CAN	0,12		0,12	0,24	Chuyển tiếp, đăng kí mới KH2025
15	XD trụ sở công an xã	Trung Hải	CAN	0,1			0,1	Chuyển tiếp
16	XD trụ sở công an xã	Trung Sơn	CAN	0,1		0,1	0,2	Chuyển tiếp, đăng kí mới KH2025
III	Đất khu công nghiệp							
1	QH, MR khu công nghiệp quán ngang (tổng diện tích quy hoạch 317,91 ha, đã giao đất xây dựng hạ tầng 174,01 ha)	Gio Châu, Gio Quang	SKK	143,9			143,9	Chuyển tiếp (đang thực hiện)
2	Khu nhà xưởng và Văn phòng Trung Khởi - Quán Ngang	Gio Châu, Gio Quang	SKK	5,00			5,00	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, vướng mốc GPMB)
3	Dự án nhà máy sản xuất nước uống và bao bì quốc tế CTT	Gio Quang	SKK	6,28			6,28	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, Đã có QĐ thu hồi; Đăng làm thủ tục thuê đất)
4	Nhà máy sản xuất sơn chống cháy và dịch thể chống cháy TOZEN Việt Nam	Gio Quang	SKK	1,83			1,83	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, Đã có QĐ thu hồi; Đăng làm thủ tục thuê đất)
5	Khu nhà xưởng TRLC	Gio Châu	SKK	9,83			9,83	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, Đã có QĐ thu hồi; Đăng làm thủ tục thuê đất)
6	Nhà máy may, in, thêu xuất khẩu Gio Linh	Gio Châu, Gio Quang	SKK	2,48			2,48	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đã có QĐ thu hồi, đang làm thủ tục thuê đất)
7	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Sepon	Gio Quang	SKK	1,90			1,90	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
IV	Đất Cụm Công nghiệp							
1	Dự án hạ tầng chế biến thủy sản khu vực Cửa Việt	TT. Cửa Việt	SKN	20			20	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện, (tổng diện tích quy hoạch 70 ha, đã giao đất xây dựng hạ tầng 50 ha ở xã Gio Việt))
2	Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Gio Linh	TT. Gio Linh	SKN	24,1			24,1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
V	Đất thương mại - dịch vụ							
1	Khu DV-DL Giang Hải (tổng diện tích 42,48 ha, năm 2021 xây dựng khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Giang Hải 12,64 ha và dự án APEC Trung Giang - Gio Hải 12,70 ha)	Trung Giang, Gio Hải	TMD	42,48			42,48	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 12,64 ha (Đang thực hiện: Đã đo đạc, quy chủ)
2	QH đất thương mại dịch vụ - Gio Linh 1,2,3 là 35,5 ha (dự án Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh, tổng diện tích 204, 70 ha)	Trung Giang	TMD	35,5				Đưa ra khỏi ĐCQH

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
3	QH khu dịch vụ - thể thao tại Gio Linh (tổng diện tích là 90 ha, trong đó đất thương mại, dịch vụ 24,06 ha)	Trung Giang, Gio Mỹ	TMD	24,06				Đưa ra khỏi ĐCQH (Không phù hợp theo quy hoạch vùng ven biển)
4	Trung Giang	Trung Giang	TMD	19,25				Đưa ra khỏi ĐCQH
5	Gio Mỹ	Gio Mỹ	TMD	6,81				Đưa ra khỏi ĐCQH
6	QH đất thương mại dịch vụ	Trung Giang	TMD	0,27			0,27	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
7	Xây dựng cửa hàng xăng dầu thôn Nam Sơn	Trung Giang	TMD	0,1			0,1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện bước đầu đề xd kế hoạch đầu giá)
8	Khu dịch vụ - du lịch Gio Hải (Tập đoàn T&T)	Gio Hải	TMD	17,51	11,9		5,61	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 5,61 ha (Đã thực hiện được 13 ha)
9	Tổ hợp khách sạn 5 sao và khu nghỉ dưỡng cao cấp HPP Kingston (phía tây đường quốc phòng)	Gio Hải	TMD	3,96			3,96	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
10	Khu DL-DV tổng hợp Cửa Việt (tổng diện tích 90 ha, đã thực hiện 54 ha)	TT. Cửa Việt	TMD	36			36	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
11	Trung tâm thương mại - Dịch vụ Gio Phong	Gio Phong	TMD	1,7			1,7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
12	Trạm cung cấp nước KCN Quán Ngang	Gio Quang	TMD	0,26			0,26	Đã hoàn thành hủy bỏ k chuyển tiếp
13	Xây dựng cơ sở thương mại - dịch vụ (công ty Cổ phần thương mại Quảng Trị)	TT. Cửa Việt	TMD	0,6			0,6	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
14	Khu thương mại - dịch vụ (khu đất thi công cầu Hiền Lương 2)	Trung Sơn	TMD	0,6			0,6	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
15	Hệ thống cấp nước KCN Quán Ngang	Gio Châu, Gio Quang	TMD	1,5	1,5			Đã thực hiện xong
16	Thuê đất thương mại, dịch vụ (XD quán ăn ven sông)	Gio Mai	TMD	0,05			0,05	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
17	QH cơ sở thương mại dịch vụ	Gio Mai	TMD	1			1	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
18	Xây dựng Khu dịch vụ gom mù cao su	Gio An	TMD	0,51			0,51	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
19	QH khu thương mại, dịch vụ khác	Gio An	TMD	2,5			2,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
20	QH đất thương mại, dịch vụ khu vực giồng cỏ	Gio An	TMD	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
21	Xây dựng trung tâm thương mại Gio Linh	TT. Gio Linh	TMD	1			1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
22	QH khu thương mại, dịch vụ	Gio Quang	TMD	5,5			5,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
23	QH khu thương mại, dịch vụ thôn An Khê	Gio Sơn	TMD	1,5			1,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
24	QH khu thương mại, dịch vụ thôn Đại Đồng	Gio Sơn	TMD	0,8			0,8	Đăng kí mới 2026-2030
25	QH khu du lịch sinh thái thôn Xuân Hòa	Trung Hải	TMD	13,2			13,2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
26	QH khu du lịch dịch vụ thôn Hải Chữ	Trung Hải	TMD	0,46			0,46	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
27	QH đất thương mại dịch vụ sát đường ven biển	Gio Mỹ	TMD	0,7			0,7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
28	QH khu thương mại tại TT Gio Linh (nhà thiếu nhi)	TT. Gio Linh	TMD	0,29			0,29	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đang đấu giá)
29	QH đất TMDV (nhà truyền thống dân tộc và thương mại dịch vụ)	Linh Trường	TMD	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
30	QH khu du lịch trường sơn tại xã Vĩnh Trường cũ	Linh Trường	TMD	100				Đưa ra khỏi ĐCQH (Chưa thực hiện)
31	QH kho, bãi	Gio Châu	TMD	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
32	Khu thể thao và vui chơi giải trí Hải Quang	Gio Sơn (Gio Hòa cũ)	TMD	5			5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
33	QH đất thương mại, dịch vụ phục vụ bãi tắm cửa Việt dọc trục đường quốc phòng	TT. Cửa Việt	TMD	2,5			2,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
34	Điều chỉnh mở rộng bãi tắm Cửa Việt thuộc khu Dịch vụ-Du lịch Cửa Việt	TT. Cửa Việt	TMD	6,73			6,73	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã hoàn thành chưa làm thủ tục giao đất)
35	Xây dựng kho bãi và dịch vụ hậu cần Khu bến cảng Bắc Cửa Việt	TT. Cửa Việt	TMD	1,60			1,60	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã kiểm đếm)
36	QH đất thương mại, dịch vụ dọc trục đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây	Trung Giang, Gio Mỹ, Gio Hải, TT. Cửa Việt	TMD	53,88			53,88	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện; Điều chỉnh loại đất từ ONT+DGT sang TMD)
37	Mở rộng phòng giao dịch Bắc Cửa Việt	TT. Cửa Việt	TMD	0,25			0,25	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
38	Dự án Khu dịch vụ - Du lịch Gio Hải (T&T)	Gio Hải	TMD	5,88				Đưa ra khỏi ĐCQH (Chưa thực hiện)
39	Quy hoạch khu dịch vụ - thể thao tại Gio Linh (Khu sân Golf - FLC)	Trung Giang, Gio Mỹ	TMD	145,69				Đưa ra khỏi ĐCQH (Chưa thực hiện)
40	Quy hoạch cây xăng	Gio Hải	TMD	0,4				Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
41	Đất thương mại - dịch vụ	Trung Sơn	TMD				0,8	Đăng kí mới 2026-2030
42	Khu du lịch sinh thái	Trung Sơn	TMD	25			25	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
43	Khu du lịch sinh thái Đập Còi	Gio Mỹ	TMD	25			25	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
44	Khu du lịch sinh thái hồ Đập Hoi	Gio Mỹ	TMD	25,6			25,6	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
45	Xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ	Phong Bình	TMD	8,5			8,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
46	Quy hoạch thương mại dịch vụ thôn An Phú	Hải Thái	TMD	0,3			0,3	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
47	Quy hoạch thương mại dịch vụ thôn Tân Văn	Gio An	TMD	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
48	Khu du lịch sinh thái Đồng Soi	Gio Mai	TMD				100	Đăng kí mới 2026-2030
49	Quy hoạch thương mại dịch vụ	Linh Hải	TMD	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
50	Dự án APEC MANDALA GRAND Cửa Việt (phía tây đường quốc phòng)	Gio Hải, Trung Giang	TMD	12,70			12,70	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã công khai bán đấu thầu)
51	Đấu giá khu đất đã thu hồi của Công ty Bạch Đằng	TT. Cửa Việt	TMD	2,70			2,70	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
52	QH TMDV thôn Bắc Sơn	Trung Giang	TMD				0,03	Đăng kí mới 2026-2030
V1 Đất cơ sở sản xuất kinh doanh								
1	QH làng nghề bãi đá chẻ, cửa cát đá tập trung (thôn Đại Đồng Nhất, Gio Hòa cũ)	Gio Sơn	SKC	2			2	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện. Đang giải phóng mặt bằng)
2	Cơ sở sản xuất của các hộ gia đình cá nhân thôn An Phú	Linh Hải	SKC	2,22			2,22	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đang làm thủ tục thuê)
3	Cơ sở tập kết và chế biến gỗ (Bến Hải)	Trung Sơn	SKC	5			5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đang đo đạc)
4	QH đất SXKD thôn Võ Xá	Trung Sơn	SKC				3,5	Đăng kí mới 2026-2030
4	QH đất SXKD thôn Bến Hải	Trung Sơn	SKC	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
5	QH xưởng gia công đá ốp bia mộ	Trung Sơn	SKC	0,2	0,2			Đã thực hiện xong
6	Cơ sở cửa, xẻ và chế biến phụ phẩm từ gỗ	Phong Bình	SKC	0,15	0,15			Đã thực hiện xong
7	QH cơ sở giết mổ gia súc tập trung	Gio Sơn	SKC	0,8			0,8	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
8	Xưởng sản xuất nham	Gio Mỹ	SKC	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
9	Xưởng may mặc	Trung Giang	SKC	0,3			0,3	Chuyển ra khỏi ĐCQH (Do không phù hợp với QH vùng ven biển)
10	Nhà máy chế biến gỗ Tam Hiệp	Phong Bình	SKC				2,72	Đăng kí mới 2026-2030
11	Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh	Phong Bình	SKC	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
12	Quy hoạch Xưởng may mặc	Hải Thái	SKC	0,3			0,3	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
13	Trạm cân phục vụ thu mua gỗ rừng trồng	Hải Thái	SKC				0,72	Đăng kí mới 2026-2030
14	Quy hoạch đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Hải Thái	SKC	1			1	Chuyển tiếp (Điều chỉnh loại đất)
15	Nhà xưởng xay xát lúa hữu cơ (FMCR)	Gio Mỹ	SKC	0,25			0,25	Đã thực hiện xong năm 2024

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
16	Cơ sở chế biến hấp cá (FMCR)	Gio Việt	SKC	0,1			0,1	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã thu hồi đất, đang làm thủ tục thuê đất)
17	Nhà sản xuất ván gỗ ghép thành và viên nén năng lượng xã Linh Trường	Linh Trường	SKC				1,5	Đăng kí mới năm 2025
18	Nhà máy nước	Trung Giang	SKC				0,15	Đăng kí mới năm 2025
19	Sản xuất kinh doanh	Gio Mai	SKC				1,15	Đăng kí mới 2026-2030
20	QH đất sản xuất kinh doanh	Gio Sơn	SKC				0,45	Đăng kí 2026-2030 (Thửa 18, tờ BĐ 09)
21	QH làng nghề bãi đá chẻ, cửa cát đá tập trung (thôn Đại Đồng Nhất, Gio Hòa cũ)	Gio Sơn	SKC	1			1,00	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện. Đang giải phóng mặt bằng)
VII	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản							
1	Khai thác Titan sa khoáng tại xã Trung Giang	Trung Giang	SKS	66,7			66,7	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 2,94 ha; 2026-2030 là 64,66 ha (không thống kê chi tiết)
2	Khai thác cát sỏi lòng sông làm vật liệu thông thường	Linh Trường	SKS	7,30	7,30			Đã thực hiện xong năm 2024 (Đã giao đất)
	Thăm dò khai thác titan tại xã Gio Mỹ	Gio Mỹ	SKS				29	Đăng kí mới năm 2025 (Đã thực hiện tham vấn cộng đồng thôn Cẩm Phố)
	Thăm dò khai thác quặng titan	Trung Giang	SKS				34,3	Đăng kí mới năm 2025 (Đã thực hiện tham vấn cộng đồng thôn Cẩm Phố)
	Dự án khai thác, tận thu khoáng sản phân tán nhỏ lẻ	Trung Giang	SKS				14,56	Đăng kí mới năm 2025
VIII	Đất làm nguyên vật liệu xây dựng							
1	Mỏ đất làm vật liệu san lấp	Trung Sơn	SKX	55			55	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
2	Mỏ đất làm vật liệu san lấp	Linh Trường	SKX	50			50	Chuyển tiếp
	Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Linh Trường 3 tại xã Linh Trường	Linh Trường	SKX	11,20	5,5		5,70	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 5,70 (Đã thực hiện 5,5 ha; Đang thực hiện: Đang trình HS thu hồi khai thác)
3	Mỏ đất làm vật liệu san lấp	Phong Bình	SKX	30		5	25	Chuyển tiếp 25 ha (điều chỉnh giảm 5 ha)
4	Mỏ đất làm vật liệu san lấp	Gio Sơn	SKX	6			6	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
5	Mỏ đất làm vật liệu san lấp	Hải Thái	SKX	3,6			3,6	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
6	Mỏ đất làm vật liệu san lấp	Gio An	SKX	3,14			3,14	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
7	Mỏ đất làm vật liệu san lấp	Gio An	SKX	3,15			3,15	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
8	Mỏ đất làm vật liệu san lấp	Gio Châu	SKX	20,6			20,6	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
9	Khai thác cát và bãi tập kết vật liệu	Trung Sơn	SKX	2,25	2,25			Đã thực hiện xong
10	Khai thác cát và bãi tập kết vật liệu	Gio Sơn	SKX	1			1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
11	Khai thác cát sỏi lòng sông làm vật liệu thông thường	Linh Trường (Vĩnh Trường cũ)	SKX	7,3	7,3			Đã thực hiện xong
IX	Đất hạ tầng							
IX1	Đất giao thông							
1	Cảng hàng không Quảng Trị	Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải	DGT	316,57	200		116,57	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 116,57 ha (Đã thực hiện xong là 200 ha)
-	Trong đó:	Gio Hải	DGT	15			15	Chuyển tiếp
-		Gio Mai	DGT	140	70		70	Chuyển tiếp 70 ha (Đã thực hiện 70 ha)
-		Gio Quang	DGT	156,7	100		56,7	Chuyển tiếp 56,7 ha (Đã thực hiện 100 ha)
2	QH, MR hành lang tuyến đường sắt Bắc - Nam	Các xã, thị trấn	DGT	9,1			9,1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
3	Tuyến đường sắt từ Ngã tư Sông đến cảng Cửa Việt	Gio Quang, Gio Mai, Gio Việt, Cửa Việt	DGT	27			27	Đưa ra khỏi ĐCQH 2030 (do không phù hợp QHC)
4	MR Quốc lộ 9 đoạn từ QL1A về cảng Cửa Việt	Gio Quang, Gio Mai, Gio Việt, TT Cửa Việt	DGT	13,45			13,45	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Tạm hoãn, chờ nguồn vốn)
5	QH đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây	Trung Giang, Gio Mỹ, Gio Hải, TT Cửa Việt	DGT	60,87			60,87	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đang kiểm kê tài sản)
	Trong đó:	Trung Giang	DGT	13,87			13,87	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
		Gio Mỹ	DGT	17,5			17,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
		Gio Hải	DGT	20,89			20,89	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện)
		TT. Cửa Việt	DGT	8,61			8,61	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
6	QH tuyến đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà	Huyện Gio Linh	DGT	82,9			82,9	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã kiểm kê tài sản để GPMB)
7	QH tuyến đường Cao tốc phía Tây huyện	Các xã, thị trấn	DGT	112,39	112,39			Đã thực hiện xong
8	QH tuyến đường nối sân bay đến KKT Đông Nam	Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải, TT Cửa Việt	DGT	56,02			56,02	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
9	Nâng cấp đường vào trung tâm xã Gio Quang (Mở rộng Đường 73 Đông)	Gio Mai, Gio Quang	DGT	12,6	3,40		9,20	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã có QĐ thu hồi)
-	Gio Quang	Gio Quang	DGT	7,8			7,8	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
-	Gio Mai	Gio Mai	DGT	4,8			4,8	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
10	Quy hoạch các tuyến đường giao thông phía nam đường 73 đồng để xây dựng nông thôn mới	Gio Quang	DGT	1			1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
11	MR đường 75 Đông (thị trấn G.Linh đến Gio Việt)	Gio Mỹ, Gio Mai, Gio Hải, Gio Việt	DGT	7,88			7,88	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
-	Gio Mỹ	Gio Mỹ	DGT	1,75			1,75	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
-	Gio Mai	Gio Mai	DGT	2,18			2,18	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
-	Gio Hải	Gio Hải	DGT	3,4			3,4	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
12	Gio Việt	Gio Việt	DGT	0,55			0,55	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
13	Kế hoạch Phát triển CSHT du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện tiểu vùng Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu Dự án Quảng Trị	TT. Cửa Việt, Gio Hải, Trung Giang	DGT	51,1			51,1	Đã thực hiện xong
14	Tiểu dự án cơ sở hạ tầng khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt	Các xã	DGT	10,52			10,52	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Xã Gio Hải: Đã hoàn thành; xã Trung Giang đang vướng mắc GPMB)
15	Mở rộng, xây dựng tuyến đường nối từ QL1 đến Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn và một số đoạn nhánh	Trung Sơn, Vĩnh Trường	DGT	20,3	20,3			Đã thực hiện xong
16	Đường nối từ cầu chui đường sắt tại nút giao ĐT. 575a với QL1) đi 575b	Gio Châu, TT. Gio Linh	DGT	6	2,13		3,87	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 3,87 ha (Đã thực hiện năm 2024 là 2,13 ha)
17	Đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất vùng nguyên liệu tập trung, phát triển trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn và phòng chống cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Quảng Trị	Các xã Trung Sơn, Linh Thượng, Hải Thái, Linh Hải	DGT	20			20	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
18	MR đường giao thông liên huyện Gio Linh - Cam Lộ	Hải Thái, Linh Trường (Linh Thượng cũ)	DGT	12	12			Đã thực hiện xong năm 2024 ((Đang thực hiện: Đã đền bù, Đã Giao MB cho chủ đầu tư thi công)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
19	Thu hồi 20,03 ha đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để mở rộng cảng Cửa Việt (tổng diện tích 20,03 ha; trong đó thu hồi XD cảng Cửa Việt 14,83 ha)	TT. Cửa Việt	DGT	14,83			14,83	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã BT-GPMB, đang thi công)
20	Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Bắc Cửa Việt, huyện Gio Linh	Gio Việt, Gio Mai	DGT	22,45	22,45			Đã thực hiện xong năm 2024 (Đã giao đất)
21	QH Khu Âu thuyền Nam Sơn	Trung Giang	DGT	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
22	XD Bến xe Cửa Việt	Gio Hải, TT. Cửa Việt	DGT	3			3	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
23	Điểm dừng đỗ xe tại phía Nam Thị trấn Gio Linh (KP 7)	TT. Gio Linh	DGT	0,15			0,15	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
24	Sửa chữa nền mặt đường đoạn km0+00 - km2+100 đường tỉnh 575a (MR đường 2/4 - TT Gio Linh)	TT. Gio Linh	DGT	5,88	5,88			Đã thực hiện xong
25	Đường nối Quốc lộ 9 đến khu chế biến thủy sản Cửa Việt và các xã vùng Đông Gio Linh, huyện Gio Linh	TT. Cửa Việt	DGT	18			18	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã GPMB đang thi công)
26	Đường phía Đông hồ chứa nước Gio Linh	TT. Gio Linh	DGT	1,9			1,9	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
27	Đường trục chính từ thị trấn đến các xã phía Nam (đường vào KCN Quán Ngang)	TT. Gio Linh	DGT	25			25	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đã thông báo thu hồi đất, kiểm đếm)
28	Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha trang, tuyến đường sắt Hà Nội - HCM (hầm chui) và khu tái định cư	TT. Gio Linh, Gio Châu	DGT	0,51			0,51	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã thực hiện, chưa làm thủ tục giao)
29	MR đường Hiền Lương	TT. Gio Linh	DGT	0,57	0,57			Đã thực hiện xong
30	Dự án tuyến tránh QL1A đoạn qua thị xã Quảng Trị (hạng mục cầu Thành cổ và đường dẫn)	Gio Quang	DGT	1,9	1,9			Đã thực hiện xong
31	MR đường Phạm Văn Đồng giai đoạn 2 (QL 1A về đình làng Hà Thượng)	TT. Gio Linh	DGT	0,9	0,9			Đã thực hiện xong
32	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 1 vào trụ sở xã Trung Sơn	Trung Sơn	DGT	2	2			Đã thực hiện xong
33	QH đường liên xã từ nhà ông Thới thôn Hà Trung đến hầm Chui	Gio Châu	DGT	0,55			0,55	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
34	QH giao thông nội đồng	Gio Châu	DGT	0,09			0,09	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
35	NC, MR đường liên xã Gio Thành đi Gio Hải	Gio Hải	DGT	3,6			3,6	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
36	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông	Gio An, Hải Thái, Linh Hải, Linh Trường	DGT	114,22			114,22	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã GPMB, đang thi công)
37	Gio An	Gio An	DGT	16,77			16,77	Chuyển tiếp
-	Hải Thái	Hải Thái	DGT	49,77			49,77	Chuyển tiếp
-	Linh Hải	Linh Hải	DGT	11,83			11,83	Chuyển tiếp
-	Linh Trường	Linh Trường	DGT	35,85			35,85	Chuyển tiếp
38	NC, MR tuyến đường Linh Hải - Gio Châu	Linh Hải, Gio Châu	DGT	1,32	1,32			Đã thực hiện xong
39	Giao thông nông thôn, nội đồng	Gio Hải	DGT	0,63			0,63	Chuyển tiếp
40	Giao thông nông thôn	Gio Việt	DGT	0,02	0,02			Đã thực hiện xong
41	Đường ra khu sản xuất vùng cát	Gio Việt	DGT	0,8	0,8			Đã thực hiện xong
42	Đường giao thông vào trung tâm xã xã Hải Thái	Hải Thái	DGT	1,25	1,25			Đã thực hiện xong
43	Đường Hùng Vương Nối dài	TT. Cửa Việt	DGT	1,32			1,32	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
44	QH, MR giao thông nông thôn, nội đồng	Gio An	DGT	0,55			0,55	Chuyển tiếp
45	QH, mở rộng đường giao thông nông thôn, nội đồng	Gio Mai	DGT	6,58			6,58	Chuyển tiếp
46	MR trục đường liên thôn nối với đường 73 đến đường QL9	Gio Quang	DGT	0,97			0,97	Chuyển tiếp
47	MR đường trục liên thôn Quang Hạ	Gio Quang	DGT	0,42			0,42	Chuyển tiếp
48	QH giao thông nông thôn, nội đồng	Gio Sơn	DGT	1,5			1,5	Chuyển tiếp
49	QH mạng lưới giao thông dự án Tô hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh, tổng diện tích 204,70 ha	Trung Giang	DGT	56,64				Đưa ra khỏi ĐCQH
50	QH khu TĐC Nam đường đôi Càng Gián (tổng diện tích toàn khu là 49,87 ha, trong đó đất giao thông là 17,86 ha)	Trung Giang	DGT	17,86			17,86	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
51	QH khu TĐC Bắc đường 76 Đông (tổng diện tích toàn khu là 19,41 ha, trong đó đất giao thông là 6,77 ha)	Trung Giang	DGT	6,77			6,77	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
52	Đường liên thôn nối từ đường TL75 sang đường TL76 (thông Bình Hải cũ sang công chào thôn Bình Minh)	Phong Bình	DGT	1,54			1,54	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
53	Quy hoạch làm mới và mở rộng đường liên thôn Long Hải.-Bình Minh	Phong Bình	DGT	2,2			2,2	Chuyển tiếp
54	QH mở rộng đường vào di tích lịch sử lăng mộ cụ Lâm Hoàng	Phong Bình	DGT	0,56			0,56	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện GPMB)
55	QH XD đường ra nghĩa địa thôn Xuân Tiến	Phong Bình	DGT	0,28			0,28	Chuyển tiếp
56	QH XD đường Liên thôn Long Hải	Phong Bình	DGT	0,4	0,4			Đã thực hiện xong
57	QH mở rộng đường liên xã	Phong Bình	DGT	3,55			3,55	Chuyển tiếp
58	NC, MR giao thông nông thôn, nội đồng	Phong Bình	DGT	6,95			6,95	Chuyển tiếp
59	Đường An Xá qua Đông Thị	Trung Sơn	DGT	0,4	0,4			Đã thực hiện xong
60	Đường vào xóm nhà Ông Mai	Linh Hải	DGT	0,03	0,03			Đã thực hiện xong
61	Đường Núi thôn An Nha	Gio An	DGT	0,3			0,3	Chuyển tiếp
62	Hạ tầng khu giồng cỏ Gio An	Gio An	DGT	0,5			0,5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã hoàn thành chưa giao đất)
63	Đường nối đường HCM nhánh đông với đường HCM nhánh tây	Linh Trường	DGT	15	7		8	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 8 ha (Đang thực hiện: Đã có TB thu hồi đất)
64	QH điều chỉnh cục bộ và khắc phục sửa chữa mô số đoạn tuyến QL 9 đi thôn Trĩa, xã Hướng Sơn	Linh Trường	DGT	10,82			10,82	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
65	QH mạng lưới giao thông trong các khu TĐC; các khu QH dân cư mới tập trung trên địa phương	Các xã trên địa bàn huyện	DGT	59,5			59,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
66	Đường ra nghĩa địa thôn Tân Kỳ	Gio Quang	DGT	0,8			0,8	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
67	Hạ tầng khu Tái định cư tại xã Trung Giang (tổng diện tích toàn khu TĐC là 67,63 ha, trong đó đất ở 43 ha, đất giao thông 24,63 ha)	Trung Giang	DGT	24,63			24,63	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Kiểm đếm, lập PA BT-GPMB, QĐ thu hồi GĐ1)
68	Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1A	Gio Quang, Gio Mai	DGT	8,86			8,86	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
69	Mở rộng đường nối từ thôn Lan Đình đến thôn Gia Môn giáp QL1A	Phong Bình	DGT				0,5	Đăng ký mới 2025
70	Làm mới đường thôn An Nha đến giáp xã Trung Sơn (T100)	Gio An	DGT				0,14	Đăng ký mới 2025
71	Làm mới đường xóm thôn Xuân Hòa (rộng 5m)	Gio An	DGT				0,07	Đăng ký mới 2025
72	Làm mới đường xóm thôn An Hưởng (rộng 5m)	Gio An	DGT				0,1	Đăng ký mới 2025
73	Làm mới đường xóm thôn Hào Sơn (rộng 3m)	Gio An	DGT				0,1	Đăng ký mới 2025
74	Làm mới đường xóm thôn Hào Sơn (rộng 5m)	Gio An	DGT				0,1	Đăng ký mới 2025
75	Làm mới đường giao thông nối từ đường nghĩa địa làng Hải Hòa đến thửa đất bà Nguyễn Thị Loan, thôn Đông Hải	Linh Hải	DGT				0,02	Đăng ký mới 2025
76	Làm mới đường giao thông nối từ đường Khu đầu giá đất đến Trung tâm xã Gio Sơn, thôn Xuân Thượng	Linh Hải	DGT				0,05	Đăng ký mới 2025
77	Đường Phước Thị - KCN Quán Ngang - Gio Quang (Đường LRAM)	Gio Mỹ	DGT	0,02			0,02	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
78	Trạm dừng nghỉ trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, trạm dừng nghỉ thành phần Vạn Ninh - Cam Lộ, km 725+500	Linh Trường	DGT				5,00	Đăng kí mới 2026-2030
79	QH đường giao thông phía nam sân thể thao thôn Cang Gián	Trung Giang	DGT				0,07	Đăng kí mới 2026-2030
IX2	Đất thủy lợi							
1	Hồ chứa nước trung tâm TT Gio Linh (Hệ thống tiêu úng thoát nước mặt thuộc khuôn viên công viên trung tâm huyện) giai đoạn 2	TT. Gio Linh	DTL	4	4			Đã thực hiện xong
2	XD tuyến ống nước thải KCN Quán Ngang	Gio Quang	DTL	7	7			Đã thực hiện xong
3	Xây dựng công trình thủy lợi Trúc Kinh và Khu tái định cư cho 22 hộ dân thôn Hải Ba, xã Linh Hải	Linh Hải	DTL	4,55			4,55	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
4	NC, sửa chữa đảm bảo an toàn hồ chứa Tân Bích	Gio Phong, Trung Sơn	DTL	47,4	47,4			Đã thực hiện xong
5	XD trạm bơm	Gio Quang	DTL	5	5			Đã thực hiện xong
6	Nâng cấp Hồ đập Hoi	Trung Giang, Trung Mỹ	DTL	7,28	7,28			Đã thực hiện xong
7	XD hồ Kinh Môn	Trung Sơn	DTL	9,57	9,57			Đã thực hiện xong
8	Nâng cấp hệ thống tưới hồ Là Ngà - Hệ thống đường điện phục vụ cấp điện cho mô hình sản xuất cây trồng cạn	Gio Thành	DTL	0,4	0,4			Đã thực hiện xong
9	Nạo vét các tuyến kênh tiêu thoát lũ từ hồ thị trấn Gio Linh đến đập Mu Châu	TT. Gio Linh, Phong Bình, Gio Mỹ	DTL	14,5	14,5			Đã thực hiện xong
10	Kê chống xói lở khẩn cấp các đoạn sông trên địa bàn huyện Gio Linh	Trung Sơn, Trung Hải, Trung Giang	DTL	17,46	17,46			Đã thực hiện xong
11	Nạo vét, mở rộng sông cánh Hòm	Trung Hải, Phong Bình (Gio Phong cũ), Gio Mỹ	DTL	50	50			Đã thực hiện xong
12	Đường đê chắn cát	Gio Mỹ	DTL	0,75	0,75			Đã thực hiện xong
13	QH cụm công trình Khe Mước - Bến Than và hệ thống kênh mương	Trung Sơn, Linh Trường	DTL	128,93		27,21	156,14	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện đang khảo sát làm thiết kế và dự toán; điều chỉnh diện tích)
-	Trong đó:	Trung Sơn	DTL	74,77			74,77	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
-		Linh Trường	DTL	54,16			54,16	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã có TB thu hồi đất, đang GPMB)
16	NC, MR kênh mương nội đồng	Gio Mai	DTL	0,65			0,65	Chuyển tiếp
17	MR hồ Xuân Thượng	Linh Hải	DTL	0,5			0,5	Chuyển tiếp
18	Thu hồi GPMB hành lang an toàn công trình thủy lợi Trúc Kinh tại thôn Đông Hải	Linh Hải	DTL				1,78	Đăng ký mới 2025
19	Mương thoát nước phía Nam giữa T&T và thôn 5	Gio Hải	DTL				0,34	Đăng ký mới 2025
IX3	Đất cơ sở văn hóa							
1	Xây dựng nhà văn hóa huyện (gồm cả cung thiếu nhi, nhà thi đấu TDTT)	TT. Gio Linh	DVH	0,9			0,9	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đã GPMB, đang làm thủ tục chuyển mục đích)
2	QH cung thiếu nhi huyện	TT. Gio Linh	DVH	0,28			0,28	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
3	QH trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao xã	Phong Bình	DVH	2			2	Chuyển tiếp
4	QH nhà văn hóa xã	Linh Trường	DVH	0,2			0,2	Chuyển tiếp
5	QH nhà văn hóa xã	Gio Hải	DVH	1,3			1,3	Chuyển tiếp
6	QH trung tâm văn hóa, thể dục, thể thao xã	Gio Mỹ	DVH	2,53			2,53	Chuyển tiếp
7	QH nhà văn hóa xã	Linh Trường	DVH	0,16			0,16	Chuyển tiếp
8	QH xây dựng bia anh hùng liệt sỹ	Gio Châu	DVH	0,49			0,49	Chuyển tiếp
IX4	Đất y tế							
1	QH trạm y tế xã	Gio Mỹ	DYT	0,3	0,3			Đã thực hiện xong
2	QH trạm y tế xã	Gio Quang	DYT	0,1	0,1			Đã thực hiện xong
3	QH trạm y tế xã	Trung Giang	DYT	0,2	0,2			Đã thực hiện xong
4	QH trạm y tế thị trấn	TT. Cửa Việt	DYT	0,2	0,2			Đã thực hiện xong
5	QH trạm y tế xã	Gio An	DYT	0,4	0,4			Đã thực hiện xong
6	QH trạm y tế xã	Gio Hải	DYT	0,3	0,3			Đã thực hiện xong
7	Trạm Y tế xã Hải Thái	Hải Thái	DYT	0,28			0,28	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng, chưa làm thủ tục cấp giấy)
8	Trạm y tế xã Trung Sơn	Trung Sơn	DYT				0,18	Đăng kí mới 2025
8	Trạm y tế xã Linh Trường	Linh Trường	DYT	0,75			0,75	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chuyển vị trí ra khu tái định cư)
9	Trạm y tế xã Phong Bình	Phong Bình	DYT	1,49				Đưa ra khỏi ĐCQH và KH2025
10	QH nhà văn hóa xã	Trung Giang	DVH				0,35	Đăng kí mới 2026-2030
IX5	Đất giáo dục và đào tạo							
1	XD trường THPT	TT. Cửa Việt	DGD	2,96	2,96			Đã thực hiện xong
2	Trung tâm mầm non và trung tâm học tập cộng đồng KP3	TT. Cửa Việt	DGD	1			1	Chuyển tiếp
3	MR trường mầm non trung tâm xã	Gio Châu	DGD	0,48			0,48	Chuyển tiếp
4	MR trường mầm non	Gio Quang	DGD	0,15			0,15	Chuyển tiếp
5	MR trường mầm non	Gio Hải	DGD	0,2			0,2	Đưa ra khỏi ĐC QH do trùng với vị trí Trường mầm non thôn 6
6	XD trường mầm non tuổi Hồng	TT. Gio Linh	DGD	1,5			1,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
7	MR trường mầm non Gio Thành	Gio Thành	DGD	0,31			0,31	Chuyển tiếp
8	XD trường mầm non cụm Cẩm Khê	Gio Mỹ	DGD	0,35	0,35			Đã thực hiện xong
9	MR trường tiểu học Hải Thái	Hải Thái	DGD	0,17			0,17	Chuyển tiếp

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
10	Mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Trung Hải	Trung Hải	DGD	0,32			0,32	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng: Đã thi công, chưa làm thủ tục cấp giấy)
11	Mở rộng khuôn viên trường mầm non trung tâm xã Trung Sơn	Trung Sơn	DGD	0,3			0,3	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng: Đang làm hồ sơ giao đất)
12	MR trường THPT Cửa Việt	TT. Cửa Việt	DGD	0,07			0,07	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
13	QH mầm non xã Gio An	Gio An	DGD	2,5			2,5	Chuyển tiếp
14	MR trường mầm non thôn 6	Gio Hải	DGD	0,2	0,2	0,2	0,2	Bổ sung 0,2 ha (Đã thực hiện xong 0,2 ha)
15	Xây dựng trường tiểu học, THCS cơ sở 2 phục vụ công tác GPMB xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1)	Gio Hải	DGD	2,16			2,16	Chuyển tiếp sang năm 2025 (GPMB Cảng hàng không)
16	Xây dựng trường Mầm Non xã cơ sở 2 phục vụ công tác GPMB xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1)	Gio Hải	DGD	1			1	Chuyển tiếp sang năm 2025 (GPMB Cảng hàng không)
17	QH trường mầm non	Gio Mai	DGD	0,3			0,3	Chuyển tiếp
18	MR trường mầm non cơ sở 2	Gio Sơn	DGD	0,1			0,1	Chuyển tiếp
19	QH trường mầm non Gio Sơn	Gio Sơn	DGD	0,87			0,87	Chuyển tiếp
20	QH trường mầm non Tân Kỳ	Gio Quang	DGD	0,1	0,1	0,05	0,05	Đăng kí mới 2026-2030 (Đã thực hiện xong 0,1 ha)
21	MR trường mầm non trung tâm xã	Linh Hải	DGD	0,5			0,5	Chuyển tiếp
22	Trường Mầm non Lâm Xuân	Gio Mai	DGD	0,1			0,1	Chuyển tiếp
23	QH đất giáo dục trong dự án Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh, tổng diện tích 204, 70 ha	Trung Giang	DGD	3,17				Đưa ra khỏi ĐCQH
24	QH đất giáo dục khu TDC Bắc đường 76 Đông	Trung Giang	DGD	0,68			0,68	Chuyển tiếp (Đang thực hiện,)
25	QH đất giáo dục khu TDC Nam đường đôi Cang Gián	Trung Giang	DGD	0,77			0,77	Chuyển tiếp (Đang thực hiện,)
26	QH Trường Mầm non (cụm trung tâm)	Trung Giang	DGD	0,5			0,5	Chuyển tiếp
27	QH Trường tiểu học và THCS	Trung Giang	DGD	1			1	Đưa ra khỏi ĐCQH
28	QH sân chơi thể thao thôn Hà Trung thành đất giáo dục	Gio Châu	DGD	0,59			0,59	Chuyển tiếp
29	QH trường tiểu học Gio Bình	Phong Bình	DGD	0,27			0,27	Chuyển tiếp
30	QHMR trường trường mầm non thôn Xuân Tiến	Phong Bình	DGD	0,34			0,34	Chuyển tiếp
31	QHMR trường trường mầm non thôn Bình Minh	Phong Bình	DGD	0,16			0,16	Chuyển tiếp
32	QHMR trường mầm non Phong Bình	Phong Bình	DGD	0,32			0,32	Chuyển tiếp
33	QHMR trường cấp 1,2 Phong Bình	Phong Bình	DGD	0,32			0,32	Chuyển tiếp
34	QHMR trường mầm non số 2	Linh Trường	DGD	0,14			0,14	Chuyển tiếp
35	QHMR trường tiểu học số 2	Linh Trường	DGD	0,09			0,09	Chuyển tiếp
36	Mở rộng trường mầm non số 01 xã Linh Trường	Linh Trường	DGD	0,3			0,3	Chuyển tiếp sang năm 2025 (chưa thực hiện)
37	Trường mầm non Hòa Mỹ	TT. Gio Linh	DGD				1,5	Đăng kí mới 2026-2030
38	QHMR trường tiểu học khe me	Linh Trường	DGD	0,5			0,5	Chuyển tiếp
39	QHMR trường mầm non khe me	Linh Trường	DGD	0,5			0,5	Chuyển tiếp
19	QH Mở rộng đất trường TH&THCS	Trung Giang	DGD				0,47	Đăng kí mới 2026-2030
IX6	Đất cơ sở thể dục - thể thao							
1	Nhà Thi đấu tổng hợp huyện	TT. Gio Linh	DTT	0,5		0,5	1	Chuyển tiếp (Điều chỉnh tên, tên cũ Nhà thi đấu thể dục - thể thao huyện)
2	QH sân vận động xã (thôn An Nha)	Gio An	DTT	2			2	Chuyển tiếp
3	QH sân thể thao thôn (An Nha, An Hướng, Hào Sơn)	Gio An	DTT	2,15			2,15	Chuyển tiếp
4	MR sân bóng thôn Hà Thượng	Gio Châu	DTT	0,5			0,5	Chuyển tiếp
5	MR sân bóng thôn Hà Thanh	Gio Châu	DTT	0,75			0,75	Chuyển tiếp
6	Quy hoạch sân vận động trung tâm xã Gio Châu	Gio Châu	DTT	1,27			1,27	Chuyển tiếp
7	QH sân thể thao đa chức năng	Linh Hải	DTT	1,8			1,8	Chuyển tiếp
8	QH sân vận động xã (thôn Kinh Môn)	Trung Sơn	DTT	1,6			1,6	Chuyển tiếp
9	QH sân thể thao lễ hội	TT. Cửa Việt	DTT	1,8			1,8	Chuyển tiếp
10	QH sân vận động xã	Gio Hải	DTT	1,6	1,6			Đã thực hiện xong
11	QH sân thể thao, tennis	Gio Hải	DTT	0,21				Đưa ra khỏi ĐCQH
12	QH sân thể thao thôn Cẩm Phô	Gio Mỹ	DTT	0,21			0,21	Chuyển tiếp
13	QH sân bóng mi ni	Gio Mỹ	DTT	0,2			0,2	Chuyển tiếp
14	QH sân bóng thôn Cẩm Phô	Gio Mỹ	DTT	1			1	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
15	QH sân hội cù	Gio Mỹ	DTT	0,16			0,16	Chuyển tiếp
16	QH sân bóng An Mỹ	Gio Mỹ	DTT	1,1			1,1	Chuyển tiếp
17	QH sân bóng thôn Phước Thị	Gio Mỹ	DTT	0,6			0,6	Chuyển tiếp
18	QH thể thao văn hóa xã	Gio Mỹ	DTT	2,5			2,5	Chuyển tiếp
19	QH sân bóng thôn Lai An	Gio Mỹ	DTT	2,6			2,6	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
20	QH sân bóng thôn Nhi Thượng	Gio Mỹ	DTT	0,6			0,6	Chuyển tiếp
21	QH sân chơi thể thao thôn Vinh Quang Thượng	Gio Quang	DTT	0,1			0,1	Chuyển tiếp
22	QH khu trung tâm thể thao xã	Linh Trường	DTT	1,5			1,5	Chuyển tiếp
23	QH khu dịch vụ - thể thao tại Gio Linh (tổng diện tích là 90 ha, trong đó đất thể thao là 68,53 ha)	Trung Giang, Gio Mỹ	DTT	68,53				Đưa ra khỏi ĐCQH
24	MR sân vận động xã	Trung Giang	DTT	1,48		0,76	0,72	Chuyển tiếp (Điều chỉnh giảm diện tích xuống còn 0,72 ha; lấy vào RSX, BHK, thửa 92, 120, 121 (Tờ BĐ số 4)
25	QH sân thể thao thôn Thủy Bàn	Trung Giang	DTT	0,13			0,13	Chuyển tiếp
26	Sân thể thao trung tâm xã Trung Hải	Trung Hải	DTT	1,5			1,5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng: Đang làm thủ tục thu hồi đất)
27	QH sân vận động thôn Long Hải	Phong Bình	DTT	1,22	1,22			Đã thực hiện xong
28	QHMR sân vận động và THTCD thôn Tân Lịch	Phong Bình	DTT	0,55			0,55	Chuyển tiếp
29	QH trung tâm thể thao văn hóa xã	Phong Bình	DTT	3,31			3,31	Chuyển tiếp
30	Xây dựng khu thể thao, vui chơi giải trí	Phong Bình	DTT	1			1	Chuyển tiếp (Đổi tên, tên cũ là XD sân bóng đá mini và khu vui chơi tại Gio Phong)
31	QH sân bóng đá nhân tạo	Gio Sơn	DTT	0,3			0,3	Chuyển tiếp
32	Khu thể thao và vui chơi giải trí Hải Quang	Gio Sơn	DTT				5,00	Đăng kí mới năm 2025
33	QH Đất DTT thôn Cang Gián	Trung Giang	DTT				1	Đăng kí mới 2026-2030
IX7	Đất năng lượng							
1	Lưới điện phân phối nông thôn tỉnh Quảng Trị (mạch dây 220 kv Đông Hà - Đông Hới)	Các xã, thị trấn	DNL	0,4	0,4			Đã thực hiện xong
2	Dự án tuyến đường dây 500 kv Quảng Trạch - Đốc Sỏi	Các xã, thị trấn	DNL	20,5			20,5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (chưa giao đất)
3	Nâng cấp mạng lưới điện phân phối nông thôn	Các xã, thị trấn	DNL	0,2	0,2			Đã thực hiện xong
4	NC, MR lưới điện phân phối nông thôn Q.Trị	Các xã, thị trấn	DNL	0,2	0,2			Đã thực hiện xong
5	Dự án thủy điện Hướng Sơn bậc 3	Linh Thượng	DNL	33			33	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
6	Cải tạo và phát triển lưới điện trung, hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Các xã, thị trấn	DNL	0,09			0,09	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
7	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Trị	Gio Quang	DNL	0,08		0,01	0,09	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã TB thu hồi đất)
8	Cải tạo trục DCL 474-1 Hà Thanh (473 Quán Ngang) liên lạc 473E (TP Đông Hà)	Các xã Gio An, Gio Sơn, Linh Hải	DNL	0,09			0,09	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện giải phóng mặt bằng)
9	Tiểu dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018- 2020 - EU tài trợ	Các xã, thị trấn	DNL	0,4			0,4	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
10	Khai thác tuyến ngân lộ xuất tuyến mới tại TBA 110kV Quán Ngang san tải cho 472 và 476 Quán Ngang	Gio Quang	DNL	0,03			0,03	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Cải tạo, nâng cấp điện dây DZ110kV Quán Ngang - Vinh Linh trên địa bàn huyện Vinh Linh - Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Đông Hà 220kV - Quán Ngang tỉnh Quảng Trị	Gio Quang	DNL				0,66	Đăng kí mới năm 2025 và 2026-2030
11	Cây TBA và hoàn thiện LDHA khu vực Gio Linh	TT. Gio Linh	DNL	0,02			0,02	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
IX8	Đất di tích lịch sử văn hóa							
1	MR chùa Long Phước	Gio An	DDT	1			1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
2	Cồn Ràng	Gio An	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
3	Đồi 41	Gio An	DDT	0,03			0,03	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
4	Nhà thờ ông Phạm Chít	Gio An	DDT	0,03			0,03	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
5	Di tích chợ An Nha	Gio An	DDT	0,03			0,03	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
6	Bình độ 100	Gio An	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
7	Đền thành lập Huyện ủy Gio Linh tại động ông Voi	Gio An	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
8	Hệ thống dẫn thủy cổ xã Gio An (14 giếng cổ)	Gio An	DDT	4,68			4,68	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
9	Giếng Gái 1 - Gái 2	Gio An	DDT	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
10	Giếng Còi	Gio An	DDT	0,3			0,3	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
11	Giếng Dưới	Gio An	DDT	0,16			0,16	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
12	Giếng Lôi	Gio An	DDT	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
13	Giếng Trang	Gio An	DDT	0,32			0,32	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
14	Giếng Phường	Gio An	DDT	0,16			0,16	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
15	Giếng Đào	Gio An	DDT	0,6			0,6	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
16	Giếng Hoang	Gio An	DDT	0,15			0,15	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
17	Giếng Máng	Gio An	DDT	0,13			0,13	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
18	Giếng Ông, Giếng Bà, Giếng Gái	Gio An	DDT	0,9			0,9	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
19	Giếng Tép	Gio An	DDT	0,7			0,7	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
20	Giếng Pheo	Gio An	DDT	0,26			0,26	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
21	Giếng 1 Máng	Gio An	DDT	0,3			0,3	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
22	QH di tích bia tưởng niệm đời 82	Gio An	DDT	0,07			0,07	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
23	QH di tích bến đò Mai Xá	Gio Mai	DDT	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
24	QH di tích Lò Thi	Gio Mai	DDT	0,1			0,1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
25	QH di tích Lò rú - Bàu Đông	Gio Mai	DDT	4			4	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
26	Địa điểm trận chống càn thôn Diêm Hà	Gio Hải	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
27	Địa điểm đồn bến Ngự	Gio Mỹ	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
28	Di tích Bến Ngự	Gio Mỹ	DDT	0,13			0,13	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
29	Địa điểm chiến thắng Cát Lài	Gio Mỹ	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
30	Hệ thống hệ thủy dẫn cổ An Mỹ	Gio Mỹ	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
31	QH khu di tích Bạch Đằng, sông Hiếu	Gio Quang	DDT	0,57			0,57	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
32	XD nhà bia tưởng niệm các liệt sỹ Quán Ngang	Gio Quang	DDT	0,2			0,2	Đã thực hiện xong 2022
33	Bia tưởng niệm di tích làng Phước Sa	Gio Quang	DDT	0,1			0,1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
34	MR khuôn viên 2 vị trí bia di tích tại thôn Đại Đồng và Nhất Tiến	Gio Sơn	DDT	0,7			0,7	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
35	Hệ thống hệ thủy dẫn cổ Gio Sơn	Gio Sơn	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
36	Nhà thờ Họ Lê	Gio Việt	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
37	Di tích Rú Hoàng Hà	Gio Việt	DDT	0,05			0,05	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
38	Bia chiến thắng đường 74 Nam Đông	Gio Sơn	DDT	0,09			0,09	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
39	Địa điểm chiến thắng Cu Đĩnh - Ba Ze	Linh Trường (Linh Thượng cũ)	DDT	0,02			0,02	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
40	Địa điểm suối Khe Me	Linh Trường (trước đây thuộc Gio Sơn)	DDT	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
41	Di tích chiến thắng Cồn Diêu, thôn Hải Chừ	Trung Hải	DDT	0,08			0,08	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
42	Di tích chiến thắng thôn Xuân Long	Trung Hải	DDT	0,08			0,08	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
43	Di tích chiến thắng thôn Đập Kinh, thôn Hải Chừ	Trung Hải	DDT	0,15			0,15	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
44	QH di tích chùa Hải Chừ	Trung Hải	DDT	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
45	QH di tích địa điểm Tháp Châm An Xá	Trung Sơn	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp sang năm 2025
46	QH di tích Ngâm Bến Than	Trung Sơn	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
47	QH di tích bệnh viện 559	Trung Sơn	DDT	0,1			0,1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
48	QH di tích Chợ Kênh	Trung Sơn	DDT	0,02			0,02	Chuyển tiếp sang năm 2025
49	QH di tích bến lỵ Giang Phao	Trung Sơn	DDT	0,12			0,12	Chuyển tiếp sang năm 2025
50	QH di tích cây Mung Bọc Tréc	Trung Sơn	DDT	0,05			0,05	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Điều chỉnh ền)
51	QH di tích địa điểm nhà ông Lê Mậu Tường	TT. Gio Linh	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
52	QH di tích khu xóm dưới thôn Lạc Tấn	TT. Gio Linh	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
53	QH di tích địa điểm nhà ông Dương Diễn	TT. Gio Linh	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
54	QH di tích xóm Khe	TT. Gio Linh	DDT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
55	QH di tích Cồn Tổng Long Hà	TT. Cửa Việt	DDT	0,05			0,05	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
56	QH di tích đánh tàu Xóm Vung	TT. Cửa Việt	DDT	0,02			0,02	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
57	QH di tích Trại tập trung Cửa Việt	TT. Cửa Việt	DDT	0,03			0,03	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
58	QH, MR Di tích Lăng mộ cụ Lâm Hoàng	Phong Bình	DDT	0,12			0,12	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
59	QH, MR di tích Ba Đốc	Phong Bình	DDT	0,04			0,04	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
60	Bia ghi danh các anh hùng liệt sỹ	Hải Thái	DDT	0,1			0,1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Tượng đài bà mẹ Gio Linh	Gio Mai	DDT				0,06	Đăng kí mới 2026-2030
60	Bia tưởng niệm ở xã Linh Hải	Linh Hải	DDT				0,2	Đăng kí mới năm 2026-2030
	Bia di tích Quốc gia đặc biệt Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Trường Sơn (Thôn An Nha)	Gio An	DDT				0,003	Đăng kí mới năm 2025
IX9	Đất rác thải, bãi thải							
1	QH rác và khu xử lý rác thải	Hải Thái	DRA	10,1				Đưa ra khỏi ĐCQH
2	Quy hoạch mới bãi rác huyện	Hải Thái	DRA	15			15	Chuyển tiếp
	Lò đốt rác	Linh Trường	DRA				1,5	Đăng kí mới năm 2025
IX10	Đất tôn giáo							

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	MR chùa Hà Thượng	Gio Châu	TON	0,08			0,08	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
2	MR chùa Linh Hải	Linh Hải	TON	0,13	0,13			Đã thực hiện xong
3	MR chùa Nhĩ Thượng	Gio Mỹ	TON	0,09			0,09	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
4	MR chùa Lại An	Gio Mỹ	TON	0,1			0,1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
5	MR Chùa Long Phước	Trung Hải	TON	0,1			0,1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện, Điều chỉnh thành đất di tích)
6	MR Niệm phật đường Hà Lợi Tây	Gio Hải	TON	0,1	0,1			Đã thực hiện xong
7	Xây dựng niệm phật đường Đồng Tâm	Gio Sơn	TON	0,15		-0,03	0,12	Chuyển tiếp, Đăng kí mới 2025 (Chưa thực hiện)
8	Chùa Mai Xá	Gio Mai	TON	0,03			0,03	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
9	Quy hoạch mới chùa Hải Thái	Hải Thái	TON	0,25			0,25	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
10	Mở rộng chùa An Mỹ	Gio An	TON	0,15			0,15	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
IXI Đất nghĩa trang, nghĩa địa								
1	QH nghĩa địa	Gio Mai	NTD	1		3,2	4,2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện, Điều chỉnh diện tích lên 4,2 ha)
2	QH nghĩa địa	Gio Quang	NTD	1		2	3	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện, Điều chỉnh diện tích lên 3 ha)
3	QH, MR Nghĩa địa các thôn (An Nha, An Hường, Bình Sơn)	Gio An	NTD	3,5			3,5	Chuyển tiếp; Đăng kí mới năm 2025
4	XD Nghĩa địa thôn Lê Môn, Gio Bình cũ	Phong Bình	NTD	3			3	Chuyển tiếp
5	XD Nghĩa địa thôn Xuân Tiên	Phong Bình	NTD	4,67			4,67	Chuyển tiếp
6	QH nghĩa địa xã	Gio Việt	NTD	1,5			1,5	Chuyển tiếp
7	Mở rộng nghĩa địa làng Hải Thi, Hải Lam - thôn Vĩnh Tân	Linh Hải	NTD	1,27			1,27	Chuyển tiếp
8	Mở rộng nghĩa địa xã Gio An	Gio An	NTD	2,64			2,64	Chuyển tiếp
9	Mở rộng nghĩa địa Trung Sơn	Trung Sơn	NTD	1,3			1,3	Chuyển tiếp
10	Mở rộng nghĩa địa An Xá	Trung Sơn	NTD	0,9			0,9	Chuyển tiếp
11	QH nghĩa địa các thôn Hà Thanh, Hà Trung	Gio Châu	NTD	1,1			1,1	Chuyển tiếp
12	QH nghĩa địa các thôn Bến Tắt	Linh Trường	NTD	1,27			1,27	Chuyển tiếp
13	Quy hoạch nghĩa địa	Gio Châu	NTD	5			5	Chuyển tiếp
	Quy hoạch nghĩa địa 7 thôn	Gio Sơn	NTD				8	Đăng kí mới 2026-2030
	Khu nghĩa địa mới di dời mộ mã GPMB Cảng hàng không	Gio Hải	NTD	1,72			1,72	Chuyển tiếp sang năm 2025 (BS vị trí, dt, CCPL)
	Khu nghĩa địa mới di dời mộ mã GPMB Cảng hàng không	Gio Quang	NTD	3,00			3,00	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
	Mở rộng nghĩa địa thôn Lâm Xuân	Gio Mai	NTD				0,67	Đăng kí mới 2026-2030
	Khu nghĩa địa mới di dời mộ mã GPMB Cảng hàng không	Gio Mai	NTD	4,20			4,20	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
IXI2 Đất chợ								
1	QH chợ Hòm	Gio Việt	DCH	0,5			0,5	Chuyển tiếp
2	QH chợ thôn Vinh Quang Thượng	Gio Quang	DCH	1			1	Chuyển tiếp
3	QH chợ Vĩnh Trường	Linh Trường	DCH	0,5			0,5	Chuyển tiếp
4	MR chợ xếp	Trung Sơn	DCH	0,03			0,03	Chuyển tiếp
5	QH chợ Dóc Miếu	Phong Bình	DCH	0,5			0,5	Chuyển tiếp
6	Chợ Kèn	Trung Sơn	DCH				1,02	Đăng kí mới năm 2025
X Đất sinh hoạt cộng đồng:								
1	QH trung tâm học tập cộng đồng thôn An Hường	Gio An	DSH	0,46			0,46	Chuyển tiếp
2	QH hội trường các thôn (Xuân Tiên, Long Hải)	Phong Bình	DSH	0,1			0,1	Chuyển tiếp
3	MR trung tâm học tập cộng đồng thôn Hà Trung	Gio Châu	DSH	0,29			0,29	Chuyển tiếp
4	QH trung tâm học tập cộng đồng thôn Hà Thanh	Gio Châu	DSH	1,9			1,9	Chuyển tiếp
5	QH trung tâm học tập cộng đồng thôn Hà Thượng	Gio Châu	DSH	0,45			0,45	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang xây dựng)
6	QH trung tâm học tập cộng đồng thôn Tân Kỳ	Gio Quang	DSH	0,1			0,1	Chuyển tiếp
7	QH trung tâm học tập cộng đồng xã (thôn Xuân Thượng)	Linh Hải	DSH	0,1			0,1	Chuyển tiếp
8	QH khu vui chơi, học tập cộng đồng các thôn Nhĩ Thượng	Gio Mỹ	DSH	0,37			0,37	Chuyển tiếp
9	QH trung tâm học tập cộng đồng các thôn (An Phú, Trường Trị, Trường Thọ, Hải An, Hải Hòa)	Hải Thái	DSH	2,5			2,5	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 1 ha để xây dựng TTHTCD thôn Trường Thọ, Hải Hoà; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 1,5 ha
10	QH trung tâm học tập cộng đồng các thôn (Thiện Thành, Xuân Thượng, Vĩnh Tân, Đông Hải)	Linh hải	DSH	1,2			1,2	Đăng kí mới năm 2025 là 0,3 ha để xây dựng TTHTCD thôn Vĩnh Tân; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 0,9 ha
11	QH trung tâm học tập cộng đồng xã	Linh hải	DSH	0,1			0,1	Chuyển tiếp
	Xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng thôn Vĩnh Tân	Linh Hải	DSH				0,3	Đăng kí mới năm 2025
12	XD trung tâm học tập cộng đồng KP 3	TT. Cửa Việt	DSH	0,15			0,15	Chuyển tiếp
13	QH, MR Nhà văn hóa thôn Đại Đồng Nhất	Gio Sơn	DSH	0,15	0,15			Đã thực hiện xong
14	QH, MR Nhà văn hóa thôn Trí Nhất	Gio Sơn	DSH	0,15			0,15	Chuyển tiếp
	Trung tâm HTCD thôn Trí Tiến	Gio Sơn	DSH	0,15	0,15			Đã thực hiện xong năm 2024
	Trung tâm HTCD thôn Bến Hải, Vô Xá, Kinh Môn	Trung Sơn	DSH				0,70	Đăng kí mới năm 2025
15	QH Hội trường thôn Bến Hải	Trung Sơn	DSH	0,5			0,5	Chuyển tiếp
16	QH XD TTHTCD thôn Xuân Tiên	Phong Bình	DSH	0,45			0,45	Chuyển tiếp
17	QH XD TTHTCD thôn Long Hải	Phong Bình	DSH	0,74	0,74			Đã thực hiện xong
18	QH XD TTHTCD thôn Bình Minh	Phong Bình	DSH	0,81			0,81	Chuyển tiếp
19	QH XD TTHTCD thôn Gia Môn	Phong Bình	DSH	0,19			0,19	Chuyển tiếp
20	QH XD TTHTCD thôn Bến Tắt	Linh Trường	DSH	0,23			0,23	Chuyển tiếp
21	Chuyển đổi trường học Sóng Ngân sang nhà SHCD	Linh Trường	DSH	0,17			0,17	Chuyển tiếp
22	Quy hoạch Trung tâm học tập cộng đồng thôn Tân Hải	Gio Hải	DSH	0,25			0,25	Chuyển tiếp
23	Quy hoạch Trung tâm học tập cộng đồng thôn Nam Đồng	Gio Sơn	DSH	0,15			0,15	Chuyển tiếp
24	QH Mở rộng nhà văn hóa thôn Bắc Sơn	Trung Giang	DSH				0,04	Đăng kí mới 2026-2030
25	QH nhà văn hóa thôn Nam Sơn	Trung Giang	DSH				0,2	Đăng kí mới 2026-2030
XI Đất khu vui chơi giải trí công cộng								
1	QH bãi tắm cộng đồng	Gio Hải	DKV	15			15	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
2	QH bãi tắm cộng đồng	TT. Cửa Việt	DKV	10	10			Đã thực hiện xong
3	QH bãi tắm cộng đồng	Trung Giang	DKV	20	20			Đã thực hiện xong
4	QH Công viên Chiến thắng Đặc công Hải quân và nhân dân Quảng trị tại thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh	TT. Cửa Việt	DKV	2,3			2,3	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
5	QH khu du lịch sinh thái	TT. Cửa Việt	DKV	23			23	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
6	QH khu du lịch sinh thái	Gio Châu	DKV	16,38			16,38	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
7	QH cây xanh, thể thao trong dự án Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh, tổng diện tích 204, 70 ha	Trung Giang	DKV	16,89				Đưa ra khỏi ĐCQH
8	Khu Vui chơi giải trí	Linh Trường	DKV	1			1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
9	QH khu vui chơi giải trí xã	Trung Hải	DKV	1,12			1,12	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
10	QH vui chơi giải trí thôn Xuân Long	Trung Hải	DKV	0,97			0,97	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
11	QH các khu cây xanh, vui chơi giải trí trong các khu TĐC, các khu dân cư mới	Các xã trên địa bàn huyện	DKV	28,2			28,2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
12	Khu vui chơi giải trí xã Gio Châu	Gio Châu	DKV	0,6			0,6	Chuyển tiếp
13	Quy hoạch khu vui chơi giải trí (chùa Hải Thái cũ)	Hải Thái	DKV	0,17			0,17	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
14	QH Khu vui chơi giải trí thôn Nam Sơn	Trung Giang	DKV				0,17	Đăng kí mới 2026-2030
15	QH công viên cây xanh	Trung Giang	DKV				0,9	Đăng kí mới 2026-2030
XII	Đất ở tại nông thôn							
XIII	Quy hoạch các điểm dân cư nông thôn							
1	Bổ trí tái định cư cho 22 hộ dân xã Linh Hải (TĐC hồ Trúc Kinh)	Linh Hải	ONT	1,33	1,33			Đã thực hiện xong
2	Đầu giá trường mầm non thôn Tân Minh	Gio Mai	ONT	0,07			0,07	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
3	Đầu giá các trường mầm non	Gio Mỹ	ONT	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
4	QH phát triển điểm dân cư tại các thôn	Gio Mỹ	ONT	2,28			2,28	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
5	QH đất ở mới thôn Thủy Khê	Gio Mỹ	ONT	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
6	QH đất ở mới thôn Cẩm Phố	Gio Mỹ	ONT	0,18			0,18	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
7	QH đất ở mới thôn An Mỹ	Gio Mỹ	ONT	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
8	QH đất ở mới thôn Nhĩ Thượng	Gio Mỹ	ONT	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
9	QH đất ở mới thôn Phước Thị	Gio Mỹ	ONT	0,4			0,4	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
10	QH đất ở mới thôn Nhĩ Thượng	Gio Mỹ	ONT	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	Xây dựng khu tái định cư thực hiện GPMB các công trình, dự án	Gio Mỹ	ONT				1,5	Đăng ký mới 2025
	Điểm dân cư phát triển thôn Lại An không thông qua đầu giá	Gio Mỹ	ONT				3	Đăng kí mới năm 2025 (Đã thông qua HĐND xã, có Nghị quyết của HĐND xã)
	Đền đất có mục đích khác thừa đất bị thu hồi thực hiện GPMB các dự án	Gio Mỹ	ONT				0,1	Đăng kí mới năm 2025 (Gpmb Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà)
	Giao đất không thông qua đầu giá các thửa đất xen kẹt	Gio Mỹ	ONT				0,07	Đăng kí mới năm 2025
	Quy hoạch đất ở nông thôn (giao cho hộ gia đình không qua đầu giá) – do ảnh hưởng xây dựng đường cao tốc	Gio An	ONT				0,18	Đăng kí mới năm 2025
11	Phát triển điểm dân cư Gio Châu	Gio Châu	ONT	0,5			0,5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã đo đạc, quy chú)
12	Phát triển điểm dân cư Hải Thái (thôn Hải An, Hải Hòa, An Phú, Trường Trì, Trường Thọ)	Hải Thái	ONT	2,23			2,23	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
13	Phát triển điểm dân cư xã Gio Hải	Gio Hải	ONT	1			1	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
14	Phát triển điểm dân cư xã Gio Sơn	Gio Sơn	ONT	1			1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
15	Phát triển điểm dân cư thôn Vinh Quang Thượng	Gio Quang	ONT	1,5			1,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
16	Phát triển điểm dân cư Võ Xá	Trung Sơn	ONT	1			1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Phát triển điểm dân cư xã Trung Sơn	Trung Sơn	ONT	3,50			3,50	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: giải phóng mặt bằng)
	Điểm dân cư nông thôn, thôn Võ Xá, xã Trung Sơn (giao đất không thông qua đầu giá)	Trung Sơn	ONT	1,20			1,20	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
17	Phát triển điểm dân cư xã Linh Trường	Linh Trường	ONT	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
18	Phát triển điểm dân cư thôn An Nha, Bình Sơn, An Hương, Hào Sơn	Gio An	ONT	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
19	Đầu giá trường mầm non thôn Lan Đình	Phong Bình	ONT	0,16			0,16	Chuyển tiếp, Đám ló pứo mã, 2025(Chưa thực hiện)
20	Đầu giá trường tiểu học Lễ Môn	Phong Bình	ONT	0,26			0,26	Chuyển tiếp, Đám ló pứo mã, 2025(Chưa thực hiện)
21	Phát triển điểm dân cư thôn Hà Thanh, Hà Thượng, Hà Trung	Gio Châu	ONT	2,3			2,3	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 1,5 ha để đầu giá đất tại thôn Hà Trung, chuyển tiếp sang 2026-2030 0,8 ha
22	Đầu giá trường mầm non Gio Hải (thôn 4, Diên Hà, Nhĩ Trung)	Gio Hải	ONT	0,57			0,57	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
23	Đầu giá trường TH&THCS Gio Hải số 1	Gio Hải	ONT	0,17			0,17	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
24	Phát triển điểm dân cư	Gio Hải	ONT	3			3	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
25	QH khu nhà ở thương mại, tổng diện tích là 6,80 ha, trong đó diện tích đất ở là 4 ha	Gio Hải	ONT	4			4	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
26	QH đất ở tại một số tuyến đường thuộc thôn Nhĩ Trung, Nhĩ Hạ, Tân Hải, Thôn 6, Thôn 5, Thôn 4	Gio Hải	ONT	1			1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
27	QH đất ở dọc tuyến đường ven biển	Gio Hải	ONT	1			1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
28	QH đất ở dọc tuyến đường quốc phòng	Gio Hải	ONT	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
29	QH đất ở dọc tuyến đường Gio Hải - Gio Mỹ	Gio Hải	ONT	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	Khu dân cư mới 1 tại xã Gio Hải	Gio Hải	ONT	8,86			8,86	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
	Khu dân cư mới 2 tại xã Gio Hải	Gio Hải	ONT	10,00			10,00	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Lập QH phân lô chi tiết)
30	Đầu giá đất ở	Gio Mai	ONT	1			1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
31	Khu tái định cư và quy hoạch đất ở đường 73 Đông, đường 75 Đông, đường liên xã Tân Minh - Lâm Xuân, đường Mai Xá - Lâm Xuân	Gio Mai	ONT	2,5			2,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	Phát triển điểm dân cư xã Gio Mai	Gio Mai	ONT	2,50			2,50	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
32	Phát triển các điểm dân cư tại các thôn (Lại An, Phước Thị, Cẩm phố, An Mỹ)	Gio Mỹ	ONT	3,5			3,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
33	Phát triển điểm dân cư các thôn	Gio Quang	ONT	4,72			4,72	Chuyển tiếp sang năm 2025 LA 3,5 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 1,22 ha
34	Đầu giá đất ở Vinh Quang Thượng	Gio Quang	ONT	0,62			0,62	Chuyển tiếp, Đám ló mới năm 2025 (Đã xong cơ sở hạ tầng)
35	Đầu giá đất ở Tân Kỳ	Gio Quang	ONT	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
36	QH đầu giá đất tại thôn Trúc Lâm	Gio Quang	ONT	2,95			2,95	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	Đầu giá trường Mầm non tại khu tái định cư thôn Trúc Lâm (đã thanh lý)	Gio Quang	ONT	0,33			0,33	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
37	QH đầu giá đất tại thôn Vinh Quang Thượng	Gio Quang	ONT	0,95			0,95	Chuyển tiếp sang 2025 (Chưa thực hiện)
38	QH khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các Dự án	Gio Quang	ONT	2,5			2,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
39	Đầu giá trường Mầm non (thôn Tân Xuân, Hoàng Hà)	Gio Việt	ONT	0,17			0,17	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
40	Đầu giá trụ sở UBND xã	Gio Việt	ONT	0,11			0,11	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
41	Đầu giá trường THCS và TH	Gio Việt	ONT	1,05			1,05	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
42	Đầu giá trường mầm non Gio Việt (thôn Xuân Tiến, Xuân Lộc, Tân Xuân, Hoàng Hà, Xuân Ngọc)	Gio Việt	ONT	0,22			0,22	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
43	Đầu giá đất ở thôn Tân Xuân	Gio Việt	ONT	3,7			3,7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
44	Phát triển các điểm dân cư	Gio Việt	ONT	1,3			1,3	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đã do đạc, quy chủ, đang lấy ý kiến tham vấn CĐ)
45	Đầu giá trường mầm non thôn Đồng Dòn	Trung Hải	ONT	0,14			0,14	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
46	QH đầu giá đất tại các thôn (Xuân Mỹ, Bách Lộc, Cao Xá, Xuân Hòa, Xuân Long)	Trung Hải	ONT	3,14			3,14	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
47	Đầu giá trường mầm non (thôn An Đông, Kinh Thị, Kinh tế mới)	Trung Sơn	ONT	0,35				Đưa ra khỏi ĐCQH (Chưa thực hiện, chuyển qua sử dụng vào mục đích khác)
48	Phát triển điểm dân cư các thôn (Võ xá, Bến Hải, Kinh Môn, An Đông)	Trung Sơn	ONT	1,1			1,1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
49	Đầu giá trụ sở UBND xã Gio Hòa cũ	Gio Sơn	ONT	0,23			0,23	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
50	Đầu giá trụ sở UBND xã Gio Sơn cũ	Gio Sơn	ONT	0,12			0,12	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
51	Đầu giá trạm y tế Gio Hòa cũ	Gio Sơn	ONT	0,09			0,09	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
52	Đầu giá trung tâm HTCD 5 thôn Gio Hòa cũ	Gio Sơn	ONT	0,7			0,7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
53	Đầu giá trường mầm non	Gio Sơn	ONT	0,04			0,04	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
54	Phát triển các điểm dân cư tại các thôn (An Khê, Đại Đồng Nhất, Trí Tiến, Phúc Ốc)	Gio Sơn	ONT	2,2			2,2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
55	Phát triển các điểm dân cư tại các thôn (Đông Hải, Vĩnh Tân, Xuân Thương, Thiện Thành)	Linh Hải	ONT	0,7			0,7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
56	Phát triển các điểm dân cư tại các thôn (Bến Hà, Đồng Dòn)	Linh Trường	ONT	1,5			1,5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
57	Phát triển các điểm dân cư tại các thôn (Bắc Sơn, Nam Sơn, Càng Gián, Thủy Bàn, Hà Lợi Trung)	Trung Giang	ONT	0,31		3,7	4,1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện, bổ sung thêm 02 thôn Thủy Bàn, Hà Lợi Trung diện tích tăng 3,7 ha)
58	QH đất ở trong dự án Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh, tổng diện tích 204,70 ha	Trung Giang	ONT	32,55				Đưa ra khỏi ĐCQH
59	QH khu đầu giá phía Đông của Tuyến đường ven biển	Trung Giang	ONT	0,3			0,3	Bỏ ra khỏi ĐCQH do không phù hợp với QH vùng ven biển
60	QH phát triển dân cư và tái định cư ở phía Tây tuyến đường ven biển (đoạn giao với tuyến đường bê tông đi xóm biển thôn Thủy Bàn)	Trung Giang	ONT	0,4			0,4	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện), sửa tên mới, tên cũ là QH khu đầu giá phía Đông của Tuyến đường ven biển và phía Nam của đường ra xóm biển thôn thủy Bàn
61	QH khu giao đất ở mới phía nam đường An Mỹ đi Hà Lợi	Trung Giang	ONT	1,5			1,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
62	QH khu ĐC Bắc đường 76 Đông (tổng diện tích toàn khu là 19,41 ha, trong đó đất ở là 6,31 ha)	Trung Giang	ONT	19,41			19,41	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	QH khu ĐC Bắc đường 76 Đông (tổng diện tích toàn khu là 19,41 ha, trong đó đất ở là 6,31 ha)	Trung Giang	ONT	6,31			6,31	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất giao thông	Trung Giang	DGT	6,78			6,78	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất thủy lợi	Trung Giang	DTL	0,21			0,21	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất Cây xanh, thể thao	Trung Giang	DTT	5,43			5,43	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất Giáo dục	Trung Giang	DGD	0,68			0,68	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
68	QH khu ĐC Nam đường đôi Càng Gián (tổng diện tích toàn khu là 49,87 ha, trong đó đất ở là 24,33 ha)	Trung Giang	ONT	49,87			49,87	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Tái định cư cho 01 hộ dân thuộc khu vực quy hoạch ĐC của dự án: Phát triển CSHT du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, GD2-tiểu DA tỉnh QT	Trung Giang	ONT	0,04			0,04	Bỏ ra khỏi KH2025 (Chưa thực hiện, do không giải phóng được mặt bằng)
	QH khu ĐC Nam đường đôi Càng Gián (tổng diện tích toàn khu là 48,87 ha, trong đó đất ở là 24,33 ha)	Trung Giang	ONT	24,33			24,33	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất giao thông	Trung Giang	DGT	16,85			16,85	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất thủy lợi	Trung Giang	DTL	0,9			0,9	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất giáo dục	Trung Giang	DGD	0,77			0,77	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất SH	Trung Giang	DSH	0,42			0,42	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đất cây xanh, thể thao	Trung Giang	DTT	6,6			6,6	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
75	QH khu đất ở các thôn	Linh Trường	ONT	3,8			3,8	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
76	QH phát triển điểm dân cư tại các thôn	Phong Bình	ONT	3,65			3,65	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đã có TB thu hồi đất GD2, Đang GPMB)
77	Đầu giá quyền sử dụng đất lấy từ đất cao su do Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị bàn giao cho xã	Phong Bình	ONT	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
78	QH điểm dân cư Gio Bình cũ, Xuân Tiến	Phong Bình	ONT	0,51			0,51	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
79	QH điểm dân cư Xuân Tiến	Phong Bình	ONT	0,3			0,3	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
78	QH điểm dân cư Gio Bình cũ, Xuân Tiến	Phong Bình	ONT	0,51			0,51	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
80	Khu Tái định cư Phong Bình	Phong Bình	ONT				1,1	Đang kí mới 2025 (công trình mới)
81	QH điểm dân cư thôn Bình Minh	Phong Bình	ONT	0,46			0,46	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
82	QH điểm dân cư thôn Lê Môn	Phong Bình	ONT	0,3			0,3	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
83	QH điểm dân cư thôn Gia Môn và Lan Đình	Phong Bình	ONT	0,3			0,3	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
84	QH đầu giá thôn An Phú	Hải Thái	ONT	0,5			0,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
85	QH đất ở	Hải Thái	ONT	0,9			0,9	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
86	QH đầu giá đất nhà văn hóa xóm cón cũ xã Vĩnh Trường	Linh Trường	ONT	0,03			0,03	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
87	QH đất ở thôn Đồng Dòn	Linh Trường	ONT	1,5			1,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
88	QH các khu dân cư dọc đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây	Trung Giang, Gio Mỹ, Gio Hải, TT Cửa Việt	ONT	130,26			130,26	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
89	Bổ sung Khu ĐC dự án mở rộng Quốc Lộ 9	Gio Mai	ONT	0,75			0,75	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
90	Khu ĐC Đường cao tốc Bắc Nam (đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ)	Hải Thái; Linh Trường, Linh Hải, Gio An	ONT	20			20	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện)
91		Hải Thái	ONT	3			3	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang GPMB)
92		Gio An	ONT	9	9			Đã thực hiện xong năm 2024
93		Linh Trường	ONT	8			8	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã có TB thu hồi đất, đang GPMB)
94	Khu ĐC dự án mở rộng Quốc Lộ 9	Gio Mai	ONT	2			2	Chuyển tiếp
95	Khu ĐC Càng hàng không Quảng Trị	Gio Hải, Gio Mai	ONT	1,5		1,85	3,35	Chuyển tiếp sang năm 2025
96	Quy hoạch đầu giá quyền sử dụng đất	Linh Trường	ONT	4,3			4,3	Chuyển tiếp
97	Quy hoạch đất ở nông thôn phía nam đường 73 Đông	Gio Quang	ONT	20			20	Chuyển tiếp

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
98	Quy hoạch đất ở hai bên đường tránh phía Đông TP Đông Hà	Gio Quang	ONT	10			10	Chuyển tiếp
98	Quy hoạch đất ở hai bên đường tránh TP Đông Hà	Phong Bình	ONT					Đăng ký mới 2026-2030
99	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất ở	Linh Hải	ONT	2,85			2,85	Chuyển tiếp
100	Đấu giá quyền sử dụng đất	Gio Mai	ONT	1,5			1,5	Chuyển tiếp
101	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất	Gio Châu	ONT	6,5			6,5	Chuyển tiếp sang năm 2025 đấu giá đất thôn Hà Thanh (2 khu vực) 0,61 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 5,89 ha
102	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất	Trung Giang	ONT	0,52			0,52	Chuyển tiếp
103	Giao đất, Chuyển mục đích không thông qua đấu giá	Trung Giang	ONT	4			4	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,26 ha; 2026-2030 là 3,74 ha
104	Phát triển điểm dân cư xã Gio An	Gio An	ONT	5			5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã đo đạc, thiết kế)
105	Đấu giá QSD đất ở (Trường THCS Hải Thái chuyển sang)	Hải Thái	ONT	0,6			0,6	Chuyển tiếp
106	Đấu giá QSD đất ở (Trường MN Hải Thái chuyển sang)	Hải Thái	ONT	0,26			0,26	Chuyển tiếp
107	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất ở	Hải Thái	ONT	0,6			0,6	Chuyển tiếp
108	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất ở (Trạm y tế cũ)	Hải Thái	ONT	0,29			0,29	Chuyển tiếp
109	Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất thôn Kinh Môn	Trung Sơn	ONT	5			5	Chuyển tiếp
110	Chuyển từ đất đấu giá sang đất tái định cư phục vụ GPMB đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà	Gio Mỹ	ONT				0,03	Đăng ký mới 2025
111	Đấu giá các điểm trường mầm non	Gio Mỹ	ONT				0,43	Đăng ký mới 2025
XIII	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn		ONT					
1	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Gio An	ONT	2,8	0,1		2,7	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,76 ha; 2026-2030 là 1,94 ha
2	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Gio Châu	ONT	3	0,36		2,64	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,44 ha; sang 2026-2030 là 2,2 ha
3	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Gio Hải	ONT	6,8	0,66		6,14	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,15 ha; Đăng ký mới 2025
	Giao đất không thông qua đấu giá	Gio Mai	ONT				0,27	Đăng ký mới 2026-2030
4	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Gio Mai	ONT	4	0,17		3,83	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,83 ha, đăng ký mới năm 2025 là 0,17 ha, chuyển tiếp 2026-2030 là 2,83 ha
5	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Gio Mỹ	ONT	4,03	0,16		3,87	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 1,69 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 2,18 ha
	Giao đất không thông qua đấu giá phục vụ GPMB đường LRAM 2016 hộ ông Thông xã Gio Mỹ	Gio Mỹ	ONT	0,03	0,03			Đã thực hiện xong năm 2024
6	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Gio Quang	ONT	3,4	0,24		3,16	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,9 ha; 2026-2030 là 2,13 ha
	Giao đất ở không thông qua đấu giá đối với thửa đất nhỏ lẻ (một thửa) do UBND xã quản lý	Gio Quang	ONT	0,2		0,83	1,03	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện, bổ sung 0,83 ha)
7	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Gio Sơn	ONT	3,36	0,16	1,5	4,7	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,74 ha
8	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Gio Việt	ONT	3,5			3,5	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,2 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 3,3 ha
9	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Hải Thái	ONT	3,15	0,24		2,91	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,56 ha
10	Hỗ trợ đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở	Linh Trường	ONT					Đăng ký mới 2026-2030
11	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Linh Trường	ONT	2,5	0,06		2,44	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,44 ha
12	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Trung Giang	ONT	2,81	0,25		2,81	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,95 ha; 2026-2030 là 1,86 ha
13	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Trung Hải	ONT	3,18	0,25		2,93	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 2,45 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 0,88 ha
14	Phát triển điểm dân cư xã Trung Hải	Trung Hải	ONT	1,35		2,15	3,50	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã có QĐ thu hồi đất, đề xuất tăng diện tích)
15	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Trung Sơn	ONT	3,51	0,27		3,24	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,53 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 2,71 ha
16	Điểm dân cư nông thôn, thôn Kinh Môn, xã Trung Sơn (giao đất không thông qua đấu giá)	Trung Sơn	ONT				1,2	Đăng ký mới năm 2025
17	Điểm dân cư nông thôn, thôn Bền Hải, xã Trung Sơn (giao đất không thông qua đấu giá)	Trung Sơn	ONT				0,5	Đăng ký mới năm 2025
18	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Phong Bình	ONT	4,2	0,31		3,89	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,89 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 3 ha
19	Chuyển mục đích đất vườn sang ONT của hộ gia đình cá nhân	Linh Hải	ONT	2,75	0,34		2,41	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,55 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 1,86 ha
20	QH giao đất ở thôn Cang Gián	Trung Giang	ONT				0,5	Đăng ký mới 2026-2030
XIII	Đất ở tại đô thị							
XIII	Quy hoạch các điểm dân cư đô thị		ODT					
1	Phát triển điểm dân cư giai đoạn 3	TT. Gio Linh	ODT	2,1			2,1	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đã có TB thu hồi, kiểm đếm)
2	Đấu giá trụ sở ngân hàng chính sách huyện	TT. Gio Linh	ODT	0,01			0,01	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
3	Đấu giá khu đất Hội chữ thập đỏ huyện	TT. Gio Linh	ODT	0,04	0,02		0,02	Chuyển tiếp 0,02 ha (Đã thực hiện 0,02 ha)
4	Phát triển dân cư	TT. Gio Linh	ODT	1			1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
5	Phát triển dân cư dọc hai bên đường đi các xã phía Nam; tổng diện tích là 4 ha, trong đó 2,5 ha là đất ở.	TT. Gio Linh	ODT	2,5			2,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Phát triển điểm dân cư thị trấn Gio Linh	TT. Gio Linh	ODT	4,50			4,50	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
6	Phát triển dân cư KP3, KP6	TT. Gio Linh	ODT	2			2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
7	Đấu giá trường mầm non Cửa Việt	TT. Cửa Việt	ODT	0,07			0,07	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
8	Phát triển các điểm dân cư tại các khu phố thị trấn Cửa Việt	TT. Cửa Việt	ODT	4			4	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
9	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để mở rộng Cảng Cửa Việt (XD khu tái định cư 68 hộ dân Cảng Cửa Việt)	TT. Cửa Việt	ODT	5,2			5,2	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã GPMB, đang thi công)
10	XD khu TĐC đường Phạm Văn Đồng	TT. Cửa Việt	ODT	1			1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
11	Khu TĐC sân thể dục, thể thao trường THCS	TT. Cửa Việt	ODT	2,74	2,74			Đã thực hiện xong
12	Phát triển dân cư và khu tái định cư Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây (đường Hùng Vương nối dài); tổng diện tích là 10 ha, trong đó đất ở 5 ha.	TT. Cửa Việt	ODT	5			5	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 3,5 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 1,5 ha

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
13	Phát triển các điểm dân cư tại các khu phố thị trấn Cửa Việt	TT. Cửa Việt	ODT	2			2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Đầu giá đất nhà học tập công đồng khu phố 1	TT. Gio Linh	ONT	0,23			0,23	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
	Đầu giá đất trụ sở mật trận các đoàn thể huyện cũ, khu phố 3	TT. Gio Linh	ONT	0,19			0,19	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
XIII2	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại đô thị		ODT					
1	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ODT	TT. Gio Linh	ODT	3,2	0,43		2,77	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,77 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 2 ha
2	Chuyển mục đích sang đất ở để tái định cư (trụ sở Hội chữ thập đỏ huyện cũ)	TT. Gio Linh	ODT	0,03	0,02		0,01	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,01 ha (Đã thực hiện 0,02 ha)
3	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ODT	TT. Cửa Việt	ODT	2,14	0,74		1,4	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,7 ha; chuyển tiếp sang 2026-2030 là 0,7 ha
4	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ODT	TT. Cửa Việt	ODT	3			3	
5	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ODT	TT. Gio Linh	ODT	1,06			1,06	
XIV	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp							
1	QH hội trường trung tâm huyện	TT. Gio Linh	TSC	0,8			0,8	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
2	Mở rộng Trụ sở Trung tâm Chính trị huyện	TT. Gio Linh	TSC	0,4			0,4	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
3	QH Trụ sở Toà án huyện Gio Linh	TT. Gio Linh	TSC	0,45			0,45	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
4	QH trụ sở UBND xã	Gio An	TSC	3,5			3,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
5	MR UBND xã	Gio Châu	TSC	0,88			0,88	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
6	Quy hoạch Trụ sở UBND xã	Gio Châu	TSC	1,5			1,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
7	QH trụ sở UBND xã	Gio Hải	TSC	1			1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
8	QH trụ sở UBND xã	Gio Mỹ	TSC	1,85			1,85	Chuyển tiếp sang KH2025 (Đang thực hiện)
9	QH trụ sở UBND xã tại thôn Nam Đông	Gio Sơn	TSC	1,26			1,26	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
10	QH trụ sở UBND xã 1	Hải Thái	TSC	1			1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
11	QH trụ sở UBND xã 2	Hải Thái	TSC	0,23			0,23	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
12	Quy hoạch đất trụ sở cơ quan các cơ quan đoàn thể xã Hải Thái	Hải Thái	TSC	0,41			0,41	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
13	QH trụ sở UBND xã	Linh Trường	TSC	1,5			1,5	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
14	QH trụ sở UBND xã	Linh Hải	TSC	2			2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
15	QH trụ sở UBND xã	Trung Giang	TSC	1,03			1,03	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
16	QH trụ sở UBND xã	Gio Mai	TSC	1,1			1,1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
17	QH trụ sở UBND xã	Phong Bình	TSC	1,58			1,58	Chuyển tiếp, Đăng kí mới năm 2025 (Đang thực hiện)
18	QH trụ sở quân sự xã	Gio Mỹ	TSC	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
19	QH trụ sở quân sự xã	Linh Hải	TSC	0,2			0,2	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
20	QH trụ sở quân sự xã	Trung Giang	TSC	0,12		0,03	0,15	Chuyển tiếp (Đang thực hiện, điều chỉnh diện tích lên 0,15 ha)
	Xây dựng cụm hành chính xã Gio Hải (Bao gồm: Trụ sở công an, xã đội, văn hóa)	Gio Hải	TSC				7,60	Đăng ký mới 2025
	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp							
	Trạm quan trắc tự động	TT. Gio Linh	DTS	0,02			0,02	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
XV	Đất tín ngưỡng							
1	MR đình làng thôn Hải An	Hải Thái	TIN	0,07			0,07	Chuyển tiếp
2	MR đình làng Xuân Long	Trung Hải	TIN	0,25			0,25	Chuyển tiếp
3	MR đình làng Hải Quy	Hải Thái	TIN	0,1			0,1	Chuyển tiếp
4	Xây dựng nhà thờ họ Lý + Dương	Trung Sơn	TIN	0,15			0,15	Chuyển tiếp
5	Xây dựng nhà thờ (đổi đất do thu hồi đường Xuyên Á)	Gio Mai	TIN	0,05			0,05	Chuyển tiếp
6	QH Đình làng Thiên Đứ, Thiên Nhân, Thành An	:Linh Hải	TIN				0,5	Đăng kí mới 2026-2030
7	Mở rộng Đình làng Hải Hoà	:Linh Hải	TIN				0,07	Đăng kí mới 2026-2030
8	QH Đất Tín ngưỡng (Đình làng và các nhà thờ họ)	Trung Giang	TIN				0,5	Đăng kí mới 2026-2030
9	QH Đất tín ngưỡng thôn Hà Lợi Trung	Trung Giang	TIN				0,07	Đăng kí mới 2026-2030
XVI	QH XD, MR các loại đất phi nông nghiệp còn lại							
1	QH đất dự trữ (khu vực sân bay để xây dựng các công trình thương mại, dịch vụ, logistics,... phục vụ, hỗ trợ phát triển khu Quán Ngang, cụm công nghiệp Đông Gio Linh và cảng hàng không Quảng Trị,...)	Gio Quang, Gio Mai, Gio Mỹ và TT. Gio Linh	PNK	700			700	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	Gio Mỹ	Gio Mỹ	PNK	37			37	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	G.Mai	Gio Mai	PNK	65			65	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	G.Quang	Gio Quang	PNK	245			245	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
5	QH đất dự trữ (khu vực sân bay để xây dựng các công trình thương mại, dịch vụ, logistics,... phục vụ, hỗ trợ phát triển khu Quán Ngang, cụm công nghiệp Đông Gio Linh và cảng hàng không Quảng Trị,...)	TT. Gio Linh	PNK	353			353	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
6	Dự án XD mới 70 điểm quan trắc tài nguyên nước dưới đất thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Các xã, thị trấn	PNK	0,05				Đưa ra khỏi ĐCQH
XVII	Quy hoạch chuyển đổi, mở rộng đất nông nghiệp							
	Thuê đất trang trại nông nghiệp (NKH)	Gio Mỹ	NKH	30,00	30,00			Đã thực hiện xong năm 2024
1	QH đất trang trại nông nghiệp; khu chăn nuôi tập trung	Gio Mỹ	NKH	110	27		83	Chuyển tiếp 83 ha (Đã thực hiện 27 ha)
2	Dự án trồng và chế biến cây dược liệu	Gio Mỹ, Trung Giang	NKH	20			20	Bỏ ra khỏi ĐCQH
3	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung.	Trung Giang	NKH	27,7			27,7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
4	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại các thôn (Thủy Bọn - Cang Gián, Hà Lợi Trung); trồng và chế biến cây dược liệu	Trung Giang	NKH	51,99			51,99	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện) xem lại QH vùng ven biển
5	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung	TT. Cửa Việt	NKH	40			40	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
6	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung	Gio Việt	NKH	50			50	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
7	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung	Hải Thái	NKH	11,5			11,5	Chuyển tiếp
8	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung	Gio Mai	NKH	23			23	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
9	Chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp (đất cây lâu năm sang đất cây hàng năm khác)	Gio Sơn	NKH	0,36			0,36	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
10	QH diện tích trồng cây hàng năm khác tại các thôn (An Nha, An Hương, Bình Sơn, Xuân Hòa)	Gio An	NKH	32,92			32,92	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
11	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại các thôn (An Hương, Hào Sơn)	Gio An	NKH	4,01			4,01	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
12	Chuyển MĐSDĐ sang trồng cây hàng năm	Gio An	NKH	0,7			0,7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
13	Chuyển MĐSDĐ sang trồng cây hàng năm	Gio An	NKH	4			4	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
14	Chuyển MĐSDĐ sang trồng cây hàng năm	Gio An	NKH	7			7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
15	Chuyển MĐSDĐ sang trồng cây hàng năm	Gio An	NKH	12			12	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
16	Chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản	Gio An	NKH	0,8			0,8	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
17	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại thôn Bình Minh	Phong Bình	NKH	20,92			20,92	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
18	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại thôn Bình Minh	Phong Bình	NKH	8,02			8,02	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
19	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại thôn Bình Minh	Phong Bình	NKH	12,9			12,9	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
20	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại thôn Xuân Tiến	Phong Bình	NKH	2,71			2,71	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
21	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại thôn Lê Môn và Tân Lịch	Phong Bình	NKH	100,8			100,8	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	Trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao	Phong Bình	NKH	9,30			9,30	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)
22	Giao đất rừng cộng đồng dân cư thôn 6 xã Gio Hải	Gio Hải	NKH	10,47	6		4,47	Chuyển tiếp 4,47 ha (Đã thực hiện 6 ha)
23	QH đất trang trại nông nghiệp; khu chăn nuôi tập trung và trang trại tổng hợp tại thôn Lê Môn và Tân Lịch	Phong Bình	NKH	109,3			109,3	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
24	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại các thôn (Xuân Thiện, Thuận Thành, Đông Hải)	Linh Hải	NKH	11,59			11,59	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
25	Chuyển đổi sang NTS	Linh Trường	NKH	0,12			0,12	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
26	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại các thôn (Bến Hải, Kinh Môn)	Trung Sơn	NKH	21	21			Đã thực hiện xong
27	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại thôn An Đông	Trung Sơn	NKH	2			2	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
28	Trang trại chăn nuôi heo, sản xuất năng lượng mặt trời phục vụ hoạt động trang trại	Trung Sơn	NKH	16,1			16,1	Chuyển tiếp (Đang thực hiện)
	Trồng cây dược liệu sạch theo hướng sản xuất hàng hóa	Gio Mỹ	NKH	4,50			4,50	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đã có thông báo thu hồi đất)
29	QH đất trang trại nông nghiệp (NKH)	Gio Mỹ	NKH	41,5			41,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
30	Chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản	Gio Quang	NKH	12,4			12,4	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
31	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại các thôn (Phú Ốc, Đại Đồng Nhất, Trí Tiến)	Gio Sơn	NKH	6,7			6,7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
32	Chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình, cá nhân	Hải Thái	NKH	0,23			0,23	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
33	QH Nông nghiệp công nghệ cao	Hải Thái	NKH	1,4			1,4	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
34	Chuyển đổi sang trồng cây hàng năm khác	Hải Thái	NKH	5			5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
	Thuê đất trang trại nông nghiệp (NKH)	Hải Thái	NKH	17,50			17,50	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng, đang làm thủ tục thuê đất)
35	QH đất trang trại tổng hợp	Hải Thái	NKH	13			13	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
36	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung	Linh Hải	NKH	1,42			1,42	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
37	Chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình, cá nhân	Linh Hải	NKH	0,1			0,1	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
38	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung tại các thôn (Xuân Mỹ, Xuân Long, Xuân Hòa, Hải Chũ)	Trung Hải	NKH	20,51			20,51	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
39	Chuyển đổi sang NTS thôn Xuân Long	Trung Hải	NKH	13			13	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
40	QH giải rừng phòng hộ ven biển trong dự án Tô hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh, tổng diện tích 204, 70 ha	Trung Giang	NKH	59,39				Đưa ra khỏi ĐCQH
41	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung thôn Hà Thương	Gio Châu	NKH	0,49			0,49	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
42	QH đất trang trại nông nghiệp và khu chăn nuôi tập trung thôn Hà Thanh	Gio Châu	NKH	3,26			3,26	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
43	Dự án trang trại tổng hợp	Linh Hải	NKH	2,8			2,8	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
44	Trang trại nông nghiệp tổng hợp	Trung Hải	NKH	11			11	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
47	Quy hoạch vùng sản xuất bố trí đất sản xuất cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Tô hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh (FLC)	Trung Giang	NKH	50				Đưa ra khỏi ĐCQH
48	Trang trại nông nghiệp tổng hợp	Gio Quang	NKH	3,65			3,65	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
49	Giao đất rừng cộng đồng dân cư thôn 5 xã Gio Hải	Gio Hải	NKH	9,54			9,54	Chuyển tiếp sang năm 2025: 5,62 ha (Đã giao cho thôn 6 là 7,19 ha)
50	Giao đất rừng cộng đồng dân cư thôn Hà Lợi Trung	Trung Giang	NKH				50	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
51	Giao rừng tự nhiên, rừng sản xuất cho hộ gia đình cá nhân và cộng đồng dân cư	Các xã Linh Trường, Gio Mỹ, Gio Mai, Trung Giang và Gio Quang	NKH	132,9			132,9	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
-	Linh Trường	Linh Trường	NKH	72,9			72,9	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
53	Gio Mỹ	Gio Mỹ	NKH	10,5			10,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
54	Gio Mai	Gio Mai	NKH	8,5			8,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
55	Trung Giang	Trung Giang	NKH	6			6	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
56	Gio Quang	Gio Quang	NKH	35			35	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
58	Quy hoạch Trang trại	Gio Quang	NKH	3,5			3,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
59	Trang trại nông nghiệp tổng hợp (Trang trại nuôi chim Trĩ hướng thịt Nam Minh)	Gio Quang	NKH	3,65	3,65			Đã thực hiện xong
60	Xây dựng mô hình trồng Cam hợp tác xã Đồng Tiến	Gio Sơn	NKH	2			2	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang làm thủ tục cấp giấy)
61	Khu chăn nuôi tập trung thôn Vô Xá	Trung Sơn	NKH	1,3			1,3	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
62	Khu chăn nuôi tập trung thôn Kinh Môn	Trung Sơn	NKH	10			10	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
63	Khu chăn nuôi tập trung thôn Bến Hải	Trung Sơn	NKH	5			5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
64	Khu chăn nuôi tập trung thôn An Đông	Trung Sơn	NKH	3			3	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
65	Chuyển mục đích sang đất trồng cây hàng năm khác	Gio An	NKH	7			7	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê duyệt tại QĐ số 2350/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng, giảm (ha)	Tổng diện tích sau Điều chỉnh Quy hoạch (ha)	Ghi chú
66	Chuyển mục đích sang đất trồng cây hàng năm khác	Hải Thái	NKH	4,5			4,5	Chuyển tiếp (Chưa thực hiện)
67	Quy hoạch đất nông nghiệp khác cho hộ gia đình cá nhân	Gio An	NKH	2,03			2,03	Đăng kí mới năm 2025
68	Giao đất rừng cho các hộ dân tại thôn Tân Minh, xã Gio Mai	Gio Mai	RSX				33,1	Đăng kí mới 2026-2030
69	Hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất	Linh Trường	NHK					Đăng kí mới 2026-2030
70	Chuyển mục đích sử dụng BHK sang đất rừng sản xuất	Linh Trường	NHK				11,2	Đăng kí mới 2026-2030
71	Trang trại chăn nuôi công nghệ cao	Trung Sơn	NKH	16,73			16,73	Chuyển tiếp sang năm 2025
72	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất rừng sản xuất, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất bàn giao lại cho địa phương quản lý	Linh Trường	RSX				756,18	Đăng kí mới 2026-2030
73	Thuê đất để phát triển rừng sản xuất	Linh Trường	RSX				2200	Đăng kí mới 2026-2030

BIỂU 10/KH - DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2025 CỦA HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích KH2025		Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú	Cơ sở pháp lý
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
I Đất quốc phòng										
1	Thao trường huấn luyện BCHQS huyện Gio Linh	TT. Gio Linh	CQP	1,84		1,8	RSX	Tờ BD số 25 thửa số 10, 29	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng chưa làm thủ tục thuê đất)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
2	Khu căn cứ hậu phương Ban CHQS huyện Gio Linh (không thống kê vào đất quốc phòng)	Gio An	CQP	23,5		23,5	RSX	TBD số 1; TBD số 6: thửa 1, 2, 4001	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Công văn số 777/BCH-TM ngày 01/10/2021 của Ban chi huy quân sự huyện Gio Linh
II Đất an ninh										
1	Xây dựng doanh trại đội cảnh sát PCCC và CNCH huyện (khu phố 6, TT. Gio Linh)	TT. Gio Linh	CAN	1		1	BCS	Tờ BD 32 thửa 60	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đã GPMB, đang xây dựng chưa làm thủ tục giao đất)	
2	XD trụ sở công an xã	Phong Bình	CAN			0,23	CLN	Thửa 613 tờ 15 mới	Đăng ký mới 2025	
3	XD trụ sở công an xã	Hải Thái	CAN			0,3	CLN	TBD 16 thửa 891	Đăng ký mới 2025	
4	XD trụ sở công an xã (thôn Đông Dón)	Linh Trường	CAN			0,2	BCS	T5 (206)	Đăng ký mới 2025	
5	Xây dựng Trụ sở Công an xã	Gio Mỹ	CAN			0,16	BCS	Thửa 421, tờ bản đồ 31	Đăng ký mới 2025	
6	XD trụ sở công an xã	Trung Giang	CAN			0,15	RSX, BCS	TBD 27 (32)	Đăng ký mới 2025	CV của CA huyện
7	XD trụ sở công an xã (thôn An Nha)	Gio An	CAN			0,2	CLN	Thửa 324 tờ 15	Đăng ký mới 2025	
8	XD trụ sở công an xã	Gio Hải	CAN			0,15	RSX, BCS	Thửa 3 (Tờ BD số 14)	Đăng ký mới 2025	VB bên CA huyện
9	XD trụ sở công an xã	Gio Mai	CAN			0,2			Đăng ký mới 2025	
10	XD trụ sở công an xã	Linh Hải	CAN			0,2			Đăng ký mới 2025	
11	XD trụ sở công an xã	Trung Sơn	CAN			0,2		Thửa 1496, Tờ BD số 27	Đăng ký mới 2025	
III Đất khu công nghiệp										
1	Khu nhà xưởng và Văn phòng Trung Khởi - Quán Ngang	Gio Châu, Gio Quang	SKK	5		5	SX, NTD, BC	Gio Quang Tờ BD 5; Gio Châu tờ BD 19, 28	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, vướng mắc GPMB)	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/11/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Dự án nhà máy sản xuất nước uống và bao bì quốc tế CTT	Gio Quang	SKK	6,28		6,28	RSX	Tờ BD 5, 11	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, Đã có QĐ thu hồi; Đăng làm thủ tục thuê đất)	QĐ số 1889/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
3	Nhà máy sản xuất sơn chống cháy và dịch thể chống cháy TOZEN Việt Nam	Gio Quang	SKK	1,83		1,83		TBD số 5 thửa 36, 38, 39, 46, 52, 54, 57, 58	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, Đã có QĐ thu hồi; Đăng làm thủ tục thuê đất)	QĐ số 212/QĐ-KKT ngày ..12/2021 của BQL Khu kinh tế tỉnh Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
4	Khu nhà xưởng TRLC	Gio Châu	SKK	9,83		9,83	RSX	TBD 25 thửa 246; TBD 26 thửa 12	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, Đã có QĐ thu hồi; Đăng làm thủ tục thuê đất)	Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư
5	Nhà máy may, in, thuê xuất khẩu Gio Linh	Gio Châu, Gio Quang	SKK	2,48		2,48	RSX	Gio Châu: TBD 25 (465); Gio Quang: TBD 2 thửa 1	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đã có QĐ thu hồi, đang làm thủ tục thuê đất)	QĐ số 58/QĐ-KKT ngày 05/5/2022 của BQL Khu kinh tế tỉnh Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; QĐ 1991 ngày 05/9/2023 của UB tỉnh về bổ sung kh SDD 2023
6	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Sepon	Gio Quang	SKK	1,9		1,9	BCS	Gio Quang: TBD 3 thửa 2	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	QĐ số 142/QĐ-KKT ngày 18/10/2023 của BQL Khu kinh tế tỉnh Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
IV Đất công nghiệp										
1	Dự án hạ tầng chế biến thủy sản khu vực Cửa Việt	TT. Cửa Việt	SKN	20		20	RSX, BCS	TBD số 18, 26, 27, 34	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện; Đăng thi công)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
V Đất thương mại - dịch vụ										
1	Dự án APEC MANDALA GRAND Cửa Việt (phía tây đường quốc phòng)	Gio Hải, Trung Giang	TMD	12,7		12,7	BHK, RSX, ONT, BCS	Trung Giang TBD 18; Gio Hải TBD 01	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện; Đã công khai bán đấu thầu)	QĐ số 170/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư
2	Tổ hợp khách sạn 5 sao và khu nghỉ dưỡng cao cấp HPP Kingston (phía tây đường quốc phòng)	Gio Hải	TMD	3,96		3,96	BHK, RSX, BCS	TBD 16 các thửa 34....	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Quá 3 năm)	QĐ số 3742/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư
3	Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Giang Hải	Trung Giang	TMD	12,64		12,64	BHK, RSX, DGT, DTL, ONT, NTD, BCS	Tờ BD 17, 18	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện; Đã đo đạc, quy chủ)	Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư
4	Khu dịch vụ - du lịch Gio Hải (Tập đoàn T&T)	Gio Hải	TMD	5,61		5,61	BHK, RSX, DGT, DTL, ONT, BCS	Nhiều thửa, tờ BD 11	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã thực hiện GD1 11,9 ha, đang thực hiện GD2)	QĐ số 1173/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư
5	QH khu thương mại tại TT Gio Linh (nhà thiếu nhi)	TT. Gio Linh	TMD	0,29		0,29	HK, CLN, DV	Tờ BD 27 thửa 163	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đang hoàn thiện thủ tục đưa ra đấu giá)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
6	Xây dựng cửa hàng xăng dầu thôn Nam Sơn	Trung Giang	TMD	0,1		0,1	BHK, DGT	Thửa 9,10 tờ BD 25	Đang thực hiện: Đăng làm thủ tục thuê đất	VB số 2542/UBND-TM ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh thống nhất chủ trương lập BC đầu tư DA
7	QH cơ sở thương mại dịch vụ	Gio Mai	TMD	1		1	NTS	thửa 622,676,646.... tờ BD 17	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
8	Khu thể thao và vui chơi giải trí Hải Quang	Gio Sơn (Gio Hòa cũ)	TMD	5		5	, DGT, MNC,	thửa 20,53,54 tờ 11 và thửa 372 tờ 6 (Gio Hòa cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
9	Đấu giá khu đất đã thu hồi của Công ty Bạch Đằng	TT. Cửa Việt	TMD	2,7		2,7	TMD	TBD số 15, 23	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Công văn số 876/KKT-QHTN ngày 23/7/2021 của Ban quản lý Khu Kinh tế
10	Điều chỉnh mở rộng bãi tắm Cửa Việt thuộc Khu Dịch vụ-Du lịch Cửa Việt	TT. Cửa Việt	TMD	6,73		6,73	RPH	TBD số 1, 6, 7, 8	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã hoàn thành chưa làm thủ tục giao đất)	NQ số 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh
11	Xây dựng kho bãi và dịch vụ hậu cần Khu bến cảng Bắc Cửa Việt	TT. Cửa Việt	TMD	1,6		1,6	BCS	TBD 23, 24	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện; Đã kiểm đếm)	NQ số 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh
V Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp										
1	QH làng nghề bãi đá chẻ, cửa cắt đá tập trung (thôn Đại Đông Nhất, Gio Hòa cũ)	Gio Sơn	SKC	1		1	CLN	Thửa 191, 371 tờ 11	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện. Đang giải phóng mặt bằng)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
2	Cơ sở sản xuất của các hộ gia đình cá nhân thôn An Phú	Linh Hải	SKC	1,02		1,02	CLN, RSX	Tờ BD 15, thửa 320, 327, 364; tờ BD 24, thửa 114	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện; đang làm thủ tục thuê)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
3	Cơ sở tập kết và chế biến gỗ (Bến Hải)	Trung Sơn	SKC	5		5	CLN, RSX	Tờ 16, thửa 194, 201,202, 203, 204, 205,206; tờ BD 01, thửa 7001 tờ số 15, thửa 29; Tờ 02, thửa 207.	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện; Đang đo đạc)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
4	Cơ sở chế biến hải sản (FMCR)	Gio Việt	SKC	0,1		0,1	BCS	TBD số 4 thửa 5	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã thu hồi đất, đang làm thủ tục thuê đất)	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Vv phê duyệt danh mục thư quan tâm (EOI) các gói đầu tư công nghệ phục vụ sản xuất thuộc hợp phần 3.2 "Công nghệ và cơ sở hạ tầng, phục vụ sản xuất theo yêu cầu"
5	Nhà xưởng xay xát lúa hữu cơ (FMCR)	Gio Mỹ	SKC	0,25		0,25	BCS	Thửa 71 TBD số 20	Đã thực hiện xong năm 2024	
6	Nhà sản xuất ván gỗ ghép thành và viên nén năng lượng xã Linh Trường	Linh Trường	SKC			1,5	RSX	T48(xã Linh Trường) thửa 62	Đăng kí mới năm 2025	
7	Nhà máy nước	Trung Giang	SKC			0,15	RSX, BCS	Thửa 10, 32, 34 (Tờ BD số 27)	Đăng kí mới năm 2025	Văn bản A Bảo gửi sau
8	QH làng nghề bãi đá chẻ, cửa cắt đá tập trung (thôn Đại Đông Nhất, Gio Hòa cũ)	Gio Sơn	SKC			2	RSX, BCS		Đăng kí mới năm 2025	
VI Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản										
1	Khai thác cát sỏi lòng sông làm vật liệu thông thương	Linh Trường	SKS	7,3	7,3		SON	Các tờ BD địa chính	Đã thực hiện xong năm 2024 (Đã giao đất)	QĐ số 533/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác cát sỏi lòng sông QĐ số 1018/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về gia hạn giấy phép
2	Khai thác Titan sa khoáng tại xã Trung Giang	Trung Giang	SKS	2,04		2,04	BHK, RSX, NTD, BCS	TBD 2 thửa 5; TBD 4 thửa 20; TBD 27 thửa 10,11	Chuyển tiếp sang năm 2025 (không thống kê chi tiết)	NQ số 50/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh

STT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích KH2025		Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú	Cơ sở pháp lý
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
3	Thăm dò khai thác titan tại xã Gio Mỹ	Gio Mỹ	SKS			29	BHK	Tờ bản đồ số 16	Đăng ký mới năm 2025 (Đã thực hiện tham vấn cộng đồng thôn Cẩm Phố)	
	Thăm dò khai thác quặng titan	Trung Giang	SKS			34,3	BHK,RSX,BCS	Tờ bản đồ số 10,11,13	Đăng ký mới năm 2025 (Đã thực hiện tham vấn cộng đồng thôn Cẩm Phố)	Văn bản của Bộ, cập nhật của xã Gio Mỹ
4	Dự án khai thác, tận thu khoáng sản phân tán nhỏ lẻ	Trung Giang	SKS			14,56	BHK, RSX, BCS, NKH	Tờ bản đồ số 7,8,10	Đăng ký mới năm 2025	Văn bản số 2461/UBND-KT ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh
VII	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm									
1	Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Linh Trường 3 tại xã Linh Trường	Linh Trường	SKX	11,2	5,5	5,7	CLN, RSX	TBD 26 thửa 40,45 (Linh thượng cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 5,7 ha (Đang thực hiện: Đăng trình HS thu hồi khai thác)	QĐ số 1470/QĐ/UBND ngày 13/7/2023 của UB tỉnh V/v giao các mỏ đất cho các nhà thầu thi công đường Cao tốc
VIII	Đất phát triển hạ tầng									
VIII.1	Đất giao thông									
1	QH tuyến đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà	huyện Gio Linh	DGT	82,9		82,9	SX, ONT, OD	Các tờ BD địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã kiểm kê tài sản để GPMB)	NQ số 48/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh
2	Đường nối Quốc lộ 9 đến khu chế biến thủy sản Cửa Việt và các xã vùng Đông Gio Linh, huyện Gio Linh	TT. Cửa Việt	DGT	18		18	SX, RPH, OD	TBD 28	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã GPMB đang thi công)	NQ số 05/2018 ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh
3	Đường trục chính thị trấn đến các xã phía Nam (đường vào KCN Quán Ngang)	TT. Gio Linh	DGT	25		25	BHK, RSX,	Tờ BD 25,30,35,40	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đã thông báo thu hồi đất, kiểm đếm)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
4	MR đường giao thông liên huyện Gio Linh - Cam Lộ	Linh Trường (Linh T	DGT	4,1		4,1	CLN, RSX,	Các tờ BD địa chính	Đã thực hiện xong năm 2024 (Đang thực hiện: Đã đền bù, Đã Giao MB cho chủ đầu tư thi công)	NQ số 29/2018 ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh
5	Kế hoạch Phát triển CSHT du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện tiểu vùng Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu Dự án Quảng Trị	Việt, Gio Hải, Trun	DGT	51,1	8,4	42,7	PH, NTS, ON	Các tờ BD địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thi công)	QĐ số 1381/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ V/v chủ trương đầu tư
6	Tiểu dự án cơ sở hạ tầng khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt	Các xã	DGT	10,52		10,52	BHK, RSX, BCS	Các tờ BD địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Xã Gio Hải: Đã hoàn thành; xã Trung giang đang vướng mắc GPMB)	NQ số 29/2018 ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh
7	Cảng hàng không Quảng Trị	Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải	DGT	265,37	200	65,37	LUC, BHK, RSX, BCS	Nhiều thửa, các tờ BD số 14, 15 (Gio Thành cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang kiểm kê tài sản)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
8	MR Quốc lộ 9 đoạn từ QL1A về cảng Cửa Việt	Gio Mai, Gio Việt,	DGT	13,55		13,55	DL, DTL, ONT,	Các tờ BD địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Tạm hoãn, chờ nguồn vốn)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
9	QH đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây	G. Gio Mỹ, Gio Hải,	DGT	60,87	0,85	60,02	BHK, DTL, C	Các tờ BD địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đang kiểm kê tài sản)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
10	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông	Hải Thái, Linh Hải, Li	DGT	114,22		114,22	CLN, RSX, ONT, SON BCS		Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã GPMB, đang thi công)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
11	Thu hồi 20,03 ha đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để mở rộng Cảng Cửa Việt (tổng diện tích 20,03 ha; trong đó thu hồi XD Cảng Cửa Việt 14,83 ha)	TT. Cửa Việt	DGT	14,83	2	12,83	BHK, RSX, ONT, MN	TBD số 23, 24, 31, 32	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã BT-GPMB, đang thi công)	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/5/2021; NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị
12	Hạ tầng khu Tái định cư tại xã Trung Giang (tổng diện tích toàn khu TDC là 67,63 ha, trong đó đất ở 43 ha, đất giao thông 24,63 ha)	Trung Giang	DGT	24,63		24,63	BHK, RSX, NTD, BCS	Nhiều thửa, các tờ BD số 02, 27	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Kiểm đếm, lập PA BT-GPMB, QĐ thu hồi GĐĐ)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
13	Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Bắc Cửa Việt, huyện Gio Linh	Gio Việt, Gio Mai	DGT	22,45		22,45	PH, NTS, MN	TBD 16, 17 Gio Mai; TBD 10, 14 Gio Việt	Đã thực hiện xong năm 2024 (Đã giao đất)	Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 23/7/2020; NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị
14	Nâng cấp đường vào trung tâm xã Gio Quang (Mở rộng Đường 73 Đông)	Gio Mai, Gio Quang	DGT	12,6	3,4	9,2	UC, BHK, BC	Tờ BD 13, 19	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã có QĐ thu hồi)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
15	Dự án giao cơ các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - HCM (hầm chui) và khu tái định cư	T. Gio Linh, Gio Ch	DGT	0,51		0,51	BHK, RSX, BC	TBD 26 TT Gio Linh TBD 10 xã Gio Châu	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã thực hiện, chưa làm thủ tục giao)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
16	Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1A	Gio Quang, Gio Mai	DGT	8,86		8,86	UC, RSX, BH	Các tờ BD địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh
17	Đường nối đường HCM nhánh đông với đường HCM nhánh tây	Linh Trường	DGT	15,23		15,23	BHK, RPH, SO	TBD số 1, 2	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã có TB thu hồi đất)	NQ số: 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh; QĐ số 2961/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh
18	Đường ra nghĩa địa thôn Tân Kỳ	Gio Quang	DGT	0,5		0,5	BHK	TBD 17 thửa 21, 43, 201	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 92/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Gio Linh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
19	Đường Phước Thi - KCN Quán Ngang - Gio Quang (Đường LRAM)	Gio Mỹ	DGT	0,02		0,02	BCS	Thửa 1183, 1183/1, 1141 TBD số 30	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND huyện Gio Linh; NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
20	Mở rộng đường nối từ thôn Lan Đình đến thôn Gia Môn giáp QL1A	Phong Bình	DGT			0,5	Nhiều tờ		Đăng ký mới 2025	
21	Làm mới đường thôn An Nha đến giáp xã Trung Sơn (T100)	Gio An	DGT			0,14	SX, BHK, BC	Thửa 2, 5, 9 (4)	Đăng ký mới 2025	
22	Làm mới đường xóm thôn Xuân Hòa (rộng 5m)	Gio An	DGT			0,07		Thửa 13, 56 (21)	Đăng ký mới 2025	
23	Làm mới đường xóm thôn An Hường (rộng 5m)	Gio An	DGT			0,1		Thửa 4,5,6 (24)	Đăng ký mới 2025	
24	Làm mới đường xóm thôn Hào Sơn (rộng 3m)	Gio An	DGT			0,1		Thửa 278, 291 (26)	Đăng ký mới 2025	
25	Làm mới đường xóm thôn Hào Sơn (rộng 5m)	Gio An	DGT			0,1		Thửa 461, 489 (26)	Đăng ký mới 2025	
26	Làm mới đường giao thông nối từ đường nghĩa địa làng Hải Hòa đến thửa đất bà Nguyễn Thị Loan, thôn Đông Hải	Linh Hải	DGT			0,02	BHK	Thửa 421 (T21)	Đăng ký mới 2025	
27	Làm mới đường giao thông nối từ đường Khu đấu giá đất đến Trung tâm xã Gio Sơn, thôn Xuân Thượng	Linh Hải	DGT			0,05	BCS	Thửa 261 (T1)	Đăng ký mới 2025	
VIII.2	Đất thủy lợi									
1	QH cụm công trình Khe Mước - Bến Than và hệ thống kênh mương	ung Sơn, Linh Trườ	DTL	156,34		156,34	LN, RSX, DG	Các tờ BD địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đang khảo sát làm thiết kế và dự toán)	QĐ số 3641/QĐ-BNN-KH ngày 27/8/2021 của Bộ NN&PTNT về chủ trương đầu tư dự án. NQ số 95/2021 HĐND tỉnh; NQ số 140/2021 HĐND tỉnh
2	Thu hồi GPMB hành lang an toàn công trình thủy lợi Trúc Kinh tại thôn Đông Hải	Linh Hải	DTL			1,78	BHK, ONT	Nhiều thửa (T21,22)	Đăng ký mới 2025	
3	Mương thoát nước phía Nam giữa T&T và thôn 5	Gio Hải	DTL			0,34	BHK	Tờ BD số 11, nhiều thửa	Đăng ký mới 2025	
VIII.3	Đất xây dựng cơ sở văn hóa									
1	Xây dựng nhà văn hóa huyện (gồm cả cung thiếu nhi, nhà thi đấu TDTT)	TT. Gio Linh	DVH	0,9		0,9	UC, BHK, BC	Tờ BD 22 thửa 316	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đã GPMB, đang làm thủ tục chuyển mục đích)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
2	Nhà văn hóa xã Linh Hải	Linh Hải	DVH	0,1		0,1	BCS	Thửa 824 TBD số 9	Đưa ra khỏi ĐCQH và KH2025	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của của HĐND tỉnh
VIII.4	Đất xây dựng cơ sở y tế									
1	Trạm Y tế xã Hải Thái	Hải Thái	DYT	0,28		0,28	CLN	TBD 23 thửa 758	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng, chưa làm thủ tục cấp giấy)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh; NQ số 36/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh
2	Trạm y tế xã Phong Bình	Phong Bình	DYT	0,14		0,14	CLN	Thửa 4 TBD 23 (Gio Phong cũ)	Đưa ra khỏi ĐCQH và KH2025	NQ số 48/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh
3	Trạm y tế xã Linh Trường	Linh Trường	DYT	0,18		0,18		TBD 5 thửa 206	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chuyển vị trí ra khu tái định cư)	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
4	Trạm y tế xã Trung Sơn	Trung Sơn	DYT			0,34		Thửa 1024 (Tờ BD số 26)	Đăng ký mới 2025	QĐ số 80/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh
VIII.5	Đất giáo dục và đào tạo									
1	Mở rộng trường mầm non số 01 xã Linh Trường	Linh Trường	DGD	0,1		0,1	BHK	TBD số 12 thửa 365. TBD số 13 thửa 99	Chuyển tiếp sang năm 2025 (chưa thực hiện)	Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh

STT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích KH2025		Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú	Cơ sở pháp lý
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
2	Mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Trung Hải	Trung Hải	DGD	0,32		0,32	LUC	TBĐ 14 thửa 973, 974, 649, 670	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng: Đã thi công, chưa làm thủ tục cấp giấy)	Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh
3	Mở rộng khuôn viên trường mầm non trung tâm xã Trung Sơn	Trung Sơn	DGD	0,3		0,3	BCS	TBĐ 26 thửa 848	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng: Đang làm hồ sơ giao đất)	Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh
4	Xây dựng trường tiểu học, THCS cơ sở 2 phục vụ công tác GPMB xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1)	Gio Hải	DGD	2,16		2,16	LUC, NHK	TBĐ 15 thửa 1129-1319 (Gio Thành cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (GPMB Cảng hàng không)	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
5	Xây dựng trường Mầm Non xã cơ sở 2 phục vụ công tác GPMB xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1)	Gio Hải	DGD	1		1	LUC, NHK	TBĐ 15 thửa 1257-1368 (Gio Thành cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (GPMB Cảng hàng không)	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
VIII.6 Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao										
1	Sân thể thao trung tâm xã Trung Hải	Trung Hải	DTT	0,8		0,8	LUC	TBĐ 15 thửa 528, 529, 530, 537, 538, 561, 584, 567, 568, 613	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng: Đang làm thủ tục thu hồi đất)	NQ số 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh
2	QH sân bóng thôn Lại An	Gio Mỹ	DTT	2		2	BCS	Thửa 234 TBĐ số 35	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh
3	QH sân bóng thôn Cẩm Phô	Gio Mỹ	DTT	0,21		0,21	RSX, MNC	Thửa 701, 702, 703...TBĐ số 12	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh
4	Khu thể thao và vui chơi giải trí Hải Quang	Gio Sơn	DTT			5			Đăng kí mới năm 2025	
VIII.7 Đất công trình nâng lương										
1	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lý, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Trị	Gio Quang	DNL	0,09		0,09	BHK, RSX,	Các tờ BĐ địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã TB thu hồi đất)	NQ số 164/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Cải tạo trục DCL 474-1 Hà Thanh (473 Quán Ngang) liên lạc 473E (TP Đông Hà)	Gio An, Gio Sơn, L	DNL	0,09		0,09	CLN, RSX,	Các tờ BĐ địa chính	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện giải phóng mặt bằng)	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh
3	Cải tạo, nâng cấp điện dây DZ110kV Quán Ngang - Vĩnh Linh trên địa bàn huyện Vĩnh Linh - Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Đông Hà 220kV - Quán Ngang tỉnh Quảng Trị	Gio Quang	DNL			0,66	BHK		Đăng kí mới năm 2025 và 2026-2030	Có thông báo của huyện
4	Dự án tuyến đường dây 500 kv Quảng Trạch - Đốc Sơn	Các xã, thị trấn	DNL	20,5		20,5			Đăng kí mới năm 2025 (chưa giao đất)	
VIII.8 Đất di tích lịch sử - văn hoá										
1	QH mở rộng đường vào di tích lịch sử lăng mộ cụ Lâm Hoảng	Phong Bình	DDT	0,12		0,12	CLN	Thửa 13 tờ 28 mới, thửa 41 tờ 27 mới	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện GPMB)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
2	Bia di tích Quốc gia đặc biệt Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Trường Sơn (Thôn An Nha)	Gio An	DDT			0,003	DTT	Thửa 76 tờ 9	Đăng kí mới năm 2025	
3	QH di tích địa điểm Tháp Chàm An Xá	Trung Sơn	DDT	0,01		0,01		Thửa 1958 (Tờ BD số 27)	Chuyển tiếp sang năm 2025	
4	QH di tích Chợ Kênh	Trung Sơn	DDT	0,02		0,02	DGD	Thửa 1045 (Tờ BD số 5)	Chuyển tiếp sang năm 2025	
5	QH di tích bến lỵ Giang Phao	Trung Sơn	DDT	0,12		0,12	BHK	Thửa 1440 (Tờ BD số 14)	Chuyển tiếp sang năm 2025	
6	QH di tích cây Mưng Bọc Tréc	Trung Sơn	DDT	0,05		0,05		Thửa 212 (Tờ BD số 02)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Điều chỉnh ên)	
VIII.9 Đất bãi thải, xử lý chất thải										
1	Dự án xây dựng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khu vực nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn và vùng phụ cận	Hải Thái	DRA	10,1		10,1	CLN, RSX	TBĐ 20 thửa 21, 22, 23, 24, 25, 182, 196, 197, 198, 200, 201, 202, 203, 204, 205	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện, thay đổi vị trí)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
2	Lò đốt rác	Linh Trường	DRA			1,5	RSX	Tờ BD số 12 (Vĩnh Trường cũ) thửa 214	Đăng kí mới năm 2025	
VIII.10 Đất tôn giáo										
1	Quy hoạch mới chùa Hải Thái	Hải Thái	TON	0,25		0,25	BHK	TBĐ 14 thửa 291	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
2	Xây dựng niệm phát đường Đồng Tâm	Gio Sơn	TON			0,12	CLN	Thửa 512 tờ 27	Đăng kí mới năm 2025	
VIII.11 Đất nghĩa địa										
1	Khu nghĩa địa mới di dời mộ mã GPMB Cảng hàng không	Gio Hải	NTD	1,72		1,72	RSX	TBĐ 23 thửa 47 (Gio Thành cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (BS vị trí, dt, CCPL)	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
2	Khu nghĩa địa mới di dời mộ mã GPMB Cảng hàng không	Gio Quang	NTD	3		3	RSX, MNC	TBĐ số 4 thửa 33, 44, 49, 50; TBĐ 9 thửa 199	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
3	Khu nghĩa địa mới di dời mộ mã GPMB Cảng hàng không	Gio Mai	NTD	4,2		4,2	RSX	TBĐ số 2 thửa 4	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
4	QH, MR Nghĩa địa các thôn (An Nha, An Hương, Bình Sơn)	Gio An				3,5			Đăng kí mới năm 2025	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
VIII.12 Đất chợ										
1	Chợ Kén	Trung Sơn	DCH			1,02	LUC	Thửa 1158 (Tờ BD số 5)	Đăng kí mới năm 2025	QĐ số 2881/NQ-HĐND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh
IX Đất sinh hoạt cộng đồng										
1	QH trung tâm học tập cộng đồng thôn Hà Thượng	Gio Châu	DSH	0,05		0,05	BHK	Tờ BD 5: thửa 105,67	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang xây dựng)	NQ số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị
2	Trung tâm HTCD thôn Long Hải	Phong Bình	DSH	0,03		0,03	CLN	Thửa 239 TBĐ số 13 (Gio Bình cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện; QĐ thu hồi đất GĐ1)	NQ số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị
3	Trung tâm HTCD thôn Trường Thọ	Hải Thái	DSH	0,5		0,5		TBĐ 23 thửa 224	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng, đang làm thủ tục cấp giấy)	NQ số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị
4	Trung tâm HTCD thôn Hải Hòa	Hải Thái	DSH	0,5		0,5		TBĐ 7 thửa 400	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng, đang làm thủ tục cấp giấy)	NQ số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị
5	QH, MR Nhà văn hóa thôn Đại Đồng Nhất	Gio Sơn	DSH	0,15		0,15	CLN	Thửa 513 Tờ 13 (GH cũ)	Đã thực hiện xong năm 2024	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của của HĐND tỉnh
6	Trung tâm HTCD thôn Trí Tiến	Gio Sơn	DSH	0,15		0,15	CLN	Thửa 380 Tờ 11 (GH cũ)	Đã thực hiện xong năm 2024	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của của HĐND tỉnh
7	Xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng thôn Vĩnh Tân	Linh Hải	DSH			0,3	BCS	Thửa 237 tờ 11	Đăng kí mới năm 2025	
8	Trung tâm HTCD thôn Bến Hải, Võ Xá, Kinh Môn	Trung Sơn	DSH			0,7	DTS	Đăng kí mới năm 2025	Thửa 42 (Tờ BD số 14); thửa 426 (Tờ BD số 5); 673 (Tờ BD số 25)	
X Đất xây dựng trụ sở cơ quan										
1	QH trụ sở UBND xã tại thôn Nam Đông	Gio Sơn	TSC	1,26		1,26	CLN	Tờ 7 Thửa 640	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị
2	QH trụ sở UBND xã	Phong Bình	TSC			1,58	BCS, CLN	Thửa 284, 177, 107 tờ 15 mới	Đăng ký mới 2025	
3	Xây dựng cụm hành chính xã Gio Hải (Bao gồm: Trụ sở công an, xã đội, văn hóa)	Gio Hải	TSC			7,6	RSX, BCS	Thửa 3 (Tờ BD số 14)	Đăng ký mới 2025	Chưa có văn bản
XI Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp										
1	Trạm quan trắc tự động	TT. Gio Linh	DTS	0,02		0,02	BCS	TBĐ 26 thửa 5, 109	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
XII Đất vui chơi, giải trí công cộng										
1	Hạ tầng khu giồng cỏ Gio An	Gio An	DGT	0,5		0,5	BHK, CLN, BC	TBĐ 14 thửa 221, 254, 255, 316, 317, 318, 359, 343-347, 377	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã hoàn thành chưa giao đất)	NQ số 35/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh
XIII Đất ở tại nông thôn										
XIII.1 Quy hoạch các điểm dân cư nông thôn										
1	Giao đất ở không thông qua đấu giá đối với thửa đất nhỏ lẻ (một thửa) do UBND xã quản lý	Trung Giang	ONT	0,26		0,26	BHK, BCS	TBĐ 20 (16); TBĐ 22 (120); TBĐ 24 (19, 166, 161, 226); TBĐ 25 (15, 16, 50); TBĐ 26 (9, 35, 243)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Tờ trình số 393/TTr-UBND ngày 28/9/2023 của UBND xã
2	Giao đất ở không thông qua đấu giá đối với thửa đất nhỏ lẻ (một thửa) do UBND xã quản lý	Gio Quang	ONT	0,2	0,83	1,03	BHK, BCS	TBĐ 21 thửa 168, 173, 194, 196, 236, 995, 1095	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện, bổ sung 0,83 ha)	Tờ trình số 717/TTr-UBND ngày 17/10/2023 của UBND xã; Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 12/10/2023 của UBND xã Gio Quang

STT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích KH2025		Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú	Cơ sở pháp lý
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
3	Giao đất ở không thông qua đấu giá đối với thửa đất nhỏ lẻ (một thửa) do UBND xã quản lý	Gio Hải	ONT	0,13		0,13	BHK, BCS	Thửa 18, 183 (Tờ BD số 11) Gio Thành cũ; TBD 02 thửa 141, 209; TBD 16 thửa 173; Thửa 1553 (Tờ BD số 7); Thửa 585 (Tờ BD số 14)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Tờ trình số 717/TTr-UBND ngày 17/10/2023 của UBND xã
4	Giao đất ở không thông qua đấu giá đối với thửa đất nhỏ lẻ (một thửa) do UBND xã quản lý	Gio Mỹ	ONT	0,13		0,13	BCS	TBD 19 thửa 727; TBD 35 thửa 276, 336; TBD 41 thửa 79	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Tờ trình số 717/TTr-UBND ngày 17/10/2023 của UBND xã
5	Giao đất ở không thông qua đấu giá đối với thửa đất nhỏ lẻ (một thửa) do UBND xã quản lý	Gio Việt	ONT	0,2		0,2	BHK, BCS	TBD 8 thửa 29, 31, 311, 350, 401; TBD 12 thửa 30; TBD 13 thửa 33,35, 87, 90, 121, 123;	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Đăng ký danh mục ngày 10/10/2023 của UBND xã
6	Đấu giá đất nhà học tập công đồng khu phố 1	TT. Gio Linh	ONT	0,23		0,23	DSH	Tờ BD 9 thửa 12; Tờ BD 10 thửa 269	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 11/10/2023 của UBND thị trấn Gio Linh
7	Đấu giá đất trụ sở mặt trận các đoàn thể huyện cũ, khu phố 3	TT. Gio Linh	ONT	0,19		0,19	TSC	Tờ BD 16 thửa 110	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	
8	Phát triển điểm dân cư xã Hải Thái	Hải Thái	ONT	2,86		2,86	HK, RSX, BC	TBD số 7 thửa 399; TBD 10 thửa 229, 230. TBD số 14 thửa 291. TBD 16 thửa 889. TBD số 23 thửa 225	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
9	Phát triển điểm dân cư xã Gio Quang	Gio Quang	ONT	3,5		3,5	LUC, BCS	Tờ BD 20 thửa 312, 313, 348...445 TBD 21 thửa 372 - 628	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
10	Phát triển điểm dân cư xã Trung Sơn	Trung Sơn	ONT	3,5		3,5	BHK, CLN,	TBD số 5 thửa 513-515, 534, 536-538, 570, 990, 992-995, 997-1001. TBD số 10 thửa 2130. TBD 13 thửa 1112-1222. TBD 25 thửa 803-828	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: giải phóng mặt bằng)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
11	Phát triển các điểm dân cư tại các thôn (Bến Hà, Đông Dòn)	Linh Trường	ONT	1,5		1,5	HK, RSX, BC	Tờ BD địa chính 11 (VT), thửa 139	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
12	Phát triển điểm dân cư Gio Châu	Gio Châu	ONT	0,5		0,5	RSX, BCS	Tờ BD 3, 4, 8	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã đo đạc, quy chủ)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
13	Đấu giá đất thôn Hà Thanh (2 khu vực)	Gio Châu	ONT	0,61		0,61	BHK, RSX,	Tờ BD 3, 4, 8	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã đo đạc, quy chủ)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
14	Đấu giá đất tại thôn Hà Trung	Gio Châu	ONT	1,5		1,5	BHK, RSX,	Tờ BD 15: thửa 4,8,9,13,14,19,22,23, 31-35,49-55,75,76,77,99	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã đo đạc, quy chủ)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
15	Phát triển điểm dân cư xã Gio An	Gio An	ONT	2		2	CLN, BCS	Tờ BD 13 thửa 665	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã đo đạc, thiết kế)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
16	QH phát triển điểm dân cư tại các thôn	Phong Bình	ONT	3,65		3,65	HK, CLN, RSX	TBD số 12 thửa 396; TBD 16 thửa 19 thửa 2; TBD 20	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện, đã có TB thu hồi đất GD2, Dang GPMB)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
17	Phát triển điểm dân cư xã Gio Hải	Gio Hải	ONT	3,25		3,25	BHK, RSX, BCS	TBD số 10 thửa 34 (Gio Thành cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
18	Phát triển các điểm dân cư	Gio Việt	ONT	1,3		1,3	HK, RSX, NT	TBD 11 thửa 325,326,327,344, 345. TBD 15 thửa 2, 10, 16, 17, 21. TBD 8 thửa 22	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đã đo đạc, quy chủ, đang lấy ý kiến tham vấn CD)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
19	Phát triển điểm dân cư xã Trung Hải	Trung Hải	ONT	1,35		1,35	RSX, NT,	TBD số 5 thửa 104, 136, 137, 138, 172, 173, 209, 227, 228, 230, 231, 232. TBD số 18 thửa 21, 57, 95, 96, 97, 166, 583, 584, 586, 578, 579, 573. TBD số 26 thửa 112, 173, 146, 244.	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Đã có QĐ thu hồi đất)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
20	Hạ tầng Khu Tái định cư tại xã Trung Giang (tổng diện tích toàn khu TDC là 67,63 ha, trong đó đất ở 43 ha, đất giao thông 24,63 ha)	Trung Giang	ONT	43		43	BHK, RSX, DGT, NTD BCS	Tờ BD 13	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện)	NQ số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
21	Khu TDC Đường cao tốc Bắc Nam (đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ)	Linh Trường, Linh Hải	ONT	20		20	BHK, CLN, RSX		Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện)	QĐ số 905/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ GTVT phê duyệt dự án thành phần đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025
-	Trong đó:	Hải Thái	ONT	3		3	BHK, CLN	TBD 16 thửa 891; TBD 23 thửa 224, 226, 81, 243, 246	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang GPMB)	
-		Gio An	ONT	9		9	CLN	TBD 22 thửa 8,10; TBD 32 thửa 44; TBD 33 thửa 5	Đã thực hiện xong năm 2024	
-		Linh Trường	ONT	8		8	BHK, CLN,	Tờ BD 16, 19 (VT); Tờ BD 5,7 (LT)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã có TB thu hồi đất, đang GPMB)	
22	Bổ sung Khu TDC dự án mở rộng Quốc Lộ 9	Gio Mai	ONT	0,75		0,75	DGT, DTL,	TBD 20 thửa 293,294; TBD 17 thửa 388, 412-438,439	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh
23	Phát triển điểm dân cư xã Gio Mai	Gio Mai	ONT	2,5		2,5	UC, DTL, BC	TBD 13 thửa 1009, 1032... TBD số 16 thửa 1, 4-151..	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị
24	Đấu giá trường Mầm non tại khu tái định cư thôn Trúc Lâm (đã thành lý)	Gio Quang	ONT	0,33		0,33	DGD	TBD 9 thửa 52 (BD cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Đăng ký danh mục ngày 19/10/2022 của UBND xã Gio Quang
25	Khu dân cư mới 1 tại xã Gio Hải	Gio Hải	ONT	8,86		8,86	BHK, RSX, BCS	TBD 16 thửa 422,59...	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh
26	Khu dân cư mới 2 tại xã Gio Hải	Gio Hải	ONT	10		10	BHK, RSX, BCS	TBD 15, các thửa 199, 227... TBD 16, các thửa 413...	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: Lập QH phân lô chi tiết)	Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh; QĐ 3405/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 v/v phê duyệt đồ án QH chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 KDC thôn 4 xã Gio Hải
27	Khu TDC Cảng hàng không Quảng Trị	Gio Hải, Gio Mai	ONT	3,35		3,35	LUC, BHK	Tờ BD số 15 (Gio Thành cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
-	Trong đó:	Gio Hải	ONT	0,35		0,35	LUC	TBD 15 (GT cũ) thửa 1027...1088	Chuyển tiếp sang năm 2025	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh

STT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích KH2025		Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú	Cơ sở pháp lý
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
-		Gio Mai	ONT	3		3	LUC, BHK	TBĐ 14 thửa 183, 184....	Chuyển tiếp sang năm 2025	
28	Điểm dân cư nông thôn, thôn Kinh Môn, xã Trung Sơn (giao đất không thông qua đấu giá)	Trung Sơn	ONT			1,2	LUC	Thửa số 193/1 (Tờ BD số 32)	Đăng kí mới năm 2025	
29	Điểm dân cư nông thôn, thôn Bến Hải, xã Trung Sơn (giao đất không thông qua đấu giá)	Trung Sơn	ONT			0,5	LUC	Thửa số 736, 816, 817, 880 (Tờ BD số 5); Thửa số 49, 1935, 1936 (Tờ BD số 10)	Đăng kí mới năm 2025	
30	Điểm dân cư nông thôn, thôn Võ Xá, xã Trung Sơn (giao đất không thông qua đấu giá)	Trung Sơn	ONT	1,2		1,2	LUC	Tờ BD số 5 thửa 803, 826, 840, 830,829, 1043, 1044,... 738-741; Tờ BD số 10 thửa 7-9, 38.....180-182	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 115/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
31	Giao đất không thông qua đấu giá phục vụ GPMB đường LRAM 2016 hộ ông Thông xã Gio Mỹ	Gio Mỹ	ONT	0,03		0,03	BHK	TBĐ 38 thửa 159	Đã thực hiện xong năm 2024	Chủ trương của huyện
32	Giao đất ở không thông qua đấu giá đối với thửa đất nhỏ lẻ (một thửa) do UBND xã quản lý	Trung Giang	ONT			0,1	BHK, BCS	Thửa 248, 427 (Tờ BD số 14); thửa 52, 68 (Tờ BD số 23)	Đăng ký mới KH2025	Văn bản A Báo gửi sau
32	Tái định cư cho 01 hộ dân thuộc khu vực quy hoạch TĐC của dự án: Phát triển CSHT du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, GD2-tiểu ĐA tỉnh QT	Trung Giang	ONT	0,04			BCS	TBĐ 23 thửa 52, 68	Bỏ ra khỏi KH2025 (Chưa thực hiện, do không giải phóng được mặt bằng)	QĐ số 29/QĐ-SVHTTDL ngày 23/02/2023 phê duyệt thiết kế XD triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án: Phát triển CSHT du lịch hỗ trợ tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, GD2-tiểu ĐA tỉnh QT
33	Đấu giá trường mầm non thôn Lan Đình	Phong Bình	ONT			0,16	DGD	Thửa 1366 tờ 14 mới	Đăng ký mới 2025	
34	Khu Tái định cư Phong Bình	Phong Bình	ONT				1,1		Đăng ký mới 2025	
35	Đấu giá trường tiểu học Lê Môn	Phong Bình	ONT			0,26	DGD	Thửa 85 tờ 16 mới	Đăng ký mới 2025	
	QH đấu giá đất tại thôn Vinh Quang Thượng	Gio Quang	ONT			0,95	LUC		Đăng ký mới 2025	
36	Đấu giá đất ở Vinh Quang Thượng	Gio Quang	ONT			0,62		TBĐ 24 (160, 16, 182, 183, 184, 190, 191, 216, 217,218,220)	Đăng ký mới 2025	
37	Xây dựng khu tái định cư thực hiện GPMB các công trình, dự án	Gio Mỹ	ONT			1,5	BCS	Thửa 158, tờ 40	Đăng ký mới 2025	QĐ 1731 ngày 17/12/2022 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
38	Điểm dân cư phát triển thôn Lại An không thông qua đấu giá	Gio Mỹ	ONT			3	BCS	Thửa 234, tờ bản đồ 35	Đăng kí mới năm 2025 (Đã thông qua HĐND xã, có Nghị quyết của HĐND xã)	NQ 09 HĐND xã 02/7/2024 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án công trình điểm dân cư nông thôn Lại An
39	Đền đất có mục đích khác thửa đất bị thu hồi thực hiện GPMB các dự án	Gio Mỹ	ONT			0,1	BCS	Tờ 35, thửa 234	Đăng kí mới năm 2025 (Gpmb Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà)	QĐ 1731 ngày 17/12/2022 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
40	Giao đất không thông qua đấu giá các thửa đất xen kẹt	Gio Mỹ	ONT			0,07	UC, NTS, BH	thửa 743, 744,729, tờ 19 (300m2), thửa 193, 194, tờ 23	Đăng kí mới năm 2025	
41	Quy hoạch đất ở nông thôn (giao cho hộ gia đình không qua đấu giá) – do ảnh hưởng xây dựng đường cao tốc	Gio An	ONT			0,18		Thửa 5 (33); Thửa 202 (33)	Đăng kí mới năm 2025	
42	Chuyển từ đất đấu giá sang đất tái định cư phục vụ GPMB đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà	Gio Mỹ	ONT			0,03	BCS	thửa 34 tờ 40 (lô số 42 thửa 120 - đấu giá giai đoạn 1 thôn Lại An	Đăng ký mới 2025	QĐ 1731 ngày 17/12/2022 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
43	Đấu giá các điểm trường mầm non	Gio Mỹ	ONT			0,43	DGD	247/1 T6; 1680 T16; 1139 T32; 89 T28 (thửa cũ)	Đăng ký mới 2025	QĐ 374 ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh thu hồi đất đã giao cho trường mầm non Gio Mỹ
XIII.2	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn									
1	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio An	ONT	0,7	0,1	0,6	BHK, CLN		Chuyển tiếp sang năm 2025	Đăng ký danh mục ngày 10/10/2023 của UBND xã
2	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio An	ONT			0,16	BHK, CLN	Thửa 432 (14)	Đăng kí mới năm 2025	Đăng ký danh mục ngày 10/10/2023 của UBND xã
3	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Châu	ONT	0,8	0,36	0,44	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,44 ha (Đã thực hiện 0,36 ha)	Đăng ký danh mục ngày 16/10/2023 của UBND xã
4	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Hải	ONT	0,6	0,66	1,5	BHK		Đăng kí mới năm 2025 (Đã thực hiện năm 2024 là 0,66 ha)	Chưa có Đăng ký danh mục của UBND xã
5	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Mai	ONT	1	0,17	0,83	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025	Đăng ký danh mục ngày 17/10/2023 của UBND xã
6	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Mai	ONT			0,17	BHK		Đăng kí mới năm 2025	Đăng ký danh mục ngày 17/10/2023 của UBND xã
7	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Mỹ	ONT	0,7	0,16	0,54	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,54 ha (Đã thực hiện 0,16 ha)	Đăng ký danh mục ngày 17/10/2023 của UBND xã
8	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Mỹ	ONT			1	BHK		Đăng kí mới năm 2025	Đăng ký danh mục ngày 17/10/2023 của UBND xã
9	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Quang	ONT	0,9	0,24	0,9	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 1,03 ha (Đã thực hiện 0,24 ha)	Đăng ký danh mục ngày 17/10/2023 của UBND xã
10	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Sơn	ONT	0,9	0,16	0,74	BHK, CLN		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,74 ha (Đã thực hiện 0,16 ha)	Tờ trình số 150/TT-UBND ngày 27/11/2023 của UBND xã
11	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Gio Việt	ONT	0,9	0,18	0,72	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,72 ha (Đã thực hiện 0,18 ha)	Đăng ký danh mục ngày 10/10/2023 của UBND xã
12	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Hải Thái	ONT	0,8	0,24	0,56	BHK, CLN		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,56 ha (Đã thực hiện năm 2024 là 0,24 ha)	Đăng ký danh mục ngày 10/10/2023 của UBND xã
13	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Linh Trường	ONT	0,5	0,06	0,44	BHK, CLN		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,44 ha (Đã thực hiện 0,06 ha)	Đăng ký danh mục ngày 10/10/2023 của UBND xã
14	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Trung Giang	ONT	0,6	0,25	0,35	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,35 ha (Đã thực hiện là 0,25 ha)	Tờ trình số 393/TT-UBND ngày 28/9/2023 của UBND xã
15	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Trung Giang	ONT			0,65	BHK		Đăng kí mới năm 2025	Chưa có danh mục
16	Giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ONT	Trung Hải	ONT			1,4			Đăng kí mới năm 2025	
17	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Trung Hải	ONT	1,2	0,15	1,05	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 1,05 ha (Đã thực hiện là 0,15 ha)	Đăng ký danh mục ngày 04/10/2023 của UBND xã
18	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Trung Sơn	ONT	0,8	0,27	1,2	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,53 ha (Đã thực hiện 0,27 ha)	Đăng ký danh mục ngày 11/10/2023 của UBND xã
19	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Phong Bình	ONT	1,2	0,31	0,89	BHK		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,89 ha (Đã thực hiện 0,31 ha)	Đăng ký danh mục ngày 10/10/2023 của UBND xã
20	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	Linh Hải	ONT	0,55	0,34	0,55	BHK, CLN		Chuyển tiếp sang năm 2025	Đăng ký danh mục ngày 16/10/2023 của UBND xã
XIV	Đất ở tại đô thị									
1	Phát triển điểm dân cư giai đoạn 3	TT. Gio Linh	ODT	2,1		2,1	DGT, NTD,	Tờ BD 24 thửa 126...; TBĐ 25 thửa 21...	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đã có TB thu hồi, kiểm đếm)	NQ số 29/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh
2	Chuyển mục đích sử dụng đất ở để tái định cư (trụ sở Hội chữ thập đỏ huyện cũ)	TT. Gio Linh	ODT	0,03	0,02	0,01	TSC	TBĐ 26 thửa 44	Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,01 ha (Đã thực hiện 0,02 ha)	QĐ số 1237/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh
3	Phát triển điểm dân cư thị trấn Gio Linh	TT. Gio Linh	ODT	4,5		4,5	LN, RSX, DG	TBĐ 29 thửa 178,186...; TBĐ 30 thửa 115; TBĐ 34 thửa 34...; TBĐ 35 thửa 40.	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
4	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB để mở rộng Cảng Cửa Việt (XD khu tái định cư 68 hộ dân Cảng Cửa Việt)	TT. Cửa Việt	ODT	5,2		5,2	UC, RSX, MN	TBĐ 6 thửa 59, 60, 74...153	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã GPMB, đang thi công)	Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

STT	Tên dự án	Địa điểm	Loại đất	Diện tích được phê	Diện tích đã thực hiện (ha)	Diện tích KH2025		Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú	Cơ sở pháp lý
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
5	Kế hoạch phát triển các điểm dân cư (TĐC đường ven biển)	TT. Cửa Việt	ODT	3,5		3,5	BHK, BCS	TBĐ 28	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh
6	Phát triển điểm dân cư thị trấn Cửa Việt	TT. Cửa Việt	ODT	3,5		3,5	BHK, RSX, BC	TBĐ số 29	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	NQ số 140/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
7	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân									
8	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	TT. Gio Linh	ODT	1,2	0,43	0,77	BHK, CLN		Chuyển tiếp sang năm 2025 là 0,77 ha (Đã thực hiện 0,43 ha)	Tờ trình số 191/TT-UBND ngày 28/9/2023 của UBND thị trấn
9	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	TT. Cửa Việt	ODT	0,6	0,74		BHK		Đã thực hiện xong năm 2024	Đăng ký danh mục ngày 16/10/2023 của UBND thị trấn
10	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân	TT. Cửa Việt	ODT			0,7	BHK		Đăng kí mới năm 2025	Đăng ký danh mục ngày 16/10/2023 của UBND thị trấn
XV	Đất nông nghiệp									
1	Thuê đất trang trại nông nghiệp (NKH)	Gio Mỹ	NKH	30		30	RSX, BCS	Tờ BĐ 38 thửa 05; Tờ BĐ 25 thửa 01; Tờ BĐ 37 thửa 01,02; Tờ BĐ 35 thửa 02,03,05; Tờ BĐ 26 thửa 01; tờ BĐ 33 thửa 146	Đã thực hiện xong năm 2024	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
2	Thuê đất trang trại nông nghiệp (NKH)	Hải Thái	NKH	17,5		17,5	BHK, CLN, RS	Tờ BĐ 10 thửa 146, 229, 230; Tờ BĐ 23 thửa 255, 211, 222; Tờ BĐ 16 thửa 877; Tờ BĐ 15 thửa 291, 534;	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đã xây dựng, đang làm thủ tục thuê đất)	QĐ số 3565/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; QĐ số 453/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh QĐ chủ trương đầu tư
3	Trồng cây dược liệu sạch theo hướng sản xuất hàng hóa	Gio Mỹ	NKH	4,5		4,5	BHK, RSX	TBĐ 27; TBĐ 28 thửa 1,2,3...	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang thực hiện: đã có thông báo thu hồi đất)	QĐ số 1673/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh QĐ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
4	Trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao	Phong Bình	NKH	9,3		9,3	BCS	TBĐ 21 thửa 34,92; TBĐ 22 thửa 149 (Gio Bình cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Chưa thực hiện)	Đăng ký danh mục ngày 11/01/2022 của UBND xã Phong Bình
5	Giao đất rừng cộng đồng dân cư thôn 5 xã Gio Hải	Gio Hải	NKH	12,81		12,81	RPH	TBĐ 11 thửa 466,467 TBĐ 12 thửa 1, 2, 4	Chuyển tiếp sang năm 2025: 5,62 ha (Đã giao cho thôn 6 là 7,19 ha)	QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh
6	Xây dựng mô hình trồng Cam hợp tác xã Đồng Tiến	Gio Sơn	NKH	2		2	CLN	Thửa 338 TBĐ số 14 (GH cũ)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang làm thủ tục cấp giấy)	QĐ 1528/QĐ-UBND huyện, ngày 21/05/2020 của UBND huyện Gio Linh phê duyệt Dự án trồng cam đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm
7	Quy hoạch đất nông nghiệp khác cho hộ gia đình cá nhân	Gio An	NKH			2,03		Thửa 103 (thửa 54 cũ) (19)	Đăng kí mới năm 2025	
8	Trang trại chăn nuôi công nghệ cao	Trung Sơn	NKH	16,73		16,73		Thửa 848, 839, 379, 339 (Tờ BĐ số 50)	Chuyển tiếp sang năm 2025 (Đang chờ phê duyệt chủ trương đầu tư)	